HOÀNG TUẤN NHÃ

GƯƠNG MẶT CUBA

THANH NIÊN

HOÀNG TUẤN NHÃ

GƯƠNG MẶT CU-BA

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI – 1982

Trình bày bìa: PHAN KHÔI

Đánh lại 10-14/8/86
Thuỷ

PHẦN MỘT

CHƯƠNG I — VÙNG LÊN NÔ LỆ

Cách mạng Cu-ba thắng lợi cách đây hơn 20 năm. Từ bấy đến nay, một thế hệ trẻ đã lớn lên trong lòng nước Cu-ba xã hội chủ nghĩa. Họ lớn lên giữa hoa thơm, quả ngọt, giữa tiếng vỗ về của sóng đại dương và giữa những ước mơ có cánh. Có thể cái ngày đồng chí Phi-đen Ca-xtrô ngồi trên chiếc xe « díp » mui trần, cùng nhà chiến lược thiên tài Ca-mi-lô Xi-en-phu-ê-gô-xơ, mở đường chiến thắng vào thủ đô La Ha-ba-na, thế hệ trẻ này đã được mẹ bế trên tay hay được bố công kênh trên vai ra đứng dọc đường vẫy cờ chào đón. Cũng có những người, khốn khổ thay, lúc đó còn sống trong những túp lều đổ nát, đói cơm và khát sữa.

Ngày nay, thế hệ thanh niên này nghe người ta nói đến địa chủ, nô lệ, những căn nhà ổ chuột, nạn thất nghiệp, nạn mãi dâm, nạn mù chữ, như nghe chuyện cổ tích xa xưa.

Thế hệ thanh niên cách mạng và nhân dân Cu-ba ngày nay đang sống những năm tháng lạ lùng của lịch sử. Cách đây hơn hai mươi năm, những người Cu-ba lãng mạn nhất cũng không tài nào tưởng tượng được

tầm rộng lớn của sự nghiệp cách mạng và tầm quan trọng của những nhiệm vụ sống còn mà cách mạng đã hoàn thành.

Sống cạnh một con ác quỷ khổng lồ không một lúc nào ngừng giơ nanh trổ vuốt đe dọa, chống phá, và trong một thế giới cực kỳ sôi động, đầy dẫy những mâu thuẫn sâu thẳm, Cu-ba đã trở thành một mũi nhọn đấu tranh không khoan nhượng, không mệt mỏi của loài người tiến bộ chống đế quốc.

Hình ảnh chàng hiệp sĩ tuổi trẻ, đầu đội mũ «xôm-bơ-rê-rô», tay cầm dao «xa-phơ-ra» chặt mía, đang chinh phục trái tim của thế giới và làm cho kẻ thù độc ác nhất của loài người phải sợ hãi.

Gương mặt Cu-ba hiền dịu mà kiên nghị, bất khuất, đang được thế giới ngắm nhìn như một biểu tượng của sự vùng dậy mạnh mẽ của thời đại và một hình mẫu của tương lai.

Trong sự nghiệp rộng lớn của cách mạng Cu-ba, tuổi trẻ Cu-ba là lực lượng nòng cốt và là người cầm cờ tiến trên hàng đầu.

Sinh ra từ đất nắng rực vàng và vùng lên từ cuộc đời nô lệ nên tuổi trẻ Cu-ba cũng như cha anh mình, rất hăng say khi bước vào cuộc đời làm cách mạng. Mới 26 tuổi, Phi-đen đã cùng các bạn chiến đấu trẻ tuổi xông vào trận tuyến của tên đế quốc mạnh bậc nhất, gian ác bậc nhất. Và bây giờ, bao nhiêu chàng trai, cô gái sẵn sàng hiến dâng cả đời mình cho cách mạng Cu-ba và cách mạng thế giới. Tuổi trẻ Cu-ba sẵn sàng biến mình thành những chàng Đan-cô (*), sẵn sàng đốt cháy trái tim mình lên làm đuốc soi đường cho đoàn người đi sau tiến bước. Thanh niên Cu-ba là lớp

(*) Nhân vật thần thoại trong truyện của Mác-xim Goóc-ky.

người mới xã hội chủ nghĩa đang trưởng thành. Họ sống hết mình, yêu nhân dân, yêu Tổ quốc hết mình, căm thù đế quốc Mỹ hết mình và sống hết mình trong tình cảm mênh mông anh em bốn biển một nhà.

Chính họ chứ không phải ai khác, đã làm thay đổi bộ mặt đất nước Cu-ba. Cuộc « cách mạng vui tươi » (*) của họ là hiện tượng chưa từng có trong lịch sử năm trăm năm của đất nước Cu-ba. Thanh niên Cu-ba đang tay súng tay búa, tay súng tay dao, gan góc bảo vệ hòn đảo yêu quý của mình và lao động quên mình vì hạnh phúc và tương lai của nhân dân Cu-ba vừa từ trong nô lệ vùng lên.

***

Cách đây hơn hai mươi năm thôi, mười một vạn ki-lô-mét vuông của đất nước Cu-ba là mười một vạn ki-lô-mét vuông thống khổ. Mảnh đất đã sản sinh ra không biết cơ man nào là chất ngọt cho đời lại là mảnh đất mà nhân dân thường xuyên sống trong cay đắng.

Từ một ngày đẹp trời 27 tháng Mười năm 1492, khi đặt chân lên hòn đảo này, trong nhật ký của mình, nhà thám hiểm Cơ-ri-xtốp Cô-lông viết: « Tôi chưa bao giờ trông thấy một xứ sở đẹp như thế. Một xứ sở tuyệt vời! Bên bờ sông, cây xanh um tùm, hoa quả sum sê muôn màu muôn vẻ... »

Cứ xem những dòng nhật ký này người ta có thể nghĩ rằng đô đốc Cô-lông, người đã tìm ra Thế Giới Mới, là một vị thánh có bụng thần tiên và đầu óc lãng mạn. Tư sản Mỹ chịu ơn Cô-lông nên đã ném tiền ra

(*) Chê-ghê-va-ra nói: « Cách mạng Cu-ba » là chủ nghĩa xã hội — pa-chan-ga (Chủ nghĩa xã hội—nhảy múa).

dựng tượng Cô-lông và thuê người viết sách thêu dệt nên bao nhiêu truyền thuyết về Cô-lông. Ngày nay các nhà nghiên cứu sử học chân chính đã tìm ra chứng cớ để kết luận rằng ông ta chẳng phải là một con người cao thượng, có công dẫn trong việc « khai hóa » dân bản địa. Cô-lông chỉ là một tên lính xung kích được triều đình Tây-ban-nha thuê tiền để đi tìm thuộc địa. Ông ta cũng là một kẻ hám vàng, khát vàng.

Khi Cô-lông đặt chân lên đảo Cu-ba, ông ta tưởng đây là một phần lục địa châu Á. Vài năm sau, một người Tây-ban-nha tên là Xê-bat-chiêng, đi quanh một vòng mới vỡ lẽ ra đây là một hòn đảo lớn.

Nối gót Cô-lông, bọn tư bản già châu Âu mang theo các nhà truyền giáo, bọn lái buôn và bọn cướp biển, đạp lên nhau mà chạy sang miền đất mới trong một cơn hoảng loạn tìm vàng.

Lúc đầu chúng đem gương soi bỏ túi sang đổi cho người Anh-điêng để lấy vàng mười. Sau đó thì chúng bắt đầu tàn sát người Anh-điêng, người Tai-nô, người Xi-bô-nai để cướp đất lập đồn điền trồng mía, trồng cà-phê, cướp mỏ vàng, mỏ kền. Nền « văn minh » đẫm máu lan tràn khắp hòn đảo giàu đẹp lạ lùng và khắp châu Mỹ.

Mười bảy năm sau, tức năm 1509, triều đình Tây-ban-nha ra lệnh cho đại úy Vê-lét-xkê đem quân vượt biển sang đánh chiếm Cu-ba làm thuộc địa.

Khi đội quân viễn chinh Tây-ban-nha đổ bộ vào Cu-ba, chúng đã chạm trán với thủ lĩnh người Anh-điêng là Ha-tu-ây. Ha-tu-ây biết rõ sự tàn ác của quân Tây-ban-nha nên khuyên đồng bào của ông cất giấu hết vàng và tổ chức nhau lại thành từng nhóm nhỏ theo kiểu chiến tranh du kích thô sơ để chống lại quân xâm lược mà lúc bấy giờ người ta gọi là quân chinh

phục hay « Côn-ki-xta-đo ». Cuối cùng, cuộc chiến đấu không cân sức đã dẫn Ha-tu-ây đến dàn thiêu. Công cuộc « khai hóa » của thực dân Tây-ban-nha trên đất nước Cu-ba bắt đầu với mùi thịt người nướng khét lẹt tận trời xanh ấy. Và trang đầu lịch sử chống thực dân của người Cu-ba đã viết bằng máu của những Ha-tu-ây.

Người ta kể lại khi Ha-tu-ây bị đem đi thiêu, cố đạo dòng áo trắng Tây-ban-nha đã lẽo đẽo chạy theo, gạ Ha-tu-ây rửa tội. Ngồi xếp bằng trên dàn củi nỏ cao ngất, Ha-tu-ây hỏi cố đạo:

— Rửa tội để làm gì?

— Rửa tội để lên thiên đường, đến nước danh cha cả sáng.

Ha-tu-ây hỏi thêm:

— Thế bọn ăn cướp có màu da trắng kia có lên thiên đường không?

— Lẽ tất nhiên, các ngài ấy phải lên chứ! Các ngài ấy không lên thiên đường thì còn ai lên nữa?

— Nếu chúng nó cũng lên đấy thì ta thèm vào rửa tội làm gì!

Còn cái bọn « Côn-ki-xta-đo », công cụ xâm lược của thực dân châu Âu, trước khi giương buồm vượt biển sang đất mới Cu-ba, chúng trân trọng khắc tên người yêu của chúng — những Lo-ra và những Các-men — lên đốc kiếm để rồi dùng những lưỡi kiếm đó giết hầu như gần tuyệt chủng giống người Anh-điêng ở Cu-ba và ở khắp một vùng lục địa rộng lớn từ ngọn nguồn sông A-ma-dôn đến vùng Đất Lửa cực Nam. Hàng chục triệu người Anh-điêng đã bị giết để tạo không gian sinh tồn cho chủ nghĩa thực dân. Riêng ở Cu-ba, chỉ còn

một số rất ít người Anh-điêng ẩn náu ở vùng núi Xi-e-ra-Ma-e-xtra và Ba-ra-cô-a. Không có cách mạng, họ sẽ đi đến hoàn toàn tuyệt chủng.

Bọn « Côn-ki-xta-do » uống máu người không biết tanh nói trên chính là thủy tổ của những đội quân viễn chinh được bọn thực dân dùng để cướp bóc khắp nơi trên trái đất. Con cháu chúng ngày nay chính là đội quân đông đến mười vạn tên trong các đội « đặc nhiệm » hay « phản ứng nhanh » mà đế quốc Mỹ mới thành lập để sẵn sàng can thiệp vào bất cứ nơi nào chúng thấy cần thiết.

Giống như Việt Nam, lịch sử Cu-ba là cả một thiên anh hùng ca bất diệt về tinh thần ngoan cường chống ngoại xâm. Giống như Việt Nam, từ khi dựng nước, nhân dân Cu-ba khát khao độc lập như khát nước uống và khí trời. « Tổ quốc hay là chết ». Câu khẩu hiệu ngày nay vang khắp Cu-ba chính là quyết tâm, là ý chí bốc lửa ngùn ngụt suốt từ năm trăm năm nay.

Nhân dân Cu-ba, đời nọ tiếp nối đời kia, đứng lên cầm vũ khí chiến đấu giành độc lập dân tộc. Nhiều cuộc chiến tranh đã diễn ra năm năm, mười năm. Có cuộc chiến tranh kéo dài đến ba mươi năm. Trong những năm 1866 – 1867, bị thực dân Tây-ban-nha áp bức bóc lột dã man, nhân dân Cu-ba nổi dậy khắp nơi. Ngày 10 tháng mười 1868, xuất phát từ nhà máy đường « La Đơ-ma-gia-goa », **Các-lốt Ma-nu-en** đơ Xê-xpét-đơ tập hợp những người Cu-ba yêu nước cầm vũ khí nổi dậy chống thực dân. Quân khởi nghĩa chiếm thành phố Bai-a-mô, thu nhiều súng đạn, gây thanh thế khắp vùng. Quốc ca của Cu-ba sau này đã được sáng tác trong khói lửa của thành phố do quân khởi nghĩa giải phóng. Pe-tơ-rô Phi-ghe-rơ-đô, một nhạc sĩ dân gian hân hoan cưỡi ngựa ra chào mừng quân khởi nghĩa và cảm hứng

sáng tác ngay tại trận bài ca hùng tráng, vang dội như tiếng kèn xung trận. Bài ca được chép ra nhiều bản và phân phát ngay cho nhân dân đang đứng chật quảng trường thành phố.

Người dân Bai-a-mô! Xông mau vào trận
Đề Tổ quốc kiêu hùng được ngắm nhìn người.
Chớ có sợ cái chết vinh quang.
Chết vì Tổ quốc là sống
Sống trong xiềng xích là sống nhục
Hãy nghe tiếng kèn đồng vang vang
Cầm lấy vũ khí, hỡi các chàng trai dũng cảm, xông ngay vào trận!

Bài ca đã động viên cổ vũ chiến sĩ trong suốt cuộc trường kỳ kháng chiến ba mươi năm chống thực dân Tây-ban-nha.

Các-lốt Ma-nu-en đơ Xê-xpét-đơ hy sinh sau mười năm chiến đấu.

Cuộc chiến đấu ác liệt, kéo dài có một ý nghĩa đặc biệt và một ảnh hưởng sâu sắc đối với tương lai đất nước Cu-ba. Cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung của dân tộc đã đoàn kết lại một triệu người như một. Nhân dân Cu-ba anh hùng được tôi luyện trong ngọn lửa đấu tranh và tất cả mọi người dân là da trắng hay da đen, da nâu hay da đỏ, đều cùng nhau chiến thắng, cùng nhau hy sinh vì lý tưởng độc lập của Tổ quốc mình.

Cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục. Lần này đứng đầu là những nhà trí thức và những nhà chính trị yêu nước. Hình ảnh nổi bật trong số những người này là Hô-xê Mác-ti, nhà cách mạng vĩ đại của nhân dân Cu-ba. Hô-xê Mác-ti tích cực hoạt động để thành lập Đảng cách mạng Cu-ba và liên kết các lực lượng công nhân, nông dân, điền chủ nhỏ trong nước cũng như ở nước ngoài

thành một phong trào giải phóng dân tộc rộng lớn. Cùng các nhà quân sự yêu nước nổi tiếng như tướng Gô-mét và tướng An-tô-ni-ô Ma-xê-ô, Hô-xê Mác-ti phát động cuộc chiến tranh 1895 nhằm mục tiêu giải phóng nhân dân Cu-ba khỏi ách đô hộ của thực dân Tây-ban-nha.

Chống Tây-ban-nha nhưng ngay từ hồi bấy giờ, Hô-xê Mác-ti đã dự kiến mối hiểm họa sẽ đe dọa tương lai của cả châu Mỹ: đó là đế quốc Bắc Mỹ mới ra đời. Vị trí của hòn đảo Cu-ba ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các hoạt động của tàu bè buôn bán đi lại trên các đại dương. Đối với châu Mỹ, Cu-ba là chiếc chìa khóa vàng mở cửa đi ra khắp mọi nẻo đường trên trái đất. Đứng chân trên đất Cu-ba, sẽ kiểm soát được mọi đầu mối giao thông trên trời và dưới biển. Đấy là chưa kể mía, chưa kể kền, chưa kể cà phê, chưa kể nguồn nhân công rẻ mạt, và còn cái này nữa: một căn cứ quân sự có giá trị chiến lược tuyệt vời.

Và con sói non đang hau háu nhìn miếng mồi nằm kề bên miệng. Còn trong bụng nó thì đang thai nghén cái học thuyết «mơn-rô», một học thuyết đẻ ra từ chủ nghĩa bá quyền, bành trướng. Nó xem Cu-ba «đương nhiên» là một phần lãnh thổ của Mỹ. Bây giờ thì còn là thuộc địa của Tây-ban-nha đấy, nhưng đến một lúc nào đó, Cu-ba như «quả chín muồi» tất nhiên sẽ rụng vào tay nước Mỹ.

Nhờ máu và nước mắt của nhân dân các nước châu Mỹ la-tinh, con sói Bắc Mỹ ngày càng béo mầm, nanh vuốt mọc lên tua tủa.

Và nó chờ. Vừa nhỏ dãi, vừa liếm mép, nó chờ...

Ngày 19 tháng 5 năm 1895, Hô-xê Mác-ti hy sinh trong trận chiến đấu ở «Đốt-xơ Ri-ốt-xơ». Cách mạng Cu-ba chịu một tổn thất vô cùng lớn. Nhưng biến đau

thương thành sức mạnh, nhân dân Cu-ba tiếp tục chiến đấu với một khí thế quyết thắng và lòng tin vững chắc hơn bao giờ hết. Các binh đoàn quân giải phóng do hai vị tướng tài Gô-mét và An-tô-ni-ô Ma-xê-ô chỉ huy, đánh cho quân Tây-ban-nha thua đau trên chiến trường miền đông và đánh cho chúng đại bại trên chiến trường miền tây. Thắng lợi của cách mạng Cu-ba đã đến gần. Số phận bọn thực dân Tây-ban-nha chỉ còn tính từng ngày. Trong lúc đó, một nữ thanh niên chỉ huy quân khởi nghĩa ở đảo Thông tên là Ăng-giơ-li-a Cô-xê-ô sa vào tay giặc, bị chúng bắt đem về La Ha-ba-na định hành hình. Con sói thấy thời cơ đã đến, «quả đã chín muồi», nhưng không thể ngồi chờ quả rụng mà phải rung cây. Con sói bèn chồm lên, kêu gào phải «cứu lấy» cô gái đảo Thông khỏi bàn tay đẫm máu của Tây-ban-nha.

Chính phủ Mỹ lập tức phái chiến hạm «Mi-nơ» tới vịnh La Ha-ba-na để «bảo vệ nhân quyền». Tàu đang đậu ngoài khơi La Ha-ba-na thì bỗng một hôm, người ta nghe một tiếng nổ lớn rồi chiếc tàu biến mất.

Lập tức, báo chí Mỹ do tờ-rớt Hớc-xtơ cầm đầu, đăng lên trang nhất cảnh chiến hạm «Mi-nơ» bị mìn phá thủng một lỗ to tướng. Các tờ báo của Hớc-xtơ đổ riết cho thực dân Tây-ban-nha phá hoại tàu chiến Mỹ và kêu gọi chính phủ Mỹ phải trừng phạt, phải cho bọn Tây-ban-nha một bài học. Hai viện của quốc hội Mỹ liền họp khẩn cấp và ra «thông cáo chung» yêu cầu chính phủ Tây-ban-nha phải đền tội về vụ tàu «Mi-nơ» bằng cách từ bỏ quyền kiểm soát đối với Cu-ba và rút mọi lực lượng vũ trang ra khỏi vùng biển Cu-ba cũng như các vùng lân cận.

Tất nhiên là Tây-ban-nha không chịu. Con sói chỉ chờ có thế thôi mà. Chính phủ Mỹ liền tuyên chiến

luôn và lập tức cho quân vượt biển ào ạt tràn ngập hòn đảo Cu-ba theo một kế hoạch đã được chuẩn bị chu đáo từ lâu. (sau này người ta mới biết tấm ảnh tàu « Mi-nơ » bị mìn đánh thủng một lỗ to tưởng là một tấm ảnh cũ. Còn lỗ thủng thì do nhà báo vẽ vào theo lệnh của cấp trên. Đến nay, báo chí tư sản Mỹ vẫn còn giữ nguyên truyền thống « tốt đẹp » đó).

Quân đội thực dân Tây-ban-nha đã bị quân cách mạng đánh quị không còn sức đối phó với quân Mỹ mới đổ bộ lên nên đã nhanh chóng đầu hàng. Triều đình Tây-ban-nha buộc phải ký giấy nhường quyền cai trị Cu-ba lại cho chính phủ Mỹ.

Thế là bao nhiêu máu xương của nhân dân Cu-ba đổ ra trên chiến trường trong suốt ba mươi năm bị đế quốc Mỹ cướp trắng tay. Và cái còng « Made in USA » bắt đầu siết chặt vào đôi tay gầy guộc, thiếu máu của người dân Cu-ba.

Mở đầu thế kỷ 20, người dân Cu-ba một lần nữa lại bị một tên thực dân mới nô dịch. Lần này nỗi đau khổ còn ê chề hơn. Hòn đảo đẹp như một viên ngọc lại tắm trong máu và nước mắt. Chủ nghĩa thực dân mới Mỹ không cần cử toàn quyền sang cai trị. Nó cai trị bằng một lũ bù nhìn, tay sai rất mực trung thành của nó. Và nó tự dành cho mình quyền can thiệp bằng quân sự bất cứ lúc nào. Một loạt chính phủ bù nhìn được Mỹ dựng lên khi thì bằng mũi súng, khi thì bằng bầu cử gian lận. Từ Tô-ma-xơ E-xtra-đa, Pan-ma Mơ-nô-can, Dai-a-xơ, đến Ma-cha-đô, Xê-xpét-đơ, và cuối cùng là tên trung sĩ Ba-ti-xta, đã nối tiếp nhau làm « cai đầu dài » cho đế quốc Bắc Mỹ trong sáu mươi năm trên vùng đất đỏ cực kỳ màu mỡ của thế giới này.

Bắt đầu từ năm 1952, khi đế quốc Mỹ đưa tên tay sai độc tài khét tiếng là Ba-ti-xta lên nắm quyền cũng

là bắt đầu thời thâm nhập dữ dội nhất của Mỹ và bắt đầu những cuộc đàn áp thực dân đẫm máu. Ba-ti-xta ngoan ngoãn trao vào tay các tập đoàn tư bản Mỹ, mọi tài sản quý báu nhất, mọi nguồn lợi nuôi sống nhân dân Cu-ba. Việc này đã đưa đất nước Cu-ba đến bên bờ vực thẳm. Kinh tế sa sút, văn hóa suy đồi, mây đen phủ kín bầu trời của hòn đảo cách đây bốn trăm bảy mươi năm Cờ-ri-xtốp Cô-lông đã tìm ra và đã viết vào nhật ký: « Một vùng đất đẹp tuyệt vời... »

Bây giờ, dưới ách đô hộ của đồng đô-la, tượng của Cô-lông đã được dựng lên, sừng sững giữa thành phố La Ha-ba-na nhộn nhịp, ồn ào và bẩn thỉu.

Giữa những ngôi nhà chọc trời và những ổ chuột, bức tượng của đô đốc Cô-lông đặt trên một cột lớn bằng cẩm thạch, tay đưa lên che mắt chăm chú nhìn trời xa như ông ta đã đánh mất vật gì trong các tầng mây.

Một cái nhìn lẩng tránh, hay ít nhất cũng là giả vờ lẩng tránh, ông đô đốc không dám nhìn xuống thực tại đang diễn ra hằng ngày trên đất nước bị Mỹ nô dịch này.

Như thế đấy, mưu đồ của nhà hàng hải nổi tiếng nhất chính là mở cửa Thế Giới Mới cho sự thèm khát của bọn lái buôn châu Âu để sau đó chúng xây dựng thế giới tư bản trên bùn nhơ và máu.

Thằng đế quốc Mỹ đang lên đã bóp cổ thằng thực dân Tây-ban-nha suy tàn và cướp lấy hòn ngọc đẹp nhất của quần đảo Ăn-ti-ơ. Nó biến Cu-ba thành nơi hái ra tiền, đồng thời cũng biến Cu-ba thành chốn ăn chơi của nó. Hòn đảo đẹp tuyệt vời ở sát nách bán đảo Phơ-lo-ri-đa khác nào một ngoại ô của nước Mỹ. Bọn triệu phú chọn Cu-ba làm nơi giải trí lý tưởng của chúng. Ở đây có gái đẹp, biển đẹp, nắng đẹp. Gái, biển và nắng, chúng đã mua sẵn cả rồi. Có tiền mua tiên

cũng được cơ mà. Chúng bỏ tiền ra xây dựng hàng trăm bãi tắm và hàng trăm sân chơi khúc côn cầu ở La Ha-ba-na và quanh bờ biển Cu-ba chan hòa ánh nắng.

Lẽ tất nhiên, đế quốc Mỹ xây dựng ở Cu-ba không phải là để cho người Cu-ba hưởng mà để cho bọn triệu phú Mỹ. Ở La Ha-ba-na, tờ-rớt Hin-tơn cũng đã xây dựng khoảng hai mươi khách sạn cao ngất trời, còn đẹp hơn cả những khách sạn ở Niu-oóc. Quanh năm, bọn triệu phú Mỹ và bầu đoàn thê tử nhà chúng kéo nhau sang tắm biển, đánh khúc côn cầu, đánh bạc, ăn uống phè phỡn rồi từ trên các tầng lầu cao hai mươi chín, ba mươi tầng, chúng quẳng rác bẩn xuống đầu người dân Cu-ba và xổ những đồ nhơ nhớp trong thân thể chúng ra các bãi biển trong lành của vùng Ca-ri-bê.

Mà chúng là ai? Bọn trùm các tờ-rớt, bọn chủ nhà máy đường và chủ đồn điền trồng mía, bọn «găng-xtơ» ăn cướp quốc tế, bọn kinh doanh bằng nghề gá bạc và nghề dĩ bợm, bọn chính khách buôn bán lương tâm... Tóm lại là bọn trộm cướp đủ kiểu, đủ cỡ, đủ màu sắc của nước Mỹ, từ nước Mỹ kéo sang để tìm khoái lạc và sát phạt lẫn nhau.

Nhưng cái đáng kinh tởm nhất là tên độc tài Ba-ti-xta đã chắp tay cúi đầu tháo khoán cho đế quốc Mỹ tha hồ làm mưa làm gió trên đất Cu-ba. Chúng làm giàu và khuyến khích mọi hình thức truỵ lạc trong các tầng lớp trẻ của Cu-ba. Tiệm nhảy và gái điếm được kinh doanh ồ ạt trong khắp các thành phố.

Trong các vùng nông thôn và dân cư ở thành thị, đói rách là cảnh tượng bày ra trước mắt mọi người. Bệnh bại liệt, bệnh lao, bệnh suy dinh dưỡng làm cho những người dân thường sống cùng cực. Gần một nửa số đất đai màu mỡ trên đất nước Cu-ba đã nằm trong tay các

công ty lũng đoạn Mỹ. Nạn thất nghiệp ngày càng trầm trọng trong các tầng lớp thanh niên. 23% số dân chìm đắm trong nạn mù chữ.

Đất nước Cu-ba chưa bao giờ lầm than khổ nhục như trong sáu mươi năm sống dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Cảnh lầm than của nhân dân, sự bóc lột tàn tệ và sự khinh mạn của quân cướp nước diễn ra hàng ngày dưới ánh nắng chói chang của vùng nhiệt đới này. Nhưng muốn nhìn ra tất cả những hiện tượng đó, phải có đôi mắt sáng. Và muốn xóa bỏ tất cả những hiện tượng đó trên đất nước Cu-ba, phải có những trái tim rực lửa, tự nguyện đốt cháy mình lên làm đuốc soi đường cho nhân dân tiến lên tự giải phóng.



Thanh niên Cu-ba trông thấy điều đó. Điều đó đổ dầu vào ngọn lửa bốc cháy trong con tim thanh xuân của họ.

Một cuộc biểu tình lớn với khẩu hiệu chống đế quốc Mỹ phá hoại nền kinh tế Cu-ba đã nổ ra. Thanh niên học sinh đại học bãi khóa xuống đường. Công nhân lao động ngành sản xuất đường tổng bãi công.

Cuộc biểu tình, bãi công lại bị Ba-ti-xta đàn áp cực kỳ dã man. Đường phố, nhà máy và đồng mía lại tắm máu thanh niên và nhân dân lao động Cu-ba.

Dùi cui và súng đạn Mỹ không dập tắt được ngọn lửa yêu nước trong tim những người thanh niên đang nuôi căm thù để làm nên bão táp trong ngày mai.

Học sinh trường đại học La Ha-ba-na sát cánh với thanh niên công nhân, tiếp tục truyền thống đấu tranh

bất khuất, trở thành đội tiền phong của phong trào quần chúng chống áp bức bóc lột.

Các cuộc nổi dậy ngày một tăng. Khủng bố, đàn áp cũng ngày một tăng. Trong một cuộc đụng độ ác liệt giữa học sinh đại học La Ha-ba-na và cảnh sát Ba-ti-xta, người hy sinh đầu tiên là anh Ru-ben Ba-ti-xta. Anh là người đầu tiên trong số hai vạn người bị tên độc tài Ba-ti-xta, tay sai của đế quốc Mỹ giết hại.

Hai mươi vạn người con của đất nước Cu-ba ngã xuống làm giông tố bắt đầu ầm ầm nổi dậy.

Ngày 26 tháng bảy 1953, pháo đài Môn-ca-đa, tổng hành dinh của bọn cảnh sát ở Xan-chi-a-gô đơ Cu-ba, bị một nhóm thanh niên vũ trang tiến công. Cầm đầu nhóm thanh niên này là Phi-đen Ca-xtrô, một luật sư trẻ, mới 26 tuổi đời.

Cuộc đột kích vũ trang táo bạo của nhóm thanh niên cách mạng tuy có gây thiệt hại cho quân đội bù nhìn trong pháo đài Môn-ca-đa nhưng không chiếm được pháo đài. Cuối cùng, lực lượng tiến công phải rút lui. Quân thù khủng bố điên cuồng khắp đất nước Cu-ba, Những chiến sĩ bị chúng lùng bắt được đều bị giết hoặc bị tra tấn cực kỳ dã man. Phi-đen Ca-xtrô cũng sa vào tay chúng và bị cầm tù. Trước tòa án của bọn độc tài tay sai đế quốc Mỹ, Phi-đen đọc một bài diễn văn dài lấy tên là « Lịch sử sẽ tha bổng cho tôi ». Trong bài diễn văn kỳ lạ đó, với những luận điểm hết sức hùng hồn, đanh thép, Phi-đen đã lên tiếng bảo vệ quyền làm người và khát vọng sống tự do của nhân dân Cu-ba, đồng thời vạch ra nhiệm vụ của cách mạng sau khi nhân dân nổi dậy nắm chính quyền trong tương lai.

Cuộc tiến công pháo đài Môn-ca-đa không thành công về mặt quân sự nhưng đã thành công về mặt chính trị,

tư tưởng. Cuộc tiến công đã khơi ngòi cho bạo lực cách mạng. Nó còn nói lên điều quan trọng này: tuổi trẻ Cu-ba sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc mình, đã tuyên chiến với chủ nghĩa đế quốc Mỹ, tên trùm đế quốc hùng mạnh nhất và dã man tàn bạo nhất trên trái đất này.

Trái tim cuồng nhiệt của thanh niên Cu-ba đã thét lên:

Vùng lên, nô lệ!
Vùng lên nô lệ ở thế gian này...

Ở thế gian này, mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tuyên ngôn nhân quyền đánh dấu ngày khai sinh nước Mỹ đã trịnh trọng xác nhận một lý tưởng đẹp đẽ như vậy. Nhưng bọn kẻ cướp nối tiếp nhau cầm quyền ở Mỹ đã chà đạp lên tinh thần và lời văn của bản tuyên ngôn bất hủ đó. Đối với chúng, ở thế gian này Chúa đã ban cho chúng cái quyền được đi cướp bóc mọi nơi. Đối với chúng, ở thế gian này, mọi cái đều có thể kinh doanh được, đều có thể biến thành lợi nhuận, kể cả mồ hôi và máu người.

Trên hòn đảo xanh như ngọc bích này, để vơ vét lợi nhuận, đế quốc Bắc Mỹ đã làm đổ bao nhiêu là mồ hôi người trên các cánh đồng mía và bao nhiêu là máu người trên đường phố.

CHƯƠNG II — NHỮNG CHÀNG TRAI RÂU XỒM ĐI ĐÁNH GIẶC

Cách đây hai mươi tám năm, cuộc tiến công pháo đài Mòn-ca-đa của nhóm thanh niên do Phi-đen lãnh

đạo là phát pháo hiệu đầu tiên mở màn cho cuộc chiến đấu giành độc lập lần thứ hai của nhân dân Cu-ba.

Các lực lượng cách mạng do thanh niên lãnh đạo đã lấy ngày 26 tháng bảy — ngày tiến công pháo đài Môn-ca-đa đặt tên cho tổ chức của mình.

« Phong trào 26 tháng bảy » ra đời, trở thành lực lượng cách mạng chủ yếu và có ảnh hưởng trong khắp cả nước.

Phi-đen Ca-xtrô, sau khi hết hạn tù, đã cùng các đồng chí của mình sang Mê-hi-cô chuẩn bị phát động cuộc kháng chiến trong tương lai.

Ba năm sau cuộc tiến công pháo đài Môn-ca-đa, ngày 2 tháng chạp năm 1956, Phi-đen và tám mươi hai chiến sĩ yêu nước đi trên con tàu nhỏ mang tên « Gran-ma », đổ bộ xuống bờ biển phía nam tỉnh Ô-ri-ăng-tê. Bị quân thù chặn đánh bằng một lực lượng bộ binh và không quân hết sức lớn, các chiến sĩ cách mạng phải rút vào Xi-e-ra Ma-e-xtra, dãy núi cao nhất và hiểm trở nhất vùng đảo Cu-ba. Lực lượng đổ bộ tám mươi hai người chỉ còn lại mười hai người, đã lập căn cứ kháng chiến trong miền núi phía đông này.

Mười hai thanh niên, với trái tim yêu nước nồng nàn hiên ngang xông vào trận chiến đấu không cân sức với niềm tin tất thắng không gì lay chuyển nổi. Họ không hề run sợ trước con quái vật khổng lồ Bắc Mỹ ở ngay bên cạnh vì họ biết rằng cả một dân tộc kiên cường sẽ đứng dưới lá cờ đại nghĩa của họ.

Khi cả một dân tộc, triệu người như một đã vùng lên thì đấy là sức mạnh trời long đất lở, không một thế lực dù to lớn đến đâu, độc ác đến đâu, trang bị đến tận đâu đâu, cũng không thể đè bẹp được.

Hai mươi năm sau, Phi-đen nhớ lại con tàu đổ bộ lúc bấy giờ:

« Qua dòng thời gian, con tàu Gran-ma đối với chúng tôi vẫn là con tàu rất bé nhỏ và quãng đường dài một nghìn năm trăm dặm biển, từ Tu-xpen của Mê-hi-cô đến bãi biển La-xơ Cô-lô-ra-đa-xơ của Cu-ba cứ như dài vô tận. Thế mà lúc bấy giờ đối với chúng tôi, con tàu nhỏ bé này là phương tiện tuyệt vời để chở tám mươi hai anh em chiến sĩ vượt biển. Lúc đó, tàu gặp bão, nhưng đường đi sáng đẹp vô cùng vì là con đường vui sướng đưa chúng tôi trở lại Tổ quốc thân yêu để thực hiện một lời đã hứa.

Thật không sao lường được sức mạnh và quyết tâm lớn lao mà những lý tưởng cao cả có thể tạo ra trong tinh thần con người ».

Con tàu đã đi vào lịch sử và tên con tàu ngày nay rất đỗi thân quen đối với mọi người dân Cu-ba: từ ngày cách mạng thành công, cách đây hơn hai mươi năm, tờ báo lớn xuất bản hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Cu-ba, mang tên con tàu «Gran-ma». Và một trong số mười ba tỉnh của Cu-ba, cũng mang tên Gran-ma.

Tàu Gran-ma và cuộc đổ bộ đã đóng một vai trò quyết định trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh giải phóng. Cuộc kháng chiến gian khổ, đầy hy sinh, đối với các nhà lãnh đạo Cu-ba là cả một bài ca tuổi trẻ.

Các chiến sĩ còn lại của tàu « Gran-ma » lần vào vùng núi Xi-e-ra Ma-e-xtra mãi hai tuần lễ sau mới đến được khu trại En-xan-vơ-đo. Đây là địa điểm tập kết mà bộ phận có nhiệm vụ tiếp đón các chiến sĩ đổ bộ từ tàu Gran-ma đã chuẩn bị trước. Các chiến sĩ đổ bộ chia làm ba nhóm. Nhóm của Phi-đen, nhóm của Ra-un, em

ruột Phi-đen, và nhóm của An-mai-đa có cả Ra-mi-rô Van-dét-xơ, Chê Ghê-va-ra và Ca-mi-lô. Ca-mi-lô là một chàng trai trẻ măng, có bộ râu rậm rì như rừng cây nhiệt đới.

Họ lần rừng tìm đường đến gặp Phi-đen. Họ nhịn đói, nhịn khát, ốm đau, lạc đường nhiều lần, nhưng cuối cùng nhờ mạng lưới liên lạc bí mật và những người nông dân có cảm tình với Cách mạng, kẻ trước người sau, đã tìm được đến khu trại En-xan-va-đo và gặp Phi-đen đúng tờ mờ sáng ngày 21 tháng chạp năm 1956.

Đồng chí Ra-un, hồi bấy giờ chỉ mới ngoài hai mươi tuổi, kể lại sự kiện ngày hôm đó:

«Vào lúc bốn giờ sáng, trời mới rạng đông, các cậu ấy đến... An-mai-đa, Bê-ni-te, Pan-sô, Ca-mi-lô và Chê Ghê-va-ra, một trong những đồng chí thanh niên tài ba kiệt xuất nhất.

Lúc bấy giờ thôi thì các chàng trai râu xồm ôm nhau mà hôn lấy hôn để và tíu tít hỏi thăm những đồng chí chưa có mặt.

Giữa niềm vui sướng tràn trề của các chiến sĩ được gặp lại nhau, Phi-đen đã nghiêm khắc phê bình những đồng chí để mất vũ khí. Phi-đen nói:

«Các đồng chí có biết không? Để mất vũ khí trong hoàn cảnh hiện nay là để mất cái mạng của mình đấy. Nếu gặp quân dội bù nhìn chỉ có súng trong tay các đồng chí mới mong sống sót được. Để mất vũ khí là một tội ác, một điều ngu ngốc.»

Khoảng ba giờ sau, chúng tôi đến một đồn điền trồng cà phê lớn hơn, cách chừng 300 mét. Một con suối chảy róc rách cạnh đấy. Các đồng chí mới đến hôm nay trông thật giống hệt như chúng tôi mấy hôm trước:

người nào người nấy mệt lả và đói meo. Người ta mang đến cho chúng tôi một con lợn sữa. Chúng tôi thịt ngay lập tức. Cả nhóm chúng tôi chỉ có một khẩu súng ngắn liên thanh. Đêm ấy Chê Ghê-va-ra bị cảm sốt mà chẳng có một viên thuốc nào.

Cũng đêm đó, bỗng nhiên chúng tôi nghe hai tiếng nổ từ đằng xa vọng về. Một đồng chí thông tin liên lạc đi xem xét về bảo là những phát súng nổ đó do hai tên lính bù nhìn say rượu bắn vu vơ lên trời.

Đến bữa chúng tôi được chén bánh ga-tô, uống cà phê, hút xì gà và thuốc lá. Chúng tôi chuyện trò hết sức vui vẻ và bàn các kế hoạch tương lai... »

Đồng chí Ra-un kể tiếp:

« Ngày hôm sau, anh chàng U-ni-véc-xô, nhà nuôi ong chuyên nghiệp, ra bờ suối lấy mật trong một tổ ong. Lúc trở về anh ta mang theo mật ong và cả tám cây súng bọc trong bao tải bằng đay do những người nông dân vác đến. Vũ khí được mở ra và lau chùi sạch sẽ ngay.

Thật là cảm kích khi thấy những người nông dân vùng núi Xi-e-ra Ma-e-xtra tìm đủ cách để thỏa mãn những nhu cầu của cách mạng và săn sóc chúng tôi hết sức chu đáo. Trong những người nông dân này thể hiện rất rõ tính tự trọng và tất cả vẻ cao thượng của con người Cu-ba.

Ngày hôm sau, Chê Ghê-va-ra viết vào nhật ký của anh cái tin mới nhận được:

« Báo chí của chính quyền bù nhìn đăng tin về lực lượng đổ bộ vào núi Xi-e-ra Ma-e-xtra nói rằng một tên cộng sản người Ác-hen-ti-na có thành tích rất là bất hảo, bị trục xuất khỏi xứ sở của hắn, đã gia nhập lực lượng phản loạn đổ bộ lên bờ biển Cu-ba. Hắn là ai? Tên hắn là gì? Tất nhiên là: Ghê-va-ra! »

Ngày 25 tháng chạp, ngày lễ Nô-en, những đồng chí còn vắng mặt mà chúng tôi mong chờ vẫn không thấy đến. Phi-đen quyết định dứt khoát phải lên đường, không thể chờ lâu hơn nữa. Quanh quẩn trong vùng này ngót mười ngày rồi còn gì. Chỉ một sơ hở nhỏ có thể làm cho tất cả sa vào lưới kẻ thù.

Tối đến Phi-đen nhất trí với kế hoạch của người liên lạc đưa đường đi sâu vào vùng hiểm trở nhất trong dãy núi Xi-e-ra. Ngày chia tay, chúng tôi được một món quà đặc biệt: hai con lợn sữa quay. Các chiến sĩ ăn ngay một con. Còn con kia, để dành ngày mai.

Trước khi ra đi, chúng tôi trở lại khu trại En-xan-va-đo của ông Môn-gô. Phi-đen đi vào phòng của khu trại trong khi chúng tôi ngồi đợi trong vườn cà phê phía sau nhà. Lát sau Phi-đen gọi chúng tôi vào. Trên bàn đã để sẵn một tờ giấy có chữ ký của Phi-đen. Tất cả các chiến sĩ của tàu «Gran-ma» được yêu cầu đọc kỹ và ký tên vào. Đấy là một văn kiện, trong đó Phi-đen tỏ lòng biết ơn đối với ông chủ của khu trại về sự giúp đỡ quí báu mà ông đã dành cho đoàn «Gran-ma» chúng tôi. Ông giúp đỡ, che giấu chúng tôi, nuôi dưỡng chúng tôi và mang thư mật của chúng tôi đến cho Phong trào 26 tháng bảy. Đoạn cuối của văn kiện nêu rõ:

«Sự giúp đỡ của ông và của rất nhiều đồng bào khác đối với chúng tôi trong những ngày gian nan nhất của cách mạng đã động viên chúng tôi tiếp tục cuộc chiến đấu với niềm tin vững chắc hơn bao giờ hết, rằng một dân tộc như dân tộc của chúng ta nhất định sẽ chiến thắng. Chúng tôi không thể biết bao nhiêu người trong số chúng tôi sẽ ngã xuống trong cuộc chiến đấu, nhưng chữ ký của chúng tôi trên trang giấy này chứng minh lòng biết ơn vô hạn của chúng tôi».

Mười một giờ đêm, chúng tôi ra đi. Anh chàng Cơ-rét-xen-xi-ô vì chân sưng vù lên, được đi ngựa, kèm theo Rô-đơ-ri-ghét ngồi phía sau.

Chẳng bao lâu đoàn tới gần nhà Các-đơ-rô sau khi đi qua khu đất của Véc-gát-xơ men theo nghĩa trang Pu-ri-an. Phi-đen quyết định làm một cuộc diễn tập chiến đấu nữa. Anh ra lệnh cho các chiến sĩ rút lui rồi tiến lên đánh chiếm một ngôi nhà nhỏ gần khu trại. Chúng tôi làm đúng như thế!

Trong lúc đó Các-đơ-rô đi ngựa tới. Ông ta mời tất cả chiến sĩ du kích uống cà phê rồi ra đi với họ vào lúc nửa đêm. Cuộc hành quân kéo dài đến rạng sáng hôm sau.

Ngày 28 tháng chạp, nhiều chiến sĩ du kích mới đến gia nhập đoàn của chúng tôi. Mỗi lần anh em đến là một lần làm chúng tôi ngạc nhiên và vui sướng. Sáu giờ sáng, lại có sáu chiến sĩ xin gia nhập đoàn quân đã đông dảo lắm rồi. Trong số những anh em này, có ba anh trước đây ở trên tàu Gran-ma. Họ cũng đã phá được vòng vây của địch và lẩn vào vùng núi Xi-e-ra. Ba người kia là thanh niên nông thôn. Họ được giao nhiệm vụ đưa đồng chí Gu-lo-mô đi tìm vũ khí.

Đội du kích của chúng tôi ngày càng phát triển. Qua ngày 29, chúng tôi ra đi lúc trời sẩm tối để còn có thể trông thấy lối đi nhờ ánh sáng cuối cùng của hoàng hôn còn rớt lại. Đằng xa, dưới gốc một cây cọ mọc trên sườn đồi đổ xuống một con suối, các chiến sĩ dũng cảm và rất mực trung thành đang chờ chúng tôi. Anh em mang đến cho chúng tôi nào là sách lịch sử, nào là sách địa lý của Cu-ba để chúng tôi dạy cho anh em nông dân sắp gia nhập hàng ngũ du kích.

Chị O-giê-ni-a lại kiếm được mười sáu kíp nổ, ba quả mìn có ngòi hẳn hoi, bốn kẹp đạn liên thanh và

tám quả lựu đạn. Giỏi thật, chị Ơ-giê-ni-a đã giấu tất cả các thứ vũ khí lủng củng ấy trong mình, dưới tà áo dài của phụ nữ. Có được những anh hùng vô danh như chị, Cách mạng chắc chắn thành công... »

Về một ngày đầu năm, ngày mồng một tết dương lịch của năm 1957, đồng chí Ra-un kể lại :

« Trước lúc trời sáng, các chiến sĩ đã trở dậy để vào rừng. Rừng sâu không được ấm cúng như trong căn nhà chúng tôi vừa ngủ đêm nhưng rõ ràng là bảo đảm bí mật hơn. Giữ bí mật là điều mà Phi-đen quan tâm trước hết.

Chúng tôi sống một ngày đầu năm mới thật bình thường. Người nào lo việc người ấy, lụi cụi trong rừng, lặng thinh không nói một lời, đúng theo điều lệnh đã qui định cho chúng tôi.

Xế chiều, trời đổ mưa. Chúng tôi vội vã thu dọn đồ đạc chưa xong thì một cơn giông đã ào ào trút xuống. Chúng tôi chuyển xuống một thung lũng trước cửa rừng xếp hàng thành một dây dài để lại náu mình trong căn nhà nhỏ của bà con nông dân mà chúng tôi vừa ngủ nhờ đêm qua. Đứng trong thung lũng, chúng tôi chịu trận đón mưa suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Mưa buồn và khó chịu. Chúng tôi lạnh cóng cả người và đồ đạc hầu như ướt sạch vì tất cả chỉ có vẻn vẹn chín chiếc áo mưa cỏn con bằng vải nhựa dành để che vũ khí. Vì vậy mà người nào người nấy ướt sũng như chuột bị lụt.

Đứng giơ đầu chịu mưa quả thật là những giờ phút gian khổ nhất trong đời người chiến sĩ du kích chúng tôi.

Trời sắp tối, lợi dụng lúc sương mù, từng người một nối đuôi nhau đi vào nhà. Rét buốt tận xương. Nhà chật, chúng tôi thu xếp thật khéo để ai cũng có được

một chỗ ngả lưng. Tối hôm đó, tôi ngủ trên những bao tải đựng đầy ngô. Tôi khó lòng mà chợp mắt được vì nằm như thế đau lưng quá. Bên ngoài, gió nổi đùng đùng. Một năm mới đến là buồn cười ».

Quả là như vậy, một năm mới đến là buồn cười và xúi quẩy đối với tên độc tài Ba-ti-xta. Suốt cả năm đó, từ bên ngoài cũng như từ bên trong dãy núi Xi-e-ra, quân thù bị các « chàng trai râu xồm » đánh cho liểng xiểng.

« Các chàng trai râu xồm » ! Đấy là tên gọi chung, rất đỗi thân thương của các chiến sĩ du kích do bà con nông dân trong vùng căn cứ địa tặng các đồng chí lãnh đạo trẻ tuổi của họ.

Qua năm mới, cuộc đấu tranh cách mạng của cả một dân tộc đã phát triển vượt bậc. Chỉ mười lăm hôm sau, đội du kích run lập cập dưới trời mưa giá rét đó đã đánh thắng một trận thật dòn dã. Năm tháng sau, mặc dù quân địch đông gấp bội và thế chiến lược của chúng có vẻ vững chắc vì đế quốc Bắc Mỹ không ngừng tuôn tiền, vũ khí và cố vấn sang, Phi-đen đã mở rộng phạm vi hoạt động ra quá nửa vùng núi Xi-e-ra Ma-e-xtra. Các lực lượng vũ trang dưới quyền chỉ huy của Phi-đen cũng đã lớn mạnh gấp mười lần.

Ngày 5 tháng giêng năm 1957, một ngày đầu xuân, khi các chiến sĩ du kích đến một nơi cách chỗ bị trận mưa vùi hôm mồng 1 tháng giêng chỉ vài ki-lô-mét, Phi-đen dừng chân. Lần đầu tiên Phi-đen đứng trên đỉnh đồi Ta-tơ-ki-ét-tô nhìn ngắm ngọn núi Ca-ra-ca-xơ hùng vĩ in bóng mờ xanh lên nền trời xa. Phi-đen ngoảnh lại nói với người nông dân dẫn đường:

« Nếu mà chúng ta tiến được đến đấy thì bất kể Ba-ti-xta hay bọn nào, không một ai có thể thắng nổi chúng ta. »

Nghe Phi-đen nói, có người đưa mắt nhìn các đồng chí cùng đi và tự hỏi: Làm thế nào để chiến thắng kẻ thù với một dúm người từ khi bắt đầu cuộc chiến đấu chỉ biết có đói khát, chỉ biết có khủng bố, chỉ biết có rét mướt và mệt mỏi?

Ấy thế mà, từ thủa bấy giờ, tuyệt đại đa số các chiến sĩ có mặt trên đường hành quân này vẫn vững tin ở nhân dân Cu-ba và vững tin ở chính nghĩa mà cả dân tộc anh hùng này đã quyết tâm theo đuổi.

Và lại, các chiến sĩ du kích trong vùng núi hiểm này cũng đã biết rằng ở một phương trời xa phía đông nam châu Á, có người anh em tên gọi Việt Nam cũng bắt đầu như thế này đây: một dúm người đói khát, gội nắng dầm mưa, màn trời chiếu đất, lặn lội trong rừng sâu, thế mà rồi cuối cùng đã xóa sạch kiếp ngựa trâu làm một Điện Biên Phủ lẫy lừng thế giới.

Từ hồi đó, từ những ngày xa xưa đó, các đồng chí Cu-ba đã nhận Việt Nam là anh em của mình. Chính đồng chí Ca-mi-lô, một thanh niên công nhân 23 tuổi là bạn chiến đấu gần gũi và tin cậy nhất của Phi-đen lúc bấy giờ đã nói:

« Bất cứ ở đâu, ai chiến đấu đều là anh em của ta! »

Cuộc khởi nghĩa vũ trang nhanh chóng phát triển ra toàn đảo. Trong các thành phố, các tổ chức chiến đấu bí mật tăng cường hoạt động, làm cho quân thù mất ăn mất ngủ. Quân đội Cách mạng gồm phần lớn là nông dân được thành lập, càng đánh càng mạnh.

Ngày 13 tháng bảy năm 1957, một nhóm thuộc tổ chức Ban chỉ đạo cách mạng và thanh niên học sinh trường Đại học La Ha-ba-na tiến công phủ tổng thống bù nhìn với mục đích bắt tên độc tài đền tội. Cuộc tiến công thất bại. Nhiều chiến sĩ thanh niên đã hy sinh, trong số đó có anh Ê-sơ-va-ri-a, chủ tịch Liên đoàn Học sinh Đại học.

Tổ chức du kích ban đầu của Phi-đen dần dần phát triển thành quân đội cách mạng hùng mạnh và thiện chiến do Ra-un Ca-xtrô chỉ huy đã hoạt động mạnh ở miền bắc tỉnh Ô-ri-ăng-tê. Các chiến sĩ của Phong trào 26 tháng bảy và của tổ chức Chỉ đạo cách mạng tiến công quân đội bù nhìn trong vùng núi E-xcăm-bơ-rây và các đội du kích do Đảng xã hội nhân dân tổ chức đánh chúng trong vùng Y-a-gua-giai. Nhân dân hoàn toàn ủng hộ các lực lượng vũ trang do Phi-đen chỉ huy.

Thanh thế quân đội Cách mạng vang dội khắp nước, quân địch bị đòn đau khắp nơi.

Bây giờ Phi-đen hạ lệnh cho Ca-mi-lô và Chê Ghê-va-ra, hai tướng tài bậc nhất, trẻ và đẹp như hai bông hoa ma-ri-pô-da, đem hai đạo quân đánh chiếm miền tây Cu-ba.

Những ngày cuối cùng của chế độ độc tài tay sai Ba-ti-xta sắp được định đoạt bằng những chiến thắng dồn dập của quân đội Cách mạng.

Tháng chạp năm 1958, trong lúc Ca-mi-lô đánh cho quân địch như tử ở Y-a-gua-giai thì Chê Ghê-va-ra đánh thốc vào thành phố Xăng-ta Cơ-la-ra, điểm chiến lược giữa trái tim hòn đảo Cu-ba.

Mặc dù có số lượng đông gấp nhiều lần, quân đội bù nhìn đã bị quân đội Cách mạng đánh quị và tan rã hoàn toàn.

Ba giờ sáng ngày mồng một tháng giêng năm 1959, con chó săn khát máu của đế quốc Bắc Mỹ hồn siêu phách lạc chạy vào đồn binh Cô-lôm-bi-a, nhảo lên máy bay để trốn sang Hoa kỳ, nước mẹ của nó.

Mọi việc diễn ra hầu như không tưởng tượng được, thế nhưng rõ ràng là cuối cùng chân lý đã toàn thắng, đúng như suy nghĩ của Phi-đen:

« Không sao lường được sức mạnh và quyết tâm lớn lao mà những lý tưởng cao cả có thể tạo ra trong tinh thần của con người. »

Chỉ mười tháng sau ngày Cách mạng Cu-ba thành công, ngày 30 tháng mười năm 1959, nhân dân Cu-ba sửng sốt đọc những dòng thông báo bi đát đăng trên tờ «Cách mạng» xuất bản buổi sáng hằng ngày:

«Bộ tổng tham mưu quân đội Cách mạng xin báo tin để đồng bào cả nước biết là ngày 28 tháng mười, chiếc máy bay hai động cơ của quân đội Cách mạng mang số biệu CES.SNA.310.NO 53, năm chỗ ngồi, rời sân bay Ca-ma-guây lúc 18 giờ 01 trên đường về La Ha-ba-na, chở đồng chí Ca-mi-lô Xi-en-phu-ê-gô-xơ, tổng tham mưu trưởng Quân đội Cách mạng, đại úy Pha-ri-nha, sĩ quan lái máy bay và chiến sĩ Phi-li-xơ, không thấy về nơi đã định. Các cuộc tìm kiếm cho đến hôm nay chưa đem lại kết quả gì. Hôm nay, các cuộc tìm kiếm lại tiếp tục trên khắp vùng giữa Ca-ma-guây và La Ha-ba-na. Cơn bão xảy ra trong vùng giữa Xi-ê-gô và Ma-tan-da-xơ có thể là nguồn gốc gây ra tai nạn đau đớn này...»

Các cuộc tìm kiếm còn tiếp tục một cách ráo riết trong mười một ngày trời. Toàn thể nhân dân Cu-ba đều tự nguyện tham gia vào các cuộc tìm kiếm đó và nỗi đau đớn càng tăng lên khi hy vọng thấy lại Ca-mi-lô hoàn toàn không còn nữa.

Tại sao Ca-mi-lô được ngưỡng mộ và mến yêu nhường ấy? Tại sao nhân dân đổ ra khắp mọi nơi đi tìm Ca-mi-lô?

Mất Ca-mi-lô, nhân dân Cu-ba đã mất một người con không sao đền bù được, mất một chiến sĩ suốt đời chiến đấu không mệt mỏi vì nghĩa lớn của dân tộc.

Hoạt động cách mạng sôi nổi chỉ trong vòng vài năm, Ca-mi-lô đã vươn lên hàng đầu trong những chiến sĩ đấu tranh cho độc lập dân tộc.

Sự nghiệp của người anh hùng quân khởi nghĩa, người chỉ huy du kích tài ba, dũng cảm tuyệt vời, bị dừng lại giữa tuổi thanh xuân.

Bởi vậy mà nhân dân trong cả nước vừa khóc vừa đi tìm người con thân yêu của mình. Trong những ngày này, dòng sông Cô-tô và hai trăm anh em của nó như dâng lên tràn bờ vì nước mắt đau thương từ mọi miền trên khắp đảo dồn về.

Chỉ một cái nhìn khắp Đảo tìm anh
như người đàn bà đánh mất túi tiền, mất cả kho báu.
Không thấy anh trên đồng ruộng, không thấy anh trên núi cao.
cũng chẳng thấy anh trên bờ biển Ca-ma-guây.
Anh chẳng ở trên đồng, trên núi, trên bờ biển
Chẳng có anh trên những ngọn núi vi vu của Lát-xơ Vi-la-xơ
ở đấy bình minh véo von như tiếng sáo bằng xà cừ uyển chuyển
Anh không ở trên những cánh đồng hoang dại miền Nam
cũng chẳng có trong những chiều tà vô tận của chốn đầm lầy.
Anh chẳng ở trên hòn Pháp cũng chẳng ở trên hòn Pa-lô-mô
cũng chẳng có ở Phơ-ra-gô-sô, chẳng có ở Phơ-lăng-ki-đa
trong vườn hoa Nữ hoàng cũng chẳng thấy anh đâu.
Chẳng thấy anh trên đỉnh núi, trên hòn, trong vườn hoa nào hết.

Ôi người anh hùng trẻ tuổi được thượng đế cướp đi
dần dần từng bước nỗi lo mất anh càng lâu càng lan
càng lâu càng trùm lên khắp đảo thân thương,
ngập tràn trong mùi vị trời ta và biển ta!
Giữa những ngón tay anh chúng tôi đi dài theo bữa cút
chúng tôi leo lên núi vẫn nhớ hoài khuôn mặt của anh.
Chúng tôi không lướt trên sóng cả mà đang nằm
trên lồng ngực cháy bỏng của anh đây.(*)

Ca-mi-lô là con của nhân dân, sinh ra từ nhân dân, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng vì hạnh phúc của nhân dân. Không một phút nào người lãnh tụ cách mạng trẻ tuổi Ca-mi-lô không nhớ tới nguồn gốc của mình và mục tiêu mà mình phải đi tới.

Nói về Ca-mi-lô là nói về một con người có lý tưởng cao cả, một thanh niên nhờ có lý tưởng cao cả nên đã phát triển đến đỉnh cao sức mạnh và quyết tâm của mình và trở thành một nhà chiến lược, một nhà quân sự, một nhà chính trị, một nhà tư tưởng kiệt xuất giữa tuổi hai mươi.

Thật vậy, tuy những năm tháng học ở nhà trường không bao nhiêu, nhưng Ca-mi-lô thừa hưởng trí thông minh của dân tộc. Anh là con đẻ của một gia đình công nhân nghèo khổ nên vô cùng thiết tha với công bằng xã hội, với tình đoàn kết quốc tế, với tinh thần yêu nước chân chính. Trong gia đình bình dị thuộc loại nghèo hèn nhất trong xã hội này, người ta lên án mạnh mẽ chủ nghĩa phát xít, mọi thứ độc tài và có một khát

(*) «Ca-mi-lô Xi-en-phu-ê-gô-xơ» thơ của Xinh-chi-ô Vi-chi-ê.

vọng cháy bỏng được thấy Cu-ba khôi phục quyền làm chủ vận mệnh của mình. Trong gia đình này, người ta tôn thờ tình hữu ái giữa con người với con người.

Ca-mi-lô mang vào cuộc chiến đấu của nhân dân Cu-ba bản thân cách mạng của môi trường công nhân và lòng thiết tha gắn bó với những người dân bình thường, những người bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất trong xã hội. Chính bản thân Ca-mi-lô đã từng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức bóc lột tàn tệ khi anh làm công nhân ở Cu-ba và khi anh đi kiếm sống ở Mỹ. Bởi vậy, bằng con đường tình cảm rất tự nhiên, anh đã gia nhập hàng ngũ những người làm cách mạng vô sản, những người «có mất thì chỉ mất cái nghèo khổ, nếu được thì sẽ được cả thế giới». Mới lớn lên đi làm công nhân, Ca-mi-lô đã tham gia các hoạt động công đoàn của «Hội những người thợ» và dưới thời chính phủ bù nhìn Mo-nô-can, anh đã phát hành bản tuyên ngôn ủng hộ Liên xô mang tên là «Cách mạng Nga sẽ lan ra toàn thế giới».

Ca-mi-lô luôn luôn trung thành với nguồn gốc giai cấp của mình. Anh sinh ra trong một thời kỳ lịch sử sôi động nhất của đất nước. Ý chí giải phóng Cu ba khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân mới Bắc Mỹ của nhân dân sục sôi như núi lửa. Anh đã trưởng thành nhanh chóng về chính trị trên bước đường kiếm sống cực khổ và trong cuộc chiến tranh giải phóng, trong hàng ngũ quang vinh của quân khởi nghĩa. Được Phi-đen và Chê Ghê-va-ra rèn luyện, đào tạo, thử thách, Ca-mi-lô sớm tỏ rõ bản lĩnh tuyệt vời của một người chỉ huy lực lượng du kích. Chưa đầy 24 tuổi, Ca-mi-lô đã có khả năng đảm đương những trách nhiệm lớn lao nhất và phức tạp nhất trong bộ chỉ huy tối cao các lực lượng vũ trang cách mạng.

Con người Ca-mi-lô, phẩm chất Ca-mi-lô có thể nói là cái gương phản chiếu rất trung thực quá trình lịch sử của cách mạng Cu-ba, cho đến cả ngày nay. Anh tương phản với chủ nghĩa trí thức, chủ nghĩa lý thuyết suông của bọn cách mạng giả hiệu đã từng gây rối ren và gieo rắc hoang mang trong hàng ngũ cách mạng.

Ở con người Ca-mi-lô, mọi quan điểm về tư tưởng, về chính trị cũng như quân sự đều rõ ràng và kiên quyết như những quả đấm thép.

Trong cuộc chiến đấu ác liệt chống giặc ngoài và thù trong, con người Ca-mi-lô đã có một bước phát triển nhảy vọt và đã đạt đến độ chín muồi về chính trị lạ lùng.

Trước hết, Ca-mi-lô ý thức rất rõ về nhiệm vụ của Cách mạng Cu-ba không phải chỉ đạt đến việc thỏa mãn một số đòi hỏi cấp bách của nhân dân mà cái chính là phải tiến công mạnh vào nguồn gốc, cội rễ của các căn bệnh đã phá hoại nền kinh tế Cu-ba, phá hoại xã hội Cu-ba và đã làm chỗ nương thân vững chắc cho chế độ Ba-ti-xta khát máu.

Như dòng mật ngọt kết tinh từ thân cây mía, tinh cách mạng triệt để của Ca-mi-lô bắt nguồn từ mối quan hệ vô cùng mật thiết của anh với quần chúng, mối thông cảm sâu sắc với nguyện vọng thiết tha nhất của tuyệt đại đa số những người dân Cu-ba.

Trong những ngày cuối cùng của cuộc đời đẹp đẽ nhưng ngắn ngủi của anh, khi bọn làm phản và bọn phản động giơ bóng ma của chủ nghĩa cộng sản lên hòng chia rẽ và kìm hãm bước tiến của Cách mạng Cu-ba, Ca-mi-lô đã tuyên bố không chút mập mờ rằng:

« Họ hỏi chúng ta sẽ đi tới đâu ư? Chúng ta trả lời: với cuộc cách mạng này, chúng ta sẽ đi đến cùng!

Chúng ta sẽ thực hiện công bằng xã hội thật sự. Chúng ta sẽ tống khứ cuộc sống cực khổ mà bọn phản cách mạng đã đặt lên đầu lên cổ anh em công nhân và nông dân của chúng ta. Cách mạng Cu-ba sẽ không dừng lại trước bất kỳ khó khăn trở ngại nào. ».

Ca-mi-lô cũng biết trước rằng tuy bị tống cổ ra khỏi Cu-ba, đế quốc Bắc Mỹ chưa cam tâm chịu thất bại. Nó còn chống phá Cách mạng Cu-ba một cách điên cuồng và dai dẳng. Nó là kẻ thù không đội trời chung. Ngày 21 tháng mười, tức một tuần lễ trước khi bị mất tích, trong bài diễn văn nẩy lửa đọc ở Ca-ma-guây, Ca-mi-lô nhấn mạnh:

« Cuộc Cách mạng này sẽ đi đến cùng. Cuộc Cách mạng này sẽ không dừng lại khi mục tiêu đã định chưa đạt được. Cũng như trong thời gian chiến tranh, Cách mạng chỉ có một con đường mà thôi: Chiến thắng hay là chết. Cuộc cách mạng này là chính nghĩa. Nó không phải sinh ra để đem lại đặc quyền đặc lợi cho một số ít người, không phải để bảo vệ quyền lợi của những kẻ từ trước đến nay đã bóc lột và áp bức nhân dân Cu-ba ».

Và ngày 26 tháng mười, chỉ vài ngày trước khi Ca-mi-lô vĩnh biệt nhân dân Cu-ba chiến thắng, vĩnh biệt đất nước Cu-ba đầy hoa thơm và quả ngọt, anh nói với nhân dân La Ha-ba-na tập hợp đông đảo trước phủ tổng thống cũ:

« Ta bất chấp những âm mưu hèn hạ và xảo quyệt của bọn phản quốc chống lại nhân dân, chống lại Cách mạng: bất chấp máy bay của lũ lính đánh thuê do bọn tội phạm chiến tranh lái đến đây và được những quyền lợi to lớn của chính phủ Bắc Mỹ che chở, vì ở đây, trên hòn đảo này, một dân tộc không chịu để cho bọn phản quốc lừa dối và không hề sợ máy bay của lũ lính đánh thuê ».

Khi những phần tử tiểu tư sản trà trộn vào phong trào cách mạng tìm cách kìm hãm quá trình phát triển của cách mạng và bọn đại địa chủ Cu-ba bị tước quyền bóc lột phối hợp với đế quốc Bắc Mỹ bên ngoài định phản kích lật đổ chính quyền còn non trẻ, Ca-mi-lô cho rằng nhiệm vụ hàng đầu của Cách mạng lúc bấy giờ là vũ trang toàn dân, sẵn sàng bảo vệ Cách mạng. Ca-mi-lô nói rõ:

« Nhân dân lao động Cu-ba muốn có vũ khí, quân đội chúng tôi sẵn sàng cung cấp vũ khí. Anh em công nhân muốn được chúng tôi huấn luyện quân sự, chúng tôi sẽ huấn luyện cho anh em ».

Vì vậy nên khi bọn phản bội dùng bàn tay của một trung đoàn lính ngụy cũ phất lên ngọn cờ chống cộng bẩn thỉu ở Ca-ma-guây và mưu mô gọi máy bay từ Mỹ sang bắn phá thủ đô La Ha-ba-na, một lần nữa, Phi-đen lại giao nhiệm vụ cho Ca-mi-lô mở một cuộc tiến công không thương tiếc, nghiền nát bọn này. Ca-mi-lô đã hoàn thành sứ mạng lịch sử đó một cách xuất sắc và tiếp tục đưa Cách mạng tiến lên.

Chọn Ca-mi-lô để giao nhiệm vụ nặng nề và phức tạp này, Phi-đen tin tưởng tuyệt đối vào lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp của nhân dân của một người lãnh đạo chính trị có phẩm chất vô sản vững vàng, không gì lay chuyển nổi.



Ca-mi-lô từ Mỹ đến Mê-hi-cô gặp Phi-đen, tâm sự: « Lòng ham muốn duy nhất của tôi là trở về Cu-ba để được có mặt ở hàng đầu trong cuộc chiến đấu vì tự do ». Rồi anh gia nhập lực lượng đổ bộ bằng tàu Gran-ma. Với chiến công lẫy lừng trong vùng núi Xi-e-ra

Ma-c-xi-ra, sau đó là ở vùng đồng bằng Cô-tô và cuối cùng là trong chiến dịch tổng công kích vào Lát-xơ Vi-la-xơ, chỉ trong vòng hơn một năm, Ca-mi-lô trở thành một trong những người chỉ huy quân đội Cách mạng lỗi lạc nhất.

Tuy nhiên, Ca-mi-lô không phải chỉ quan tâm đến những nhiệm vụ quân sự nặng nề và rộng lớn trên chiến trường. Anh vẫn dành thời gian chăm lo các vấn đề xã hội, dân sinh trong vùng hoạt động của mình, có quan hệ mật thiết với công nhân trong các nhà máy đường và với nông dân trong các nông trường trồng mía.

Cuộc hành quân trừng phạt mạnh như bão táp do Ca-mi-lô chỉ huy trong vùng Lát-xơ Vi-la-xơ là cả một thiên anh hùng ca đời đời bất diệt. Hồi bấy giờ anh cũng chỉ mới 24 tuổi mà thôi.

Đem quân đến vùng Lát-xơ Vi-la-xơ, Ca-mi-lô thực hiện hết sức nghiêm túc chính sách đoàn kết của Phi-đen đối với tất cả mọi người cách mạng đang chiến đấu chống bọn độc tài, không phân biệt một ai. Anh lập quan hệ thân thiết với các đồng chí cộng sản trong vùng, giao cho các đồng chí này nhiều nhiệm vụ quan trọng.

Đây là một chứng minh về ý thức chính trị sâu sắc ở con người Ca-mi-lô.

Cũng ở Lát-xơ Vi-la-xơ, do thấy chiến trường quá rộng lớn, Ca-mi-lô đã quyết định phối hợp với Đảng xã hội nhân dân thống nhất ba cánh quân thành một lực lượng tổng công kích có bộ chỉ huy để tạo nên đòn trời giáng, quyết định một cách nhanh chóng số phận của quân đội bù nhìn.

Tinh thần đấu tranh giữ vững đoàn kết của Ca-mi-lô đã lên đến đỉnh cao trong những tháng Cách mạng

phải đương đầu với âm mưu chia rẽ và những ho[ạt] động chống phá Cách mạng của bọn phản động tron[g] nước và bọn đế quốc. Trong một cuộc mít tinh ủng h[ộ] chính sách cải cách ruộng đất năm 1959, Ca-mi-lô nhắ[c] nhở nhân dân Cu-ba:

«Nhân dân ta không để cho chúng lừa dối. Kẻ th[ù] của chúng ta và kẻ thù muôn đời của tiến bộ bao gi[ờ] cũng muốn thấy những người lao động này chống l[ại] những người lao động khác, muốn thấy một bộ ph[ận] trong quân đội chống lại toàn bộ quân đội, muốn th[ấy] quân đội chống lại nhân dân. Nhưng chúng đừng hòn[g] điều này không thể xảy ra đối với nhân dân Cu-b[a] đâu!»

Ở con người Ca-mi-lô, con người vô sản từ đầu đế[n] chân đó, tinh thần quốc tế là một ý thức thườn[g] xuyên, liên tục, không bao giờ tách rời tinh thần yê[u] nước vô bờ bến của anh. Anh luôn luôn nhấn mạn[h] tầm quan trọng của nhiệm vụ đoàn kết giữa các dâ[n] tộc đang đấu tranh chống đế quốc và mọi loại tay s[ai] của chúng.

Anh nói: «Không còn nghi ngờ gì nữa, kỷ nguy[ên] của tự do đã đến gần đối với toàn thể châu Mỹ. Các[h] mạng không chỉ đóng khung trong phạm vi hòn đả[o] thân yêu của chúng ta. Cách mạng sẽ dấy lên từ Ri-ô B[ra]-vô đến miền Đất Lửa cực Nam. Sự nghiệp cách mạn[g] do nhân dân Cu-ba chúng ta làm nên sẽ có ảnh hưởn[g] lớn đối với các nước anh em của chúng ta trên khắ[p] châu Mỹ la-tinh. Một dúm không đáng kể những tên độ[c] tài ở rải rác trên lục địa chúng ta bắt đầu run sợ. Cá[c] dân tộc bị áp bức hãy tin rằng đối với sự nghiệp gi[ải] phóng của họ, Cu-ba luôn luôn sẵn sàng. Bất cứ ở đâ[u] ai chiến đấu đều là anh em của ta...»

Tinh thần quốc tế vô sản trong suốt như pha lê của Ca-mi-lô đã in dấu ấn rõ ràng trong tình cảm của nhân dân cũng như trong đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Cu-ba ngày nay.

Sự kiên định, sự sáng suốt, tinh thần cách mạng triệt để và khí phách anh hùng của Ca-mi-lô là một gương sáng vô giá đối với thanh niên Cu-ba và đối với tương lai đất nước Cu-ba.

Phi-đen nói về tấm gương Ca-mi-lô:

«Mỗi khi nhân dân Cu-ba gặp khó khăn, mỗi khi có một thanh niên, một nông dân, một công nhân, một học sinh đại học, hoặc bất cứ người công dân nào nghĩ rằng con đường cách mạng dài quá, con đường cách mạng khó khăn quá, thì những người đó nên nhớ tới Ca-mi-lô, những người đó nên nhớ rằng trong những giờ phút khó khăn nhất, không bao giờ Ca-mi-lô để mất lòng tin».

Tóm lại, khái quát lại, hình ảnh Ca-mi-lô là hình ảnh của một chiến sĩ cách mạng lỗi lạc, từ nhân dân mà ra, nhờ có lý tưởng cao cả luôn luôn rực cháy trong tim nên có một sức mạnh lạ lùng để vượt lên tất cả và làm nên mọi việc. Con người đó giữa tuổi xuân phơi phới, đang trở thành một người cộng sản chân chính cả về tình cảm cũng như về lý trí.

Quả vậy, người cộng sản là gì? Thanh niên Cu-ba đã trở thành những người cộng sản như thế nào?

— Muốn là người cộng sản, phải có một tình cảm yêu nước sâu sắc. Như tình cảm của Ca-mi-lô.

Muốn là người cộng sản, phải yêu mến, quí trọng nhân dân.

Muốn là người cộng sản, phải có thái độ cương quyết đối với mọi bất công, đối với đế quốc và đối với sự bóc lột dưới mọi hình thức. Như thái độ của Ca-mi-lô.

Muốn là người cộng sản, phải có nhân cách tốt đẹp, phải sống giản dị, khiêm tốn. Ca-mi-lô có đầy đủ mọi đức tính đó. Anh sống khiêm tốn và thân ái đối với mọi người.

Muốn là người cộng sản, phải hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm sâu sắc. Ca-mi-lô là một gương sáng vô song về tinh thần kỷ luật và tinh thần trách nhiệm.

Muốn là người cộng sản, phải sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp của Cách mạng. Ca-mi-lô luôn luôn sẵn sàng hy sinh tất cả và anh đã hàng nghìn lần xông vào chỗ chết để Cách mạng toàn thắng.

Muốn là người cộng sản, phải có tinh thần quốc tế sâu sắc. Trong nhiều trường hợp, Ca-mi-lô tỏ ra sẵn sàng chiến đấu vì độc lập tự do của các dân tộc khác.

Muốn là người cộng sản, ở Cu-ba còn phải không bao giờ biết sợ trước con quái vật khổng lồ đại gian đại ác là đế quốc Bắc Mỹ. Ca-mi-lô đã từ trong bụng con quái vật ấy chui ra và trở về với nhân dân Cu-ba như thần An-tê trở về với mẹ mình là Trái Đất. Về với nhân dân, anh đã tìm thấy sức mạnh để đánh thắng mọi kẻ thù.

Chê Ghê-va-ra nói rất đúng: « Trong cuộc chiến tranh giải phóng nhân dân Cu-ba, không có một chiến sĩ nào sánh được với Ca-mi-lô, sánh được với vị anh hùng trẻ tuổi Ca-mi-lô ».

Ca-mi-lô, hiệp sĩ của thời đại mới, đã trở thành nhân vật thần thoại đối với nhân dân Cu-ba. Hình ảnh thân thương của anh gắn liền với phong cách sống giản dị và với nụ cười rộng mở của anh là một biểu tượng mà nhân dân Cu-ba mến yêu vô cùng, kính phục vô cùng.

Từ hai mươi năm nay, cứ đến ngày 30 tháng mười hằng năm, nhân dân Cu-ba trên khắp mọi miền đất

nước lại đem hoa rắc lên mặt sông, mặt hồ, mặt biển để tưởng nhớ người con đã mất.

Nhân dân Cu-ba sẽ đời đời biết ơn Ca-mi-lô, người đã xây đắp nên sự nghiệp lớn trên hòn đảo nhỏ này.

Khi còn ở nhà, Ca-mi-lô ước mơ trở thành nghệ sĩ điêu khắc. Niềm mơ ước thiết tha của anh không thực hiện được vì anh phải bỏ học để kiếm sống. Trong hoàn cảnh đất nước bị lệ thuộc, mọi khả năng sáng tạo đều bị vùi dập. Thanh niên nào sống trong giai đoạn đen tối đó mà chẳng chịu chung số phận đáng buồn như vậy.

Tuy nhiên, đối với người anh hùng Ca-mi-lô, ước mơ sáng tạo của thời niên thiếu đã được thực hiện một cách rực rỡ. Bởi lẽ Ca-mi-lô đã để lại cho muôn đời sau một tác phẩm vô cùng vĩ đại: đó là cuộc Cách mạng đã giải phóng con người khỏi tai họa bóc lột và trả lại cho con người mọi giá trị làm người.

PHẦN HAI

CHƯƠNG IV — CÂY BÚT CHÌ VÀ CÂY ĐÈN BÃO

Năm 1960, trong bài diễn văn đầu tiên đọc trước Đại hội đồng Liên hợp quốc với danh nghĩa là đại biểu của Cu-ba tự do, Phi đen tố cáo:

« Khi Cách mạng giành được chính quyền thì thấy những kỳ quan, đây đích thị là những kỳ quan của chủ nghĩa đế quốc, không hơn không kém, những kỳ quan mà thế giới tự do đã thiết lập ở nước chúng tôi, một nước đã biến thành thuộc địa của Mỹ. Trước hết Cách mạng tìm thấy có 600.000 người Cu-ba có khả năng lao động mà không có công ăn việc làm. Một số người thất nghiệp mà, xét về mặt tỷ lệ, thì bằng số người thất nghiệp ở Mỹ trong thời kỳ xảy ra cuộc khủng hoảng đã làm rung chuyển cả nước này. Ba triệu người trong tổng số hơn sáu triệu dân cư chẳng được thắp đèn điện và chẳng được hưởng tí lợi ích gì về điện cả. Ba triệu rưởi người trong tổng số hơn sáu triệu dân sống trong cảnh nhà tranh vách đất, trong những túp lều, trong những căn nhà ổ chuột, không có tí gì đáng gọi là những ngôi nhà ở được. Tiền thuê điện và tiền thuê nhà của các công ty lũng đoạn Mỹ ở

đây đất nhất thế giới, gần hai triệu rưởi người mù chữ và 70% trẻ em ở nông thôn không có thầy giáo. 95% số trẻ em nông thôn mắc đủ các thứ bệnh. Tỷ lệ tử vong hết sức cao, tuổi thọ hết sức thấp. Các ngân hàng, những nhà máy lọc dầu, phần lớn ngành sản xuất đường, những đất đai màu mỡ nhất của Cu-ba và những ngành công nghiệp quan trọng nhất trong mọi lĩnh vực, đều là tài sản của các công ty lũng đoạn Mỹ...

Vì thế chúng tôi rất ngạc nhiên và lại càng ngạc nhiên hơn nữa khi được nghe nói ở đây rằng chính phủ Mỹ đặc biệt quan tâm đến vận mệnh của các nước châu Mỹ la-tinh, Châu Phi và châu Á. Cho tới nay, chúng tôi cũng chưa hết bàng hoàng khi mà bản thân chúng tôi được hưởng thụ cái thành quả của năm mươi năm chính phủ Mỹ « quan tâm » là như thế đấy »...

Ngu dân là chính sách cổ truyền của chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới. Nạn mù chữ lan tràn ở Cu-ba là một tình trạng mà chủ nghĩa thực dân mới Mỹ cố tạo ra để làm chỗ dựa cho ách thống trị của chúng.

Các di sản quí báu đế quốc Bắc Mỹ để lại trên đất nước Cu-ba thật lớn lao quá. Đất nước bị hủy hoại, cướp bóc đến cùng kiệt. Việc gì Cách mạng cũng phải làm lại, việc gì cũng phải bắt đầu từ con số không, từ hai bàn tay trắng.

Mù chữ là một tai họa lớn, Cách mạng phải chấm dứt càng sớm càng tốt. Phải làm cho Cu-ba nhanh chóng trở thành « Lãnh thổ giải phóng khỏi nạn mù chữ » sớm nhất ở lục địa châu Mỹ.

Cũng tại phiên họp Đại hội đồng Liên hợp quốc tháng chín năm 1960, Chủ tịch Phi-den Ca-xtơ-rô long trọng báo cho thế giới một tin vui : « Sang năm sau, nhân dân chúng tôi quyết định mở trận chiến đấu to lớn chống nạn mù chữ, nhằm mục đích trong vòng một năm dạy

cho tất cả mọi người dân đều biết đọc biết viết. Thực hiện điều này, các thầy giáo, cô giáo, học sinh đại học và công nhân — nghĩa là toàn thể nhân dân chúng tôi — đang chuẩn bị sẵn sàng để phát động một chiến dịch rộng lớn và chỉ trong vòng mấy tháng, Cu-ba sẽ là nước đầu tiên ở Mỹ la-tinh có thể lớn tiếng tuyên bố rằng ở đất nước chúng tôi không còn một người công dân nào mù chữ».

Nghe tin này, đế quốc Bắc Mỹ lập tức thuê bọn bồi bút viết ngay lên báo, nhắn nhủ người Cu-ba: «Này những kẻ sinh ra không phải để ở trên thiên đường thì chớ nên mất công mỏi cổ nhìn trời!».

Đã là thân trâu ngựa thì đừng mong ngẩng đầu lên — ý chúng muốn bảo người Cu-ba như vậy.

Nhân dân Cu-ba không ngửa cổ nhìn trời vì chẳng cần lên tận thiên đường mới tìm thấy hạnh phúc. Nhân dân Cu-ba nhìn về phía trước. Họ khao khát văn hóa, khao khát hiểu biết vì — như Hô-xê Mác-ti đã nói — khi người ta bắt đầu có văn hóa là đã bắt đầu có tự do.



Năm 1981 này, Cu-ba được ban giám khảo quốc tế «Ngày quốc tế về dạy chữ» quyết định trao tặng giải thưởng Crúp-xcai-a về những hoạt động phục vụ hết lòng đối với công tác nâng cao trình độ văn hóa cho phụ nữ Cu-ba.

Ngày nay, Cu-ba là nước có trình độ văn hóa cao nhất ở Mỹ la-tinh. Nhà nước Cu-ba đang cố gắng để đến cuối kế hoạch năm năm tới, toàn thể nhân dân Cu-ba đều có trình độ văn hóa phổ cập cấp ba.

Sự nghiệp văn hóa quang vinh của Cu-ba bắt đầu từ ngày hòn đảo «nô lệ» vừa bẻ gãy xiềng xích của thực dân Bắc Mỹ.

Năm 1961, các binh đoàn diệt dốt được thành lập. Một lần nữa, tuổi trẻ Cu-ba lại tình nguyện trở thành những chàng Đan-cô, tự nguyện đốt cháy trái tim mình lên làm đuốc soi sáng con đường Cách mạng. Trở thành những Đan-cô, những Ca-mi-lô.

Theo tiếng gọi của Phi-đen, hai mươi bảy vạn thanh niên, gái và trai, trong quần áo đồng phục của chiến sĩ diệt dốt đã hăng hái lên đường mang theo trong ba-lô: cuốn tập đánh vần, và trên tay: cây bút chì cùng cây đèn bão. Thanh niên xông ngay vào trận mới trên mọi miền đất nước. Họ đi đến tận hang cùng ngõ hẻm của các thành thị, các vùng rừng núi xa xôi hẻo lánh, những miền quê mênh mông đầm lầy, những hải đảo chìm ngập trong tiếng sóng vỗ của vùng biển Ca-ri-bê.

Chỉ trong vòng bảy tháng, xóa sạch nạn mù chữ, họ chiến thắng trở về. Tại quảng trường Hô-xê Mác-ti ở thủ đô La Ha-ba-na, ngày 22 tháng chạp năm 1961, hai mươi bảy vạn chiến sĩ các binh đoàn diệt dốt của Cu-ba đã diễu hành trong tiếng trống, tiếng kèn đồng và tiếng hoan hô vang dậy. Ngày đó, Phi-đen đã tuyên bố với niềm tự hào rất chính đáng:

«Cu-ba, lãnh thổ đầu tiên của Châu Mỹ, hoàn toàn giải phóng khỏi nạn thất học».

Một số chiến sĩ thuộc các binh đoàn diệt dốt không có mặt trong ngày hội lớn này. Họ đã nằm lại trên chiến trường. Kẻ thù của tự do và của ánh sáng đã giết hại họ một cách hèn hạ. Nhưng tội ác của chúng không ngăn nổi nguồn ánh sáng chói lọi như mặt trời mà Cách mạng đã đem lại cho những người dân sống trong

các căn nhà ổ chuột, trong đêm dài nô lệ của chủ nghĩa thực dân. Cuộc đời đổi bắt đầu từ đấy, bắt đầu từ cây bút chì và cây đèn bão.

Hai mươi năm trôi qua...

Bây giờ họ trở thành những người như thế nào nhỉ? Hai mươi bảy vạn thanh niên gái và trai, dưới trời mưa tầm tã giữa ngày 22 tháng chạp không bao giờ quên ấy, đã tuyên bố « Cu-ba, lãnh thổ đã được giải phóng khỏi nạn mù chữ » và cùng nhau đồng thanh hỏi: « Phi-đen! Phi đen! Bây giờ còn việc gì phải làm nữa không nào? »

Họ vừa mới làm xong việc gì vậy? Trong chiến dịch mới mở, thanh niên La Ha-ba-na vừa xóa nạn mù chữ cho gần một triệu người bị chế độ cũ bỏ rơi trong các thung lũng sâu thẳm và trên các ngọn núi cheo leo. Họ trở về da mặt đen đi vì nắng gió, kiêu hãnh trong bộ đồng phục thơm mùi thôn giã, mang theo trên lưng chiếc ba lô, cây bút chì và cây đèn bão.

Trước khi ra đi, những thanh niên này đã hứa: «Chúng tôi sẽ chiến thắng!» Lúc trở về, họ tuyên bố: «Chúng tôi đã chiến thắng!».

Hồi đó, Phi-đen đã tổng quát tầm quan trọng của nhiệm vụ Cách mạng này như sau:

« Chưa có một ngày nào long trọng và cảm động, chưa có một ngày nào mang lại niềm vui to lớn, niềm kiêu hãnh xứng đáng và tràn đầy vinh quang như ngày hôm nay, ngày chấm dứt bốn trăm năm mươi năm ngu dốt».

Trải qua nhiều hy sinh gian khổ suốt trong thời gian làm nhiệm vụ, binh đoàn của tuổi trẻ vừa mới trở về lừng lẫy chiến công, đã đòi hỏi Cách mạng giao ngay nhiệm vụ mới.

Phi-đen trả lời các chiến sĩ yêu quí của mình:

« Các đồng chí lại tiến lên! Hãy tiến lên hoàn thành những nhiệm vụ mới, thực hiện những lời thề mới của tuổi trẻ. Các đồng chí hãy trở thành những giáo viên, trở thành những nhà kỹ thuật, trở thành những bác sĩ, trở thành những giáo sư, trở thành những kỹ sư, trở thành những nhà trí thức cách mạng ».

Ngay trong ngày hôm đó, Phi-đen bảo cho mọi người biết kế hoạch rộng lớn của Nhà nước cấp học bổng đợt đầu cho 40.800 thanh niên ở các vùng nông thôn không có trường trung học. Trước hết là dành cho con em các gia đình nghèo nhất và các gia đình đông con nhất.

Ngày nay, các giáo sư, bác sĩ, các nhà kỹ thuật... ra đời từ giai đoạn lịch sử quang vinh đó của Cu-ba có lẽ đã đạt tới con số hàng vạn người, hàng chục vạn người.

Mác-ta Pê-rê Lây-va là một trong số những thanh niên sôi nổi của thời đó. Chị kể:

— Tôi là một trong số mười vạn thanh niên đã kêu to trong ngày hôm đó: « Phi-đen! Phi-đen! Bây giờ còn việc gì làm nữa không nào? »

Phi-đen yêu cầu chúng tôi phải học tập. Thế là tôi bắt đầu học tập ngay, không chậm trễ. Và bây giờ kết quả đem lại như thế đấy: tôi là bác sĩ.

Tôi sinh ra ở vùng nông thôn En Gióc-giơ. Đây là vùng rừng rậm bạt ngàn, cạnh khu vực nhà máy đường En-la thời xưa. Cha tôi làm nghề chặt mía, mẹ tôi làm nghề giặt quần áo thuê. Gia đình tôi ở trong một căn nhà nổi luôn luôn bị nước triều và bão « hơ-ri-can » đe dọa. Ở đây chúng tôi chẳng có trường học mà cũng chẳng có thầy. Vì hoàn cảnh như vậy nên dân trong vùng tôi ở hoàn toàn chìm đắm trong đêm đen của nạn thất học. Tuy nhiên, từ lúc còn bé, tôi đã khát khao được đi học. Trường gần nhất cũng ở cách nhà đến bốn

ki-lô-mét. Tôi đi ngựa đến trường, nhưng việc học hành thường bị bỏ dở vì những trận mưa, lũ và cũng là vì thiếu áo quần, giày dép. Lẽo đẽo theo học mãi đến mười bảy tuổi tôi vẫn chưa học xong sơ học. Mặc dù vậy, trong vùng này, người ta xem tôi là người có học vấn đặc biệt cao, vì cả vùng này, người lớn cũng như trẻ con, chẳng ai biết đọc biết viết cả.

Sau khi Cách mạng thành công, một số giáo viên đã được cử đến đây, đến En Giốc-giơ này. Trái với nguyện vọng của gia đình tôi là một gia đình tối tăm vì bị ảnh hưởng tôn giáo, tôi đi theo Cách mạng, vào du kích và gia nhập Hội phụ nữ Cu-ba. Một cô giáo tên là Ê-lô-đi-a đã thi đậu từ nhiều năm, nay mới tập làm nghề dạy học lần đầu, đã dạy tôi học để chuẩn bị cho tôi thi vào trường thương nghiệp của tỉnh Tuy-na-xơ. Nhưng trường này, một trường tư, đã giải tán vì chính sách quốc hữu hóa ngành giáo dục. Sau đó Bộ giáo dục ra quyết định cho phép những thanh niên có trình độ trung học được ghi tên vào học ở trường này. Trong khi tôi đang thi để được vào trường trung học thì nhận được giấy tuyển vào đội Côn-ra-đô Bi-ni-te-xơ, tức là vào đội quân diệt giặc dốt.

Giấy tuyển vào đội quân diệt giặc dốt phải có chữ ký tự nguyện của cha mẹ hoặc người đỡ đầu. Tôi biết rằng cha mẹ tôi sẽ không bằng lòng cho tôi đi, vì các cụ hết sức sợ hãi về những lời tuyên truyền nhảm nhí rùm beng lên hồi đó rằng cha mẹ sẽ bị tước mất quyền bảo hộ con cái. Lại còn cái tin bọn phản động đổ bộ lên bãi biển Hi-ròn nữa chứ.

Làm thế nào bây giờ? Tôi bèn giả mạo chữ ký của các cụ. Tôi không chủ tâm lừa dối cha mẹ tôi mà chỉ là để làm tròn nghĩa vụ một người thanh niên đối với đất nước của mình.

Thế là đến tháng năm, chỉ mấy ngày trước khi bọn lính đánh thuê của Mỹ tiến công Hi-rôn, tôi lên chiếc xe khách chở chúng tôi đến nơi tập trung của đội Côn-ra-đô Bi-ni-te-xơ trên bãi biển Va-ra-đê-rô.

Đối với tôi, những ngày ở Va-ra-đê-rô như trong giấc mơ. Theo tôi nghĩ thì chiến dịch toàn quốc xóa nạn mù chữ là một trong những bước đầu tiên Cách mạng tiến tới nhằm giải phóng người phụ nữ. Từ trước đến nay dù là mặc bộ quần áo đẹp đến bao nhiêu tôi cũng chưa bao giờ cảm thấy sung sướng và tự hào như khi tôi mặc bộ quần áo đồng phục của chiến sĩ diệt dốt. Tôi nhớ một đồng chí lãnh đạo tập hợp chúng tôi lại và hỏi: «Trong số các đồng chí ở đây, những đồng chí nào sẵn sàng đi diệt giặc dốt ở bất cứ nơi nào Cách mạng cần đến? ».

Tôi là một trong những thanh niên đã giơ tay lên nhanh nhất.

Vài hôm sau, tôi được biết là mình sẽ đi đến vùng núi Ba-ra-cô-a, ở đó có những ngọn núi cao ngất trời.

Trong bảy tháng, tôi đã lăn lộn với nhân dân thôn La Phơ-lo-ri-đa trong miền Ca-ba-cu là nơi sâu nhất của vùng núi Ba-ra-cô-a. Ở đây, quanh năm, lúc nào trời cũng mát lạnh. Ở đây, người ta có thể nhìn thấy mây trôi phía dưới chân mình. Ở đây, các con sông bị nước lũ đổ về thật bất ngờ vì trời mưa liên miên.

Chính ở đây, trong cái thôn hẻo lánh này, tôi đã nghe tin anh Ma-nu-en A-xcun-xơ Đô-mê-nếch, một chiến sĩ chống nạn mù chữ bị kẻ thù của tự do và của văn hóa ám sát hèn hạ. Nhưng tôi không sợ. Tôi không thể rời bỏ những người học trò yêu mến của tôi là những người đốt than và những người lao động trồng ca-cao và cà phê. Hoàn thành nhiệm vụ, tôi trở về xuôi. Hôm tiễn tôi xuống núi thật cảm động đến rơi nước mắt.

Những con người cách đấy chỉ bảy tháng thôi, là những người mù chữ, đã gọi to lên và nói với tôi:

« Chúng tôi sẽ biên thư cho cô! chúng tôi sẽ biên thư cho cô! »

Chiến dịch chống nạn mù chữ kết thúc, tôi được nghỉ hè một tháng ở thủ đô La Ha-ba-na, rồi trở về nhà ở Gió-ba-bô. Tôi cứ tưởng thế nào các cụ cũng giận tôi. Nhưng trái lại, các cụ đã biết rõ tầm quan trọng của công việc xóa nạn mù chữ đối với tương lai của dân tộc nên vui lắm, vui quá là vui...

Mác-ta kể tiếp:

Cách mấy hôm sau, tôi nhận được bức điện báo: « Xin đến ngay Cơ-lu-đát Li-béc-tát. Cấp học bổng theo học trường phổ thông cấp hai ».

Bà con láng giềng chế giễu tôi vì phấn khởi quá, tôi đã buột miệng nói ra ước mơ thiết tha nhất của lòng mình: « Cháu sẽ làm bác sĩ để về chăm sóc sức khỏe cho các bác, các cô. »

Hồi đó ai mà có thể tưởng tượng được một cô gái nông thôn lam lũ, nghèo hèn như tôi lại dám ước mơ một điều hết sức cao siêu như vậy. Nhưng rồi tôi quyết tâm đi học để giữ lời hứa với Phi-đen. Lần này cha mẹ tôi cũng động viên tôi nên tôi ra đi rất vững tâm và tin tưởng ở tương lai. Năm 1965 tôi tốt nghiệp phổ thông cấp ba. Năm 1972 tôi được nhận bằng bác sĩ y khoa. Và nay tôi là cán bộ của « Viện bảo vệ sức khỏe những người lao động ».

Người ta bảo Cách mạng Cu-ba là một cuộc Cách mạng vui tươi. Đúng như vậy. Cuộc cách mạng diễn ra trên hòn đảo này là một cuộc cách mạng vui tươi vì đây là cuộc cách mạng của những người trẻ tuổi, do những

người trẻ tuổi làm nên. Tuổi trẻ không vui sao được khi họ làm cách mạng với ý thức sâu sắc là đi làm thay đổi cuộc đời lầm than của nhân dân lao động và của chính mình, đem ánh sáng lại cho đất nước, xây dựng cơ sở cho tương lai, bằng cây bút chì và cây đèn bão.



Lịch sử thanh niên Cu-ba đi làm cách mạng là lịch sử của chính bản thân cuộc cách mạng vĩ đại đó. Trong chiến dịch chống nạn mù chữ, họ đã làm cho cả vùng tây bán cầu bừng tỉnh dậy và tin ở khả năng con người có thể làm thay đổi số phận của từng con người, của các dân tộc và của thế giới.

Những người thanh niên làm nên sự nghiệp lớn.

Tuổi trẻ Cu-ba thiết tha vì sự nghiệp lớn.

Bởi quá thiết tha vì sự nghiệp lớn mà cô gái nông thôn Mác-ta đã liều lĩnh làm cái việc giả mạo cả chữ ký của «các cụ» để được lên đường tham gia chiến dịch diệt giặc dốt. Ở thủ đô La Ha-ba-na sáng ngời ánh điện, cô giáo Méc-xê-đét, mới hai mươi tuổi, cũng vì sự nghiệp lớn mà đứng ngồi không yên. Hồi đó Méc-xê-đét vừa mới lấy chồng. An-đô, chồng chị, hai mươi bốn tuổi, làm nhân viên bảo hiểm xã hội ở một thời kỳ mà cuộc sống của người lao động Cu-ba không hề được bảo đảm. Là người nội trợ trong gia đình, Méc-xê-đét phải hết sức tằn tiện mới đủ sống qua ngày. Cùng chung một lý tưởng, đôi vợ chồng trẻ gắng chịu đựng những khó khăn về kinh tế và nuôi hy vọng một ngày nào đó, tự do và công lý sẽ được thiết lập trên đất nước Cu-ba.

Trước ngày giải phóng, Méc-xê-đét cảm thấy năng khiếu về giáo dục của mình thế là bị tàn lụi vì chị

không còn đủ sức theo học cho đến nơi đến chốn. Mặc dù vậy, để kiếm sống, chị mở một lớp học cho các cháu nhỏ ở ngay nhà mình. Hàng tháng, cha mẹ các cháu đóng góp cho chị một số tiền ít ỏi gọi là để trả công cô giáo.

Cũng như bất cứ những đôi vợ chồng trẻ nào khác trên trái đất này, Méc-xê-đét không bao giờ muốn sống xa An-đô. Hai vợ chồng đều tin tưởng rằng cuối cùng Cách mạng nhất định sẽ thắng, nhưng lúc đó họ không thể nào tin tưởng được sự nghiệp cách mạng sẽ có những ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống gia đình êm ấm của họ.

Ngày mồng 1 tháng giêng năm 1959, An-đô vui sướng thấy quân đội độc tài bị đánh bại, anh xin vào đội biệt động, tham gia các trận đánh chiếm đồn cảnh sát và lùng bắt binh sĩ của chế độ độc tài. Sau đó anh tham gia tổ chức phong trào công nhân và gia nhập lực lượng tự vệ cách mạng.

Vì tình hình căng thẳng do kẻ thù luôn luôn đe dọa tiến công phá hoại nên lực lượng tự vệ phải được động viên hết đợt này đến đợt khác.

Méc-xê-đét ở nhà một mình. Chị rất xúc động mỗi khi nghe diễn văn của Phi-đen đọc trên đài phát thanh. Chị không hề có ý nghĩ ngăn cản chồng mình làm nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Trái lại, chị lấy làm tự hào về việc đó. Nhưng một câu hỏi luôn luôn ám ảnh đầu óc của chị: « Còn mình, thì bây giờ làm gì đây? »

Một hôm, chị tâm sự với chồng là chị muốn tham gia công tác cách mạng. Lúc đầu thì anh không tán thành lắm, nhưng sau anh cũng đồng ý. Hôm chị đến dự họp ở « nhà 26 tháng bảy » tại Ma-ti-la, anh đưa chị đến chỗ họp rồi trở lại đón chị sau đó vài giờ.

công tác tự vệ ngày một nhiều và căng thẳng. Anh cũng có ít thời giờ để ghé về nhà.

Thế rồi giờ chia ly đã đến. Mỗi người trên một trận tuyến, mặc dù trận tuyến nào cũng hướng về một trận tuyến chung là Cách mạng.

Méc-xê-đét vào «Tổ chức thống nhất phụ nữ», ở đây chị dốc hết cả thời giờ và sức lực cho công việc.

Ngày 23 tháng tám năm 1960, các tổ chức phụ nữ khác nhau đều được thống nhất thành «Hội liên hiệp phụ nữ Cu-ba», Méc-xê-đét là một trong những người sáng lập Hội.

Nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách của Hội liên hiệp phụ nữ Cu-ba lúc bấy giờ là vận động chị em phụ nữ tham gia chiến dịch toàn quốc xóa nạn mù chữ, để làm đúng như Phi-đen đã tuyên bố tại Đại hội đồng Liên hiệp quốc là đến cuối năm 1961 Cu-ba sẽ trở thành lãnh thổ được giải phóng hoàn toàn khỏi nạn mù chữ.

Công việc của thanh niên cách mạng ở A-roay-ô A-pô-lô và trong toàn quốc ngày một bộn bề.

Trong một dịp gặp nhau, Méc-xê-đét nói chuyện với chồng về kinh nghiệm hoạt động chính trị, xã hội của mình và nói với anh rằng năng khiếu về giáo dục cũng như nhiệm vụ của người thanh niên Cu-ba bây giờ đang đòi hỏi chị phải dồn hết thời giờ và nghị lực cho chiến dịch xóa nạn mù chữ. «Em cũng muốn giúp ích cho Tổ quốc»—Chị nói. Chồng chị rất tán thành suy nghĩ đúng đắn đó của chị.

Thế là, ngày 22 tháng hai năm đó, Méc-xê-đét đến vùng đầm lầy Da-pa-ta với cây bút chì và cây đèn bão. Còn chồng chị thì, súng cầm tay, đã đến vùng núi E-xcăm-bơ-rây nhung nhúc những phần tử phản cách mạng.

Méc-xê-đét sinh ra và lớn lên ở thành thị, nhà tuy nghèo nhưng có điện, có nước máy, tường nhà trát xi măng và các tiện nghi khác nữa. Đến Da-pa-ta, lần đầu tiên trong đời, chị chạm trán với thực tế nông thôn: đường sá lầy lội, nền nhà làm bằng đất nện, tường nhà và mái nhà bằng vỏ và lá cây cọ, súc vật và ruồi muỗi, không hề có ánh điện...

Vì chưa kịp lĩnh quần áo của binh đoàn diệt dốt, Méc-xê-đét đành mặc đồng phục tự vệ vậy: một đôi giày to sụ, một bộ quần áo màu xanh ô-liu và một chiếc mũ nồi đen. Các cô gái trẻ còn đeo trên cổ cả một chuỗi hạt. Méc-xê-đét và cô bạn Ôn-ga Ri-ta là hai chiến sĩ diệt dốt đầu tiên của vùng đầm lầy. Họ là những chiến sĩ tiền phong thuộc đoàn đầu tiên do Ủy ban toàn quốc xóa nạn mù chữ gửi đến vùng đất hết sức gian khổ này để xóa nạn mù chữ và chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho các đội diệt dốt thuộc binh đoàn Cô-ra-đô Bi-ni-tê-xơ sắp đến.

Nhiệm vụ thật gay go vất vả. Về làng En Mai-đơ ở giữa lòng vùng đầm lầy mênh mông đầy muỗi và cây sú vẹt, dần dần rồi Méc-xê-đét cũng khắc phục được nỗi sợ súc vật, sợ ruồi muỗi, sợ đêm tối và quen dần với cuộc sống của những người đốt than ở đây.

Ba tháng trôi qua. Trẻ con và người lớn ở En Mai-đơ đã bắt đầu trông thấy le lói ánh sáng của văn hóa.

Ngày mười tháng tư, người ta báo cho Méc-xê-đét biết là có một anh chàng tự vệ râu xồm, tay cắp tiểu liên đến tìm chị. Đúng là An-đô, chồng chị. Anh từ E-xcăm-bơ-rày đến. Anh được nghỉ phép vài hôm. Chị vô cùng xúc động khi trông thấy anh. Khi anh về La Ha-ba-na, chị tiễn anh đi qua một quãng đường lầy lội. Chính lúc bấy giờ là bọn lính đánh thuê từ Mỹ tới đã tập kích sân bay Xan An-tô-ni-ô đơ Lốt-xo-ba-nhô-xơ và

sân bay Xi-u-dát Li-béc-tát. Sau khi đưa đám và thề trước các nấm mồ của các nạn nhân: «Tổ quốc hay là chết!», một đợt động viên mới lại được thi hành. An-đô trở về ngay đơn vị của anh, còn chị thì được chuyển đến công tác ở Gơ-ran-đa. Khi nghe tin có chiến sự xảy ra trong vùng đầm lầy, Méc-xê-đét rất lo cho các đồng chí thanh niên của mình đang dạy học ở Da-pa-ta mà không kịp sơ tán. Méc-xê-đét ngỏ ý xin được trở lại vùng đầm lầy để xem tình hình các bạn của mình, nhưng không được phép. Ôn-ga Ri-ta cố thuyết phục chị hãy yên tâm với nhiệm vụ mới của chị ở bệnh viện Gơ-ran-đa để chăm sóc thương binh và tìm lương thực tiếp tế cho các chiến sĩ đang chiến đấu.

Lúc đó, An-đô chỉ huy tiểu đoàn 115 hành quân qua Gơ-ran-đa nhưng không trông thấy chị ở đấy. Anh chỉ gửi lại một mẩu giấy bảo chị hãy trở về nhà. Nhưng làm sao chị có thể trở về nhà được khi đất nước đang cần đến bàn tay trìu ái và tấm lòng dịu ngọt của một nữ thanh niên.

Sáng ngày 20 tháng tư, Méc-xê-đét đem một đội cứu thương đến bãi biển Hi-rôn. Đội cứu thương phân phát lương ăn cho các chiến sĩ vừa đánh đuổi lũ chó dại đã bị đế quốc Mỹ đẩy vào chỗ chết. Chị gặp chồng trên bãi cát ướt đỏ ngầu máu giặc.

«Em làm gì ở đây?» An-đô vừa vui sướng vừa ngạc nhiên, kêu lên. Tiếng anh khản đi vì quá xúc động.

«Em làm cái việc mà anh đang làm đó thôi!» Chị trả lời.

Hai người ôm hôn nhau, mừng vui khôn xiết vì đã chiến thắng đế quốc Bắc Mỹ và cho chúng một bài học nhớ đời.

Từ ngày đó, An-đô không chỉ xem Méc-xê-đét là vợ mà còn là người bạn chiến đấu của mình.

Sau khi cuộc phiêu lưu đầy tội ác của bọn y-ăng-ky bị đè bẹp, Méc-xè-đét trở về vùng đầm lầy Da-pa-ta đầy muỗi và cây sú vẹt, tiếp tục làm nhiệm vụ diệt giặc dốt cho đến ngày toàn thắng và rút quân.

Hiện nay Méc-xè-đét và An-đô vẫn tiếp tục chiến đấu trên các mặt trận của Cách mạng: Sản xuất, giáo dục, quốc phòng. Hai vợ chồng có một cháu gái rất xinh là thiếu niên tiền phong, đang đi học. Bà con láng giềng và bạn bè rất khâm phục tinh thần hiểu biết lẫn nhau và cuộc sống hòa thuận của đôi vợ chồng đã từng gắn bó với nhau từ thủa cây bút chì, cây đèn bão và cây súng Hi-rôn.



Cây bút chì và cây đèn bão thực tế không chỉ đem lại ánh sáng văn hóa cho nhân dân Cu-ba. Chiến dịch xóa nạn mù chữ rộng lớn có một không hai ở châu Mỹ còn là sợi dây thắt chặt tình đoàn kết giữa các màu da cùng chung sống trên hòn đảo này. Chính ở đây đã bắt đầu hình thành quan hệ mới giữa con người với con người. Dưới ánh sáng của cây đèn bão, người da đen thấy rõ tình anh em của người da trắng, da nâu. Họ cùng thở với nhau một nhịp, cùng nhìn rõ hơn tương lai đất nước và nhìn rõ hơn kẻ thù truyền kiếp của họ. Cũng dưới ánh sáng của cây đèn bão, người da trắng, da đen, da nâu, da đỏ, da vàng đều bắt đầu ghép vần bằng chữ: «Ven-xơ-rơ-mô-xơ» — nghĩa là chiến thắng.

Hơn hai mươi năm trôi qua. Bây giờ họ trở thành những người như thế nào nhỉ? Các chiến sĩ trẻ tuổi đi xóa nạn mù chữ đã trở thành những bác sĩ, kỹ sư, những nhà hoạt động xã hội... như Mác-ta và bạn của cô.

Còn số phận của những người mù chữ lúc bấy giờ thì sao? Số phận của những con người đã từng kêu lên: «Biết đọc biết viết sung sướng chẳng khác nào ngồi trong bóng tối bỗng nhiên được trông thấy ánh sáng mặt trời.»

Một số lớn những người này, sau khi được giải phóng khỏi nạn mù chữ đã được học hành và vươn lên trình độ cao trong cá: lĩnh vực khoa học, văn hóa, chính trị, xã hội. Có những người hiện nay là giáo sư đại học, là nhà lãnh đạo cao cấp, là kỹ sư nổi tiếng, là những chuyên viên kỹ thuật hàng đầu... Và nhiều người, rất nhiều người ở cương vị bình thường hơn nhưng nhờ có học nên đã góp phần tích cực vào quá trình phát triển mạnh mẽ của cách mạng Cu-ba.

Cuộc đời Ê-run-đi-na, cô gái lai da đen, một trong hàng triệu người mù chữ lúc bấy giờ, là một ví dụ của quá trình phát triển cách mạng trên đất nước Cu-ba. Một bằng chứng sống động về con người được Cách mạng trả lại tự do và nhân phẩm.

Ê-run-đi-na là một Gu-an-ta-na-mê-ra, tức là một cô gái sinh ra ở tỉnh Gu-an-ta-na-mô, nơi có vùng đất bị Mỹ cướp làm căn cứ quân sự và là cái cớ để đế quốc Bắc Mỹ liên tục gây chuyện với chính phủ Cu-ba. Cha của Ê-run-đi-na, một công nhân nông nghiệp, không hề biết đọc biết viết. Mẹ cô lại càng không! Cả gia đình làm thuê cho một tên địa chủ ở địa phương nhưng chỉ có cha cô, tức người chủ gia đình, được lĩnh một số lương mà thôi. Cũng như nhiều trẻ con hồi bấy giờ, mới lên tám tuổi Ê-run-đi-na đã phải lao động. Vì đói nghèo, cha mẹ mất sớm, cô đến Xan-chi-a-gô ở với một người «mẹ đỡ đầu» làm nghề dạy học. Bà nuôi cô gái nhỏ làm con ở và cho mỗi tháng tám pơ-dô. Đến năm lên mười ba tuổi, cô gái tham gia hoạt động cách mạng

bằng con đường bí mật. Cô giấu các giấy tờ trong đế giày để chuyển đến cho quân Cách mạng đang tác chiến trong vùng. Cô còn chuyên chở lương thực, thuốc men cho các chiến sĩ khởi nghĩa.

Sau khi Cách mạng thành công, năm 1956 Ê-run-đi-na đến La Ha-ba-na ở trong nhà người em của « mẹ đỡ đầu ». Ở đây cô cũng lại làm đầy tớ cho người chủ nhà. Cô có trách nhiệm trông nom mọi việc trong nhà và giữ con cho họ. Đến cuối năm 1961, ngày nào cô cũng phải đưa mấy đứa con ông chủ nhà đến trường, ở đây, một cô giáo đã nói cho cô biết là một chiến dịch xóa nạn mù chữ rộng lớn khắp toàn quốc đã mở màn và Ê-run-đi-na có thể ghi tên để đi học cho biết chữ. Khi cô trình bày với ông chủ, bà chủ về ý định của cô thì họ bảo cô sao mà ngu dại quá thể, học với hành thì được cái tích sự gì. Họ bảo cô hãy chọn lấy: muốn có công ăn việc làm thì không đi học, mà đã đi học thì xéo ngay khỏi nhà!

Ê-run-đi-na đành phải chọn lấy một con đường. Cô tâm sự với cô giáo về hoàn cảnh của mình. Cô giáo bảo: « Cô có một căn phòng xép trong nhà, nếu cháu không chê thì cháu có thể dọn đến đấy mà ở ».

Ê-run-đi-na từ giã ông chủ, bà chủ để đi học. Cô đến ở với cô giáo và từ đấy cô giáo mới thật sự là người mẹ của cô.

Chỉ mấy tháng sau, Ê-run-đi-na biết đọc biết viết. Thêm một công dân trên đảo « bỗng nhiên trông thấy ánh sáng mặt trời »...

Bây giờ Ê-run-đi-na là mẹ của hai con rồi. Cô vẫn chưa hết bâng khuâng khi nhớ lại cuộc đời của mình và cuộc đời của đất nước cách đây hơn hai mươi năm.

Ê-run-đi-na có mẫu da nâu sẫm, mớ tóc xoăn đen nhánh, khuyên vàng đeo tai và chuỗi hạt quanh cổ, nói như trong giấc mơ:

«Bây giờ thật khó mà tưởng tượng rằng nhân dân Cu-ba lại mất cả cái quyền được học tập. Từ sau Cách mạng, hơn hai mươi năm qua, đất nước ta đã hoàn toàn khác xưa».

Con người cũng hoàn toàn khác xưa.

Cô Ê-run-đi-na, người ở đợ ngày xưa, nhờ có Cách mạng, đã tiến bộ không ngừng. Sau khi lĩnh bằng xóa nạn mù chữ, cô tiếp tục học thêm đến lớp tám và đồng thời theo học lớp dạy nghề kế toán. Hồi đó, theo sáng kiến của Phi-đen, hai vạn con em nông dân ở khắp nước đã được đưa về La Ha-ba-na học thêu thùa, may vá, học các bộ môn văn hóa quần chúng và học nghề.

Bây giờ Ê-run-đi-na làm việc tại cửa hàng tổng hợp. Cô đã lấy chồng và có hai con lên 14 và lên 9 tuổi. Chị tâm sự: «Bây giờ con cái đã lớn, tôi muốn học tiếp cái đại học».

Năm 1978, Ê-run-đi-na được tặng huân chương lao động. Chị là thành viên tích cực của công đoàn và phụ trách ban học tập của Ủy ban bảo vệ Cách mạng (CDR). Chị bảo:

«Phụ trách ban học tập, tôi phải lo sao cho tất cả các đoàn viên công đoàn và gia đình họ đều được học hành. Cuối năm 1980, chúng tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ phổ cập lớp 6 để từ năm 1980 đến 1985 thực hiện chương trình phổ cập lớp 9 trong toàn dân»...

Đây là một mục tiêu giáo dục mà các nước châu Mỹ la-tinh và ngay cả nước Mỹ triệu phú chưa dám mơ tới.

Cu-ba đã xóa xong nạn mù chữ trong một thời gian kỷ lục. Điều thú vị nhất là sau khi Cu-ba xóa xong nạn

mù chữ thì chính phủ nào ở châu Mỹ cũng phải đặt vấn đề xóa nạn mù chữ trong nước mình. Hồi đó Ken-nơ-đi còn làm tổng thống Mỹ và chưa chết vì bị đối thủ bắn lén, cũng đã phải quyết định bỏ ra một ngân sách 50 triệu đô-la để xóa nạn mù chữ ở chính ngay nước Hoa Kỳ chói lòa ánh điện. Chương trình xóa nạn mù chữ ở nước Hoa kỳ của những tên trọc phú này định hoàn thành sau mười năm, trong khi Cu-ba chỉ hoàn thành sau bảy tháng.

Thế mà đến bây giờ, hai lần mười năm đã trôi qua, nước Hoa kỳ vẫn chưa xóa được nạn mù chữ. Trái lại, trong các khu dân cư của người da đen, nạn mù chữ ngày một trầm trọng thêm.

Câu chuyện Hoa Kỳ xóa nạn mù chữ khác nào câu chuyện con gà đẻ trứng vàng.

Phải có một chế độ xã hội được nhân dân hết lòng ủng hộ mới làm được công việc lớn lao này. Hoa kỳ chỉ có đô-la, không có quần chúng. Cho nên không phải cứ có tiền là mua tiên cũng được. Mua chữ cho người nghèo lại càng khó.

Ê-run-đi-na, cô gái nông dân đi ở ngày trước, nói về chân lý đó:

« Thật là khó nói. Đối với tôi thì chỉ có cuộc cách mạng của những người nghèo khổ và bị áp bức bóc lột mới có thể làm nên sự nghiệp vĩ đại này. Bây giờ thì toàn dân đã đọc thông viết thạo. Con cái tôi và con cái nhân dân cả nước có một tương lai vững chắc. Nhưng điều làm tôi có ấn tượng sâu sắc nhất là nông thôn Cu-ba ngày nay đã có một cuộc sống mới. Có trường học, có bệnh viện, trạm y tế, có điện. Khi nhớ lại ngày trước cha mẹ tôi và tôi đã sống khổ cực như thế nào, tôi cứ muốn nói to lên từ đáy con tim của mình: Cảm ơn!

Cám ơn đất nước và các nhà lãnh đạo Cách mạng mở ra cho tôi một con đường để tôi có thể tự tay mình xây dựng nên tương lai của mình».

Đúng như lời của Ê-run-đi-na, chỉ có cách mạng của những người nghèo khổ, những người bị áp bức và bị sỉ nhục mới làm nên sự nghiệp rung trời chuyển đất như thế, trong một thời gian kỷ lục như thế.

Đây là chân lý vĩnh cửu đã được ánh sáng của cây đèn bão soi tỏ và đã được cây bút chì ghi vào biên niên sử của loài người.



Trong tập hồi ký về chiến dịch diệt giặc dốt ở thị xã Me-lê-na có một tấm ảnh chụp một cháu bé gái là đội viên của đội diệt dốt Côn-ra-đô Bi-ni-tét-xơ với khuôn mặt tròn lấm tấm tàn hương, với đôi mắt và cái miệng nhỏ tươi cười. Trông cháu bé có lẽ chưa quá mười tuổi. Cháu bé này quả là một biểu tượng của đội quân diệt dốt đã tràn ngập lãnh thổ Cu-ba năm 1961 «để đạp đổ bốn trăm năm mươi năm ngu dốt», như Phi-đen nói trong cuộc mít tinh kết thúc chiến dịch lịch sử đã làm rung chuyển Mỹ la-tinh.

Cháu bé gái đó tên là Bác-ba-ra. Bây giờ thì cháu đã 30 tuổi và là mẹ của một cháu bé gái vừa bằng tuổi Bác-ba-ra ngày xưa, và giống Bác-ba-ra hồi đó như hai giọt nước. Chồng Bác-ba-ra hiện đang đi làm nhiệm vụ quốc tế ở Ăng-gô-la

Đôi mắt tươi cười hệt như hồi còn nhỏ, Bác-ba-ra vui vẻ kể lại câu chuyện của hai mươi năm về trước:

«Ngày 28 tháng sáu 1961, khi tôi viết đơn xin gia nhập đội diệt dốt mang tên Côn-ra-đô Bi-ni-te-xơ, tôi

chưa đầy 10 tuổi, bởi vì tôi sinh ngày 10, tháng mười năm 1951. Mỗi lần có người hỏi tôi bao nhiêu tuổi, vì sợ người ta không nhận vào đội, tôi lại cứ phải trả lời: «Dạ, cháu cũng đã già mười một tuổi rồi ạ!».

Hồi đó mẹ tôi là tự vệ, còn bố tôi cũng là chiến sĩ của một tiểu đoàn tự vệ đang đi tham gia cuộc tiễu phỉ chống bọn phản cách mạng ở vùng núi E-xcam-bơ-rai. Hồi đó, Cách mạng thật là vui như một ngày hội lớn. Tôi đã học hết lớp năm. Tôi nôn nao, đứng ngồi không yên, cố xin mẹ cho đi xóa nạn mù chữ, đi diệt giặc dốt. Mẹ bảo tôi còn quá bé bỏng không làm nổi việc vĩ đại đó đâu, nhưng tôi cứ khăng khăng xin đi nên cuối cùng cũng được đi. Mẹ còn dặn: «Có đi thì con xin dạy quanh quanh nhà đây thôi, để mẹ còn trông nom cho con. Càng gần nhà càng tốt».

Thế nhưng rồi mẹ tôi sửng sốt khi được biết là tôi phải đi công tác tận miền đông của đảo Cu-ba. Còn tôi thì bối rối không biết làm thế nào, nhưng dù sao tôi cũng không thể bỏ trốn về nhà được. Tôi không thể làm cái việc đào ngũ.

Đeo chiếc ba lô đựng cuốn sách học vần, cây bút chì, cây đèn bão, quần áo và một ít đồ dùng trên lưng, tôi đi tàu rồi đi xe tải, đói, mệt và trông thấy cái gì cũng sợ. Từ Hôn-ghin đến Xa-ga, chúng tôi đi bằng xe tải quân sự. Vì quá bé nên tôi không tài nào mà trèo lên xe được. Luýnh quýnh, tôi va mạnh chiếc đèn bão vào thành xe, thế là vỡ mất bóng đèn. Cuối cùng, các bạn lớn phải cầm ba lô và bế tôi quẳng lên xe. Trời tối. Đến nơi chúng tôi vào ở trong một ngôi trường tiểu học, người nào người nấy vui vẻ trải tấm vải làm võng ra đất để ngủ. Trời nóng bức, các anh lớn mở cửa sổ ra cho mát, thế là cả bầy dơi ùa vào. Sợ quá, tôi chui ngay đầu xuống dưới tấm vải võng. Tôi chưa bao giờ

trông thấy những con chuột cống có cánh như thế. Chưa bao giờ. Thú thật, tôi sợ đến nỗi « tè » ra cả quần!

Một bà giáo sư ở Xa-ga thấy tôi bé tí xíu liền đem tôi về nhà. Nhưng tôi chỉ ở lại nhà bà một hôm mà thôi. Tôi muốn về với các bạn tôi quá chừng. Tôi nói với bà: « Cháu cám ơn lòng tốt của bà lắm lắm, nhưng trong khi các bạn cháu nằm ngủ trên nền đất, cháu không thể ngủ trên nệm được bà ạ ».

Ít hôm sau, tôi được đưa tới nhà một người nông dân ở cách Xa-ga chừng hai mươi ki-lô-mét. Tôi mắc võng ngủ trong một căn nhà nhỏ. Chủ nhà đối với tôi rất tốt. Ở đây tôi đã dạy cho hai nông dân biết đọc, biết viết. Cũng ở đây lần đầu tiên tôi tiếp xúc với nông thôn. Hai tháng sau, tôi lại đến dạy học ở Mai-ô. Ở đây, hằng ngày tôi trở dậy từ bốn giờ sáng, cùng đi làm đồng với bà con nông dân. Tôi gieo ngô, vắt sữa bò. Tối đến về nhà, tôi giúp bà con giặt giũ, quét dọn nhà cửa và dạy bà con tập đọc tập viết...

Hai mươi năm đã trôi qua. Bây giờ nhớ lại tôi có cảm giác như trong một giấc mơ. Tôi thường tự hỏi trong khi còn bé bỏng như thế, làm sao mà tôi có đủ sức mạnh để vượt qua những khó khăn to lớn như thế.

Đến ngày kết thúc chiến dịch diệt dốt, chúng tôi không ngờ Phi-đen lại đến dự mít tinh với chúng tôi ở quảng trường của thị xã Me-lê-na. Cho đến khi trông thấy rõ ràng Phi-đen đứng trước mặt mình, tôi mới tin là thật. Tôi quyết tâm chiếm ngay một chiếc ghế trên dãy ghế đầu trước mặt Phi-đen.

Khi Phi-đen đến, niềm vui sướng làm mọi người sôi lên. Tiếng vỗ tay như sấm dậy. Còn tôi thì tôi cứ nhảy lên mà reo, mà reo.

Bỗng tôi nghe Phi-đen nói: « Lịch sử sẽ không bao giờ quên cô gái nhỏ đã dạy cho tám nông dân biết đọc

biết viết ». Tôi bàng hoàng cả người và tự hỏi: « Phi-đen nói mình hay nói một người nào khác vậy? » Tôi ngơ ngác nhìn khắp bốn phía. Tôi bỗng thấy Phi-đen giơ tay về phía tôi và nghe người ta nói rất to: « Cháu đấy! Cháu đấy! ». Rồi bỗng có một người lên bế tôi đặt lên một chiếc ghế cao. Phi-đen hôn tôi và ngồi xuống cạnh tôi, thân mật chuyện trò với tôi trước mặt, nói như nói chuyện với một người đồng chí vậy. Mẹ tôi là tự vệ, lúc đó đang giữ trật tự ở quảng trường, trông thấy tôi ngồi trên lễ đài cạnh Phi-đen, mẹ mừng quá đỗi đến suýt ngất xỉu. Còn bố tôi đang gác trong sứ quán Mê-hi-cô, xem vô tuyến truyền hình thấy tôi, bèn líu lưỡi kêu lên: « Ơ! Ơ! Mà, mà... trời ơi! Con bé, con bé nhà tôi kia! ».

Cô bé Bác-ba-ra mà lịch sử Cu-ba sẽ không bao giờ quên, nay đã tốt nghiệp đại học về ngành luật và trở thành cán bộ ngân hàng quốc gia Cu-ba.

***

Hai mươi năm qua rồi, ngày nay trong những vùng thôn quê hẻo lánh cũng như trong những vùng ngoại ô thành thị xa xôi, những kỷ niệm về các chiến sĩ diệt giặc dốt vẫn chưa phai mờ. Hình ảnh những người con trai, con gái Cu-ba, tuổi tuy còn nhỏ nhưng rất mực kiên cường đã chia sẻ với bà con những đêm dài không ngủ, những nỗi buồn đau của người mù chữ.

Trong chiến dịch xóa nạn mù chữ rộng lớn này, không chỉ những người mù chữ đã « sáng mắt ra » mà cả các chiến sĩ diệt giặc dốt cũng học được nhiều điều. Những người mù chữ đã học đọc, học viết, học nhận thức thế nào là hạnh phúc, thế nào là tự do, học yêu thương Tổ quốc của mình.

Các chiến sĩ diệt giặc dốt đã hiểu rõ giá trị lớn lao của tình đoàn kết giữa con người với con người. Họ hiểu rõ nguồn gốc sức mạnh của Cách mạng trong chiến đấu và xây dựng. Họ hiểu rõ dạy cho đồng bào mình biết đọc biết viết là một nhiệm vụ đòi hỏi tình thương yêu vô hạn.

Công việc mở đường của họ có ý nghĩa vô cùng to lớn. Họ là những người đã đem lại ánh sáng ban đầu trên hòn đảo Cu-ba. Họ đem lại ánh sáng và niềm tin cho nhân dân Cu-ba.

Lịch sử thế giới cũng sẽ không bao giờ quên rằng trên trái đất này có một dân tộc nhỏ bé nhưng rất mực kiên cường. Dân tộc đó chỉ trong vòng bẩy tháng, đã xóa sạch nạn mù chữ, xóa sạch tai họa to lớn mà bọn thực dân dủ các loại đã gieo rắc lên hòn đảo tràn trề ánh mặt trời suốt trong bốn trăm năm mươi năm.

CHƯƠNG V — CHỞ NGỌT ĐI VỀ ĐÂU?

«Ở Cu-ba tôi, có một cuộc sống mới rồi.

Ở Cu-ba tôi, có một cuộc sống mới rồi»...

Đây là điệp khúc của một bài hát mới mà các goa-gi-rô (nghĩa là người trồng mía) trẻ tuổi hay hát khi làm việc, để nhắc nhở các bạn của mình đẩy mạnh sản xuất trong phong trào « 100 tấn đường » đang diễn ra khắp nơi trên hòn đảo mía. Phong trào đó đưa đến một tin vui lớn phát đi từ thủ đô La Ha-ba-na. Tin vui làm nức lòng anh em bầu bạn của Cu-ba trên khắp thế giới: «Nhờ cố gắng lớn, nhờ việc kế hoạch hóa và cơ giới

hóa trong ngành đường mía, Cu-ba đã sản xuất được 7 triệu 992 nghìn tấn đường, đạt sản lượng lớn thứ hai trong lịch sử Cu-ba».

Gần tám triệu tấn đường! Một sản lượng xưa nay chưa từng có. Một Xi-e-ra Ma-e-xtra bằng chất ngọt. Ở đâu mà ra cả một núi đường khổng lồ như vậy?

Công nhân ngành đường mía ở các tỉnh Xi-en-phu-ê-gô-xơ và Xi-e-gô-en A-vi-la đạt năng suất bình quân hơn 100 tấn đường một đầu người sản xuất. Đặc biệt công nhân ngành đường mía ở tỉnh Ma-tan-da-xơ đạt năng suất 107 tấn đường một đầu người sản xuất.

Như vậy là nhờ những cố gắng phi thường của công nhân các tỉnh như Ma-tan-da-xơ mà Cu-ba đã đạt tới một sản lượng lớn chưa từng có trong lịch sử.

Mỗi công nhân sản xuất 100 tấn đường trong một năm. Phải chăng là chuyện thần kỳ, là huyền thoại về khả năng lao động của con người.

Chúng ta hãy theo tin vui mà về thăm tỉnh Ma-tan-da-xơ, nơi đang xảy ra những chuyện thần kỳ.

Cả tỉnh Ma-tan-da-xơ vui như hội. Ma-tan-da-xơ đã đạt chỉ tiêu 1 triệu tấn đường trong vụ thu hoạch mía vừa xong.

Sản xuất 1 triệu tấn đường là một thành công lớn về tinh thần của giai cấp công nhân và về khả năng huy động cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Năm 1970, Ma-tan-da-xơ cũng đã đạt được chỉ tiêu 1 triệu tấn nhưng năm đó Ma-tan-da-xơ sử dụng nhiều hơn năm nay đến 3 vạn người chặt mía. Thành công lớn là ở chỗ bớt đi 3 vạn tay dao mà năm nay Ma-tan-da-xơ vẫn ung dung làm ra 1 triệu tấn đường. Vụ trước, 3 vạn 8 nghìn người. Vụ này chỉ dùng số lẻ của con số đó mà thôi. Chỉ dùng 3 nghìn người chặt mía. Bởi vì phần lớn công việc chặt mía đều do máy thu hoạch mía được

các kỹ sư Cu-ba và Liên xô cùng chung sức chế tạo. Tiến bộ kỹ thuật đưa vào công việc chặt mía góp phần làm nên chuyện thần kỳ ở Ma-tan-da-xơ, chính là như vậy đấy. Ngoài máy ra, tất nhiên còn những yếu tố khác nữa, như ý chí chiến thắng của giai cấp công nhân là một ví dụ.

Bắt đầu vụ mía cũng bắt đầu trận chiến đấu gian khổ của người trồng mía vì thời tiết không thuận. Toàn bộ lực lượng lao động đã được huy động vào việc chống hạn cho mía. Đến ngày chặt mía là cả một chiến dịch diễn ra trên khắp các cánh đồng. Máy chặt mía và người chặt mía bằng tay cùng phối hợp, cùng cố gắng, cùng làm việc cật lực dưới trời mưa tầm tã để tranh thủ thời gian.

Kết quả là vụ mùa đã đem lại một năng suất bình quân gần 2 tấn đường cho mỗi người dân trong tỉnh Ma-tan-da-xơ. Như vậy là ngoài nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh, mỗi người dân ở Ma-tan-da-xơ còn có *1,7 tấn* đường để xuất khẩu. Đây là một sự đóng góp to lớn vào nền kinh tế của đất nước. Rất to lớn, bởi vì không ở đâu trên hành tinh này, một người dân có thể xuất khẩu trong một vụ trồng trọt, số lượng đường lớn đến như thế!

Đấy là chỉ mới kể về đường. Ma-tan-da-xơ còn xuất khẩu nào chanh, nào khoai tây, nào mật mía. Từ năm 1980, Ma-tan-da-xơ đã có kế hoạch sản xuất 184 ki-lô-gam chanh mỗi người và đến năm 1985, sản xuất đường sẽ vươn tới chỉ tiêu 1 triệu hai trăm nghìn tấn một năm. Khoai tây và rau thu hoạch được 92.000 tấn, tức bình quân mỗi người dân có thêm 184 ki-lô-gam rau, màu. Tỉnh còn có kế hoạch khai thác nguồn nước mạch để tưới cho các cánh đồng mía một cách chủ động. Có nước, sản lượng chanh và các loại cây trồng khác cũng sẽ tăng.

Những yếu tố chính đem lại thành công đạt 1 triệu tấn đường là phong trào sử dụng hợp lý thời gian nhàn rỗi trong khi máy chặt mía làm việc, là tranh thủ hết sức để ép mía trong mùa hanh khô, là sử dụng hết năng suất máy móc, là cung cấp cho nhà máy mía tươi có hàm lượng đường cao, là cố gắng đi đến những cánh đồng xa hơn nữa kéo mía về để đạt bằng được chỉ tiêu sản lượng.

Mười một nhà máy đường rất hiện đại, nửa tự động, do những kỹ sư và công nhân trẻ được đào tạo trong các trường kỹ thuật điều khiển đã góp sức vào thành tích làm nên mỗi năm một núi đường ở Ma-tan-da-xơ. Ở mỗi phân xưởng như phân xưởng ép mía chẳng hạn, chỉ cần một công nhân ngồi bấm nút là công việc trong phân xưởng chạy như bay. Chính nhờ được cơ giới hóa và nhờ có lực lượng kỹ thuật trẻ hăng hái nên Ma-tan-da-xơ đã thực sự trở thành một sức mạnh kinh tế.

Những tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong các khâu sản xuất đường, từ đồng ruộng đến nhà máy. Các ruộng mía rộng mênh mông, bạt ngàn, đều được tưới tắm và làm cỏ sạch lì.

Chúng ta hãy đến xem cánh đồng trồng mía của gia đình ông A-đôn-phô, đội trưởng của đội trồng mía thuộc «Hiệp hội toàn quốc những người tiểu nông», đội đầu tiên trong tỉnh, chỉ với 44 tay dao, đã chặt trong một vụ 6 vạn 4 nghìn tấn mía. Những tay dao tuyệt vời!

35 héc-ta đất trồng mía của đội này là đất không có công trình thủy lợi, thế mà từ những cánh tay đó, đất này đã cho năng suất 155 tấn mía trên mỗi héc-ta. Một năng suất kỳ diệu. Một năng suất cao gấp đôi năng suất bình quân trong toàn tỉnh.

Người đến thăm sau khi đi qua những cánh đồng mía đang thời con gái, sẽ dừng lại trước một khóm nhà ở sát nhau. Đấy là khu nhà của đội trưởng A-đôn-phô, của các con trai ông và của chú ông.

Có cần phải đi tìm ông đội trưởng về không? Mà tìm cũng vô ích, vì ông ấy vắng nhà từ mấy hôm nay, để đi mua phụ tùng sửa chữa máy và lo các việc lặt vặt khác của một đội sản xuất.

Ông ấy vắng nhà nhưng không phải vì thế mà ruộng mía không được cày xới hoặc không được làm cỏ đâu nhé. Đâu vào đấy cả rồi. Làm cỏ và xáo xới. Trên khắp cánh đồng của đội ông, không thấy bóng một cây cỏ.

Anh con trai của đội trưởng, một thanh niên hai mươi hai tuổi, là cán bộ kỹ thuật của đội. Trông anh chàng thật là bảnh trai. Đầu đội mũ «Xôm-bơ-rê-rô», chiếc quần lơ-rây-i trắng xắn lên ngang bụng chân, dáng người cao lớn, nhanh nhẹn. Chính anh chàng này đã hát trên cánh đồng mía cho tất cả các bạn cùng nghe điệp khúc:

«Ở Cu-ba tôi, có một cuộc sống mới rồi.
«Ở Cu-ba tôi, có một cuộc sống mới rồi»...

Tên anh là Xéc-vi-li-ô, đại khái như là Nguyễn văn Nô ở Việt Nam ta vậy, cái tên nghe phảng phất dư âm của thời nô lệ. Chắc hẳn cha mẹ sinh ra trong những ngày đất nước còn tối tăm. Chàng trẻ tuổi này rất tự tin và tỏ ra thông thạo kỹ thuật trồng mía. Anh có thể nói cho mọi người nghe về tính năng, tác dụng, nóng lạnh bất thường và bệnh tật của chiếc máy công nông cũng đã nhiều tuổi bằng tuổi của anh. Tuy vậy, nhờ có Xéc-vi-li-ô, chiếc máy cày hai mươi hai tuổi dời này vẫn cày đất và đào được cả rãnh nữa kia đấy. Và làm việc rất đắc lực. Anh còn có thể nói cho mọi người nghe thật tỉ mỉ phương pháp bón phân và cách tưới cho mía khi

không có công trình thủy nông như thế nào để cuối cùng, cả đội sản xuất đạt năng suất gấp đôi các đội khác trong tỉnh.

Anh cũng có thể nói cho mọi người nghe về các giống mía có khả năng chịu hạn và cho năng suất cao như giống Pu-éc-tô Ri-cô, Mai-a-ry 55.14. Anh nói về các giống mía quý này một cách say sưa dịu ngọt và đầy tự hào như nói về người yêu của mình vậy.

« Đến đây ai cũng bảo cánh đồng mía của chúng tôi trông đẹp như một vườn cây cảnh. Thế mà chúng tôi trồng dày lắm đấy! Càng dày càng phải thâm canh. Nhưng trồng dày như thế và trồng thật hết diện tích thì năng suất cao là điều cầm chắc. Và lại đồng mía của đội chúng tôi không có một cây cỏ. Sạch bóng. Cứ gọi là sạch bóng. Không tin xin mời ra tận nơi mà xem... Chúng tôi đang phấn đấu để đưa năng suất mía lên cao hơn nữa... »

Phi-đen đã về thăm tỉnh Ma-tan-da-xơ, khen ngợi đảng bộ địa phương, khen ngợi những người trồng mía và anh em công nhân điều khiển các nhà máy đường đã được tự động hóa.

Về tỉnh, Phi-đen nói :

« Các đồng chí đã làm việc thật là tốt, thật là giỏi và tinh thần quyết thắng của anh em công nhân, cán bộ kỹ thuật thật là cao. Vì vậy tôi thấy Ma-tan-da-xơ thật xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng, của nhân dân. Về sự đóng góp rất to lớn của các đồng chí vào vụ đường năm nay và về sự đóng góp của các đồng chí vào nền kinh tế của đất nước, tôi thành tâm khen ngợi các đồng chí! »

Về đội của A-đôn-phô, Phi-đen dặn dò :

« Đây là một gương tốt, một gương hết sức tốt về khả năng tăng năng suất. Chàng thanh niên Xéc-vi-li-ô

phụ trách kỹ thuật nên mở rộng các biện pháp kỹ thuật đã áp dụng trên cánh đồng của mình cho cả vùng học tập và làm theo ».



Mía đang đi lên. Đất nước Cu-ba đang đi lên trong điệp khúc của tuổi trẻ. Sức thanh xuân đã truyền cho đất nước nghị lực cần thiết để đứng vững nơi đầu sóng ngọn gió này.

Cu-ba đang chống giặc bằng những núi đường. Và thường xuyên đương đầu với một kẻ thù hung hãn nhất trong lịch sử loài người.

Cây mía. Cuộc đời của cây mía là cuộc đời của người dân trên hòn đảo ngọt này. Đảo ngọt mà chất đầy đắng cay cho những kiếp người đã sống trong xã hội cũ.

Có một bài thơ Cu-ba gợi nhớ đến những kiếp người trồng mía cách đây không xa:

Bò lê bước chân đi chậm chạp
Xe bò cũ kỹ răng rắc vặn mình
Bánh xe rung lên khi lội suối và lên dốc
Chở mía nặng là tương lai của Cu-ba đó
Đoàn xe ma chở sự giàu có chẳng thuộc về ta
Bóng trăng soi dặm mía và đoàn xe ma
Mặc cho cặp bò thả dốc dẫn đường
Chàng goa-gi-rô hát nhớ người thương:
— Hôm nay khi con ngựa qua nhà
Anh chẳng thấy bóng ai tựa cửa
Em ơi, tại sao, anh chẳng hiểu
Em với anh tại sao càng ngày càng khổ?
Bánh xe lăn theo tiếng người than thở
Những chiếc xe bò già chở ngọt về xa (*)

(*) Thơ O-a-cô-xta « Mùa chặt mía »

Về đâu? Về bên kia biển, vào bụng tên khổng lồ Bắc Mỹ.

Những tên tư bản lũng đoạn Mỹ bóc lột người Cu-ba và đất Cu-ba còn dã man hơn cả bọn thực dân cũ Tây-ban-nha. Để vơ vét của cải càng nhiều, càng nhanh càng tốt, chúng trồng mía theo lối quảng canh. Mía mọc ngút ngàn như cỏ dại làm cho đất xói mòn nhanh chóng. Trong những năm đường được giá trên thị trường quốc tế thì bọn tư bản lũng đoạn Hoa kỳ ra sức vắt đất lấy vàng. Các chủ đồn điền dưới quyền kiểm soát của chúng thi nhau mở rộng diện tích mía và trồng mía lung tung. Hom không lựa, giống không chọn, phân chẳng bón, đất chẳng cày, cỏ mọc như rừng quanh chân mía. Chúng vung tay cướp lấy bởi vì mỗi công ty lũng đoạn Mỹ chiếm hữu đến 20 vạn héc-ta đất canh tác ở Cu-ba.

Trồng mía quảng canh lối Mỹ — là cách bóc lột dã man đã đành. Mía quảng canh còn là mánh khóe bóc lột người goa-gi-rô một cách đều cáng nhất. Bọn chủ các đồn điền mía hoàn toàn ngồi chơi xơi nước, chẳng cần nghĩ gì đến mía. Quanh năm ngày tháng chúng nhởn nhơ phè phỡn ở La Ha-ba-na, ở Niu-oóc, buồn nữa thì đi Pa-ri ăn chơi trác táng. Đất của chúng không cần nông dân. Mía của chúng chỉ cần đọc có tay người một lúc để chặt mía mà thôi. Cho nên cây mía chỉ nuôi người trồng mía mỗi năm vẻn vẹn có bốn tháng. Bốn tháng của mùa chặt mía. Hết mùa chặt mía thì bác goa-gi-rô xếp dao lại, đi đàn thì đi, làm thế nào mà sống được đến mùa chặt mía tới thì làm. Sống mặc trời mặc đất, cũng như cây mía quảng canh vậy. Tấn bi kịch hôm qua của người và của mía trên hòn đảo ngọt này chính là do những bàn tay lông lá, đầy nhẫn vàng và vấy máu của những tên bóc lột từ bờ biển bên kia đem lại.

Bánh xe lăn theo tiếng người than thở
Những chiếc xe bò già chở ngọt về xa...

Về đâu ? Về bên kia biển, vào bụng những tên trọc phú dã man.

Chở ngọt về đâu? Cây mía trồng lên không được nuôi người trồng mía, nên người và mía đều phẫn nộ. Người và mía vùng lên trong cơn giận lớn đã đạp cổ lũ chó sói nối giọng mũi ra biển.

Cách mạng thành công, việc lớn đầu tiên là tiến hành cải cách ruộng đất, chia ruộng đất cho nông dân, thực hiện ước mơ ngàn đời của người dân trên đảo. Có lẽ nào một người dân có khả năng làm ra 100 tấn đường mỗi năm lại phải sống trong cay đắng và khổ nhục. Những đồn điền thẳng cánh cò bay, rộng đến 20 vạn héc-ta mà các công ty lũng đoạn cướp của nông dân, đều bị tịch thu. Thế là chính phủ Mỹ lập tức lên tiếng. Một nhà nước cách mạng dựng lên ngay trước mũi tên đế quốc đầu sỏ đã làm cho nó đau đớn quằn quại đến phát điên và mất trí.

Trong một bài phỏng vấn đăng trên tạp chí « Tin tức nước Mỹ và thế giới » một tên đô đốc cục trưởng cục tác chiến hải quân Mỹ gọi là Bớc-cơ hằn học tuyên bố:

« Cu-ba vốn là bạn thân thiết của Mỹ. Nhân dân Cu-ba có tình cảm mến yêu sâu sắc đối với những người Mỹ đã sang khai hóa cho họ. Nhưng có một kẻ không biết từ đâu tới, tự xưng là thủ tướng Phi-đen Ca-xtrô, tu tập một nhóm cộng sản mất dạy, muốn làm đảo lộn tất cả. Ca-xtrô đã vô cớ xúi giục nhân dân Cu-ba ghét Mỹ, đã làm nhiều điều ngang trái khiến cho đất nước Cu-ba tàn lụi. Một trong những điều ngang trái không thể tha thứ được là cái trò cải cách điền địa ».

Chắc tên đô đốc này cũng bị quả đấm cải cách ruộng đất giáng một đòn nên nó mới căm thù cải cách ruộng

đất đến như thế. Hay nó cũng chỉ là con chó hằng mấu làm nhiệm vụ canh kết bạc cho tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ mà thôi.

Chúng nó sợ mất miếng mồi ngon, chúng nó sợ các nước ở châu Mỹ la-tinh sẽ theo gương Cu-ba mà làm đảo lộn tất cả cái trật tự của những tên ăn cướp, của những tên ăn bám, của những con chó sói ăn thịt người.

Vừa ban hành luật cải cách ruộng đất, chính phủ Cu-ba đã nhận được những thông điệp của Bộ ngoại giao Mỹ đòi Cu-ba phải bồi thường thiệt hại cho các công ty lũng đoạn Mỹ. Bộ ngoại giao Mỹ đòi Cu-ba phải trả một món tiền bồi thường cực lớn, đòi trả nhanh, trả đủ và trả bằng đô-la. Rõ ràng là giọng lưỡi chó sói.

Trước hết là bồi thường thiệt hại. Những tên cướp đất đã thiệt hại bao nhiêu? Chỉ kể trong vòng 10 năm cuối cùng của chế độ thực dân mới Mỹ, chúng đã vơ vét đến 1 tỷ đô-la. Sau nữa, một đất nước bị bóc lột đến cùng kiệt, phá hoại đến tan hoang, lấy đô-la đâu để mà trả nhanh với trả đủ. Sáu mươi vạn người thất nghiệp, hàng triệu người mù chữ và hàng triệu người ốm đau bệnh tật chúng để lại, chẳng lẽ tiếp tục sống mãi cuộc đời như trước để dành đô-la trả nhanh trả đủ cho bọn kẻ cướp hay sao?

Hay là không làm cải cách ruộng đất nữa? Nếu vậy thì bốn trăm năm nay, từ thời Ha-tu-ây đến thời cách mạng vô sản hiện nay, máu của bao nhiêu thế hệ chiến sĩ đã đổ ra đều là nước lã hay sao?

Cải cách ruộng đất không thể không tiến hành. Những cây mía mọc lên nhờ mồ hôi người hai sương một nắng không thể không nuôi người đã trồng ra nó.

Thế là bọn đế quốc Bắc Mỹ giở ra đủ trò hèn hạ, dồn cáng để đánh phá Cu-ba.

Ở La Ha-ba-na, ngày 14 tháng ba năm 1960, «Năm cải cách ruộng đất», cuộc sống sôi động trên bước tiến hào hùng của cách mạng xã hội chủ nghĩa đang diễn ra như trong cơn lốc. Bỗng nhiên vào lúc 15 giờ 10 phút, một tiếng nổ dữ dội làm rung chuyển cả nhà cửa và cắt đứt mạch sống bình thường của một thành phố.

Một cột khói khủng khiếp, hình nấm, khi đen kịt, khi xám xịt cuồn cuộn dâng lên sau những mái nhà cao tầng. Tuy là nhỏ hơn, nhưng đám khói gợi nhớ đến tội ác ở Hi-rô-si-ma. Thế là lập tức đùng đùng nổ ra những tiếng xôn xao hoảng hốt trong phố In-phan-ta: «Bom nguyên tử! Giặc Mỹ đã liệng một quả bom nguyên tử xuống đầu chúng ta!».

Chả là để đề phòng Cu-ba đòi lại căn cứ Gu-an-ta-na-mô, cách đấy ít lâu, chính phủ Mỹ đã mượn mồm một tên Bơ-rit-giơ nào đó, có chân trong ủy ban quốc phòng của thượng nghị viện Mỹ để dọa già dọa non, nói bóng nói gió rằng nếu cần, nước Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử để bảo vệ quyền lợi ông cha chúng đã để lại.

Cuối cùng thì không phải là bom nguyên tử nhưng cũng là một đòn lớn đầu tiên, hết sức độc ác, đế quốc Bắc Mỹ đánh vào cách mạng Cu-ba.

Một lúc sau, những tiếng gầm bất bình và phẫn nộ nổi lên trong khắp thủ đô: «Phá hoại! Phá hoại! Một vụ phá hoại!» Thế là hàng vạn công nhân, chiến sĩ quân khởi nghĩa, tự vệ, cảnh sát, cứu hỏa, sinh viên, thủy thủ... ào ào như một dòng thác đổ ra hướng bến cảng La Ha-ba-na, nơi cột khói vẫn còn lơ lửng trên trời xanh. Người ta biết rằng đã xảy ra một việc gì rất nghiêm trọng. Một quả bom đã nổ ngay trên chiếc tàu mang tên «La Cuốc-bơ-rơ» chở vũ khí từ Bỉ đến cho Cu-ba. Những vũ khí Cu-ba mua về để bảo vệ Cách mạng trong những ngày còn non trẻ. Vụ nổ do bọn CIA

Mỹ chủ mưu gây ra đã giết chết tám mươi công nhân và làm bị thương nhiều công nhân đang khuân vác trên tàu cùng một số chiến sĩ bảo vệ cảng La Ha-ba-na. Lúc đó Ai-xen-hao làm tổng thống nước Mỹ, và theo lệnh các công ty tư bản lũng đoạn, tổng thống Mỹ đã giáng một đòn hèn hạ — nhưng cũng là một đòn hiểm vào cách mạng Cu-ba hòng ngăn cản cuộc cải cách ruộng đất đang được tiến hành.

Chúng dùng bom hòng dọa nạt ai? Sau vụ nổ bom, tinh thần nhân dân Cu-ba càng lên cao như ngọn núi Tuốc-ki-nô và cuộc cải cách ruộng đất vẫn làm tới bằng bất cứ giá nào. Tội ác không ngăn cản được quyết tâm đem lại ruộng đất cho người cày, đem lại cơm no áo ấm và danh dự cho nhân dân Cu-ba.

Tiếp theo các vụ phá hoại, Ai-xen-hao không nhập đường của Cu-ba nữa, để làm cho Cu-ba chết đói trên những núi đường. Sau vụ đường là bắt đầu cuộc bao vây kinh tế Cu-ba kéo dài từ hai mươi năm nay. Đến đời tổng thống Ken-nơ-đi là Cu-ba bị bao vây chặt: không một thìa bột mì, không một viên thuốc nhức đầu nào của đế quốc Bắc Mỹ được nhập vào Cu-ba với hy vọng là Cu-ba nếu không chết vì đói thì cũng chết vì bệnh nhức đầu. Người ta tự hỏi làm sao một nước nhỏ bé như Cu-ba có thể sống sót được giữa vòng vây thép của đế quốc Bắc Mỹ. Đấy là chưa kể các vị tổng thống Mỹ, các vị nghị sĩ quốc hội Mỹ cùng các mụ vợ của những tên chủ đồn điền mía còn âm thầm cầu xin Chúa giúp một tay để có thể nhanh chóng bóp chết nước Cu-ba đã dám thách thức cả nước Mỹ hùng cường và dám đòi lại ruộng đất cho người nghèo... Đối với chúng, điều không thể tha thứ được là sau mỗi « bài học » Mỹ dạy cho Cu-ba thì không những Cu-ba đã không đen đi mà lại cứ đỏ thêm lên, đỏ mãi thêm lên.

Ví dụ như bài học bao vây kinh tế này chẳng hạn, Mỹ dạy từ hai mươi năm nay mà xem ra Cu-ba học có thuộc đâu!

Cuối cùng, cho dù Chúa có muốn giúp chúng một tay cũng không được, cho nên ruộng đất đã dứt khoát về tay dân nghèo. Và hàng triệu tấn đường họ làm ra không phải đổ xuống biển, vì đã có Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa mua hết với giá cao gấp đôi giá trên thị trường quốc tế. Thế là đường biến ngay thành trường học, bệnh viện, đường sá, biến ngay thành những trung tâm văn hóa, những lớp dạy nghề cho thanh niên, cho phụ nữ sống trong các đồng mía hoặc từ các đồng mía mà ra.

Không còn những chiếc xe bò già chở ngọt đi về xa để đi sang bên kia biển nữa. Chỉ có những chiếc xe vận tải và xe cải tiến bánh lốp chở ngọt về cho nhân dân Cu-ba. Vị ngọt do bàn tay của những người nông dân, công nhân làm ra đã thấm vào lòng họ và vào lòng nhân dân cả nước Cu-ba cách mạng.

Chính là từ những cánh đồng mía nằm trong tay người trồng mía, được vun xới, chăm sóc, lên tốt bời bời, đã bay lên phơi phới điệp khúc:

«Ở Cu-ba tôi, có một cuộc sống mới rồi.

«Ở Cu-ba tôi, có một cuộc sống mới rồi...

*
**

Những điệp khúc diễn tả niềm hạnh phúc mới tìm thấy này càng làm cho đế quốc Mỹ đau đớn xót xa, điên cuồng lồng lộn.

Một buổi chiều, có một chiếc máy bay từ phía Bắc bay tới trên những cánh đồng mía của Cu-ba và ném

xuống một quả bom. Lại một buổi chiều tiếp theo, một chiếc máy bay đến ném một quả bom na-pan xuống cánh đồng của hợp tác xã bên cạnh.

Rồi một chiếc máy bay Mỹ thuộc loại máy bay được sử dụng trong chiến tranh thế giới thứ hai đã bay trên vùng trời thủ đô La Ha-ba-na, ném truyền đơn xuống chửi bới các nhà lãnh đạo Cu-ba, đe dọa nhân dân Cu-ba, đồng thời ném luôn cả lựu đạn xuống các đường phố. Bốn mươi người dân La Ha-ba-na bị tử thương, trong đó có người già và có cả một thiếu nữ bị thủng bụng.

Trong thời gian tiến hành cải cách ruộng đất, chính phủ Mỹ đã cho máy bay thổ phỉ đến đốt mía và giết người trồng mía, tất cả sáu mươi lần...

Những hành động hèn mạt của một đại cường quốc trên thế giới không ngăn cản nổi Cách mạng Cu-ba tiến lên, không ngăn cản nổi cây mía Cu-ba vươn lên ánh mặt trời, hút nhụy của đất, làm nên ngày một nhiều chất ngọt cho người dân Cu-ba đã bảo vệ nó với giá máu.

Cũng trong khi cải cách ruộng đất đang được tiến hành trên khắp nước, và chỉ một ngày sau khi Cu-ba tuyên bố làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, ngày chủ nhật 16 tháng tư năm 1961, chính phủ Mỹ cho lính đánh thuê và bọn phản động người Cu-ba được Mỹ nuôi dưỡng, đổ bộ bất ngờ vào bãi biển Hi-rôn dưới sự yểm trợ tối đa của không quân Mỹ. Kế hoạch của chúng còn cao xa hơn: chúng sẽ từ Hi-rôn đánh tràn vào và dọn đường cho đại quân của chúng ào ạt xông tới hãng đường biển cũng như đường không để kết liễu cuộc đời của những kẻ đã ban hành luật cải cách ruộng đất mà chúng căm thù không để đâu cho hết.

Trên bản đồ tác chiến mang tên Pơ-lu-tông do Ken-nơ-đi và Đa-lét bao nhiêu tháng trời thậm thụt chuẩn bị, bãi biển Hi-ròn được ghi bằng một mũi tên đậm nét màu xanh nước biển. Chỗ này chính là mũi chủ công và địa điểm tập trung của lữ đoàn lính đánh thuê số 2.506 của đế quốc Mỹ. Từ mũi tên trên bãi biển Hi-ròn, chúng định thọc lên Lát-xơ Vi-la-xơ và Ma-tan-da-xơ (tỉnh vừa vượt chỉ tiêu 1 triệu tấn đường), mở hai gọng kìm quặp lấy khúc giữa của đảo. Cả một đơn vị chiến thuật thủy quân lớn gồm bảy tàu chiến có trọng pháo yểm hộ cho quân đổ bộ, một phi đội gồm có máy bay vận tải lớn C.46, C.54 để chở quân nhảy dù. Chúng còn tung một đơn vị lớn quân biệt kích vào hậu phương Cu-ba và theo lời khai của chúng, tên biệt kích nào cũng đều được cơ quan tình báo Hoa kỳ ở Mai-o-mi thẩm tra kỹ lưỡng bằng máy «điều tra nói dối». Ngoài ra còn 16 máy bay B26 và một đơn vị chiến xa Séc-man loại nặng làm lực lượng trợ chiến. Từ mờ sáng ngày 17, người nhái của hải quân Hoa Kỳ chính cống lén lút lặn vào bờ biển thăm dò nông sâu. Ken-nơ-đi đã tính hết mọi chuyện nhưng không tính nước rút lui cho người của chúng, cho nên toàn bộ đã bị bắt sống, trừ những đứa chết.

Chỉ trong vòng 72 tiếng đồng hồ — không hơn không kém — nghĩa quân Cu-ba, trong đó có những người trồng mía được vũ trang, những công nhân tự vệ ngành đường, những học sinh đại học và những thanh niên đã được huấn luyện về quân sự, đã nghiền nát kẻ thù được trang bị đến tận răng.

Các chiến sĩ ở Hi-rôn đã tiêu diệt quân xâm lược bằng một đòn chớp nhoáng làm cho Oa-sinh-tơn rụng rời chân tay. Bây giờ bọn cầm quyền ở Nhà trắng mới hiểu ra rằng chính là cây mía trong tay nông dân và chủ

nghĩa xã hội đã cho các chiến sĩ Cu-ba sức mạnh ghê gớm đến như thế. Đấy cũng là bài học cay đắng đối với kẻ thù láo xược của Cu-ba.

Nếu không đè bẹp chúng ở Hi-ròn thì Ma-tan-da-xơ sẽ như thế nào? Đất đai lại trở về tay bọn bóc lột và bọn ăn bám bên kia biển lớn và hòn đảo ngọt lại sẽ thành hòn đảo của những cây bồ hòn.

Bởi vậy, hòn đảo này đã thề « Tổ quốc hay là chết!» Nhân dân này đã học vỡ lòng bằng chữ « Ven-xơ-rơ-mô-xơ ».

Chúng ta sẽ thắng! Cu-ba đã thắng đế quốc Mỹ. Thắng nhiều lần trên nhiều mặt trận.

Kẻ thù đã tìm đủ cách, kể cả những thủ đoạn xấu xa, bỉ ổi nhất, hòng ngăn chặn Cu-ba làm cải cách ruộng đất, hòng ngăn chặn Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng đều uổng công vô ích.

Không có cải cách ruộng đất, không có chủ nghĩa xã hội, Cu-ba không thể thắng được Mỹ, không thể đứng vững trong vùng biển Ca-ri-bê sóng to gió cả này.

Bây giờ thì người nông dân Cu-ba, những ông A-đen-phô và những chàng trai làng như anh Xéc-vi-li-ô càng thấy phải đứng vững và phải chiến thắng bằng cách nào.

Đẩy mạnh sản xuất cho tổ quốc Cu-ba thêm mạnh thêm giàu. Mỗi năm phải làm ra hàng Xi-ê-ra Ma-e-xtra đường hảo hạng.

Đường làm ra nhiều chưa từng thấy trong lịch sử Cu-ba nhưng không còn nạn độc canh. Diện tích lúa nước đã được mở rộng, diện tích màu cũng phải phát triển không ngừng. Ngành chăn nuôi được đề cao và hiện đại hóa. Chanh Cu-ba, bưởi Cu-ba, cam Cu-ba, quýt Cu-ba, xoài Cu-ba đang được thị trường thế giới đòi hỏi ngày một nhiều.

Từ nông nghiệp mà đi lên. Từ đường cộng với chủ nghĩa xã hội mà đi lên. Lẽ tất nhiên không phải ruộng đất trở về tay rồi thì giàu có tự nhiên sẽ tới. Đất là cha, lao động là mẹ, có cả hai yếu tố đó mới đẻ ra của cải vật chất. Người nông dân tập thể Cu-ba ngày càng thấm sâu chủ nghĩa duy vật càng biểu rõ rằng trên mặt trận lao động, không phải chỉ có nhiệt tình suông mà làm nên chuyện. Chủ nghĩa xã hội không phải là một mâm cỗ đã dọn sẵn. Chủ nghĩa xã hội đòi hỏi cần cù và gian khổ sáng tạo. Làm cách nào để đem nước về tưới cho mía mà không mất đất trồng trọt. Làm thế nào để các cánh đồng mía bao giờ cũng sạch cỏ mà đỡ tốn sức người. Anh em nông dân trong các hợp tác xã trồng mía thường bảo nhau không nên chỉ hô « Phi-đen muôn năm! » « Ủng hộ Phi-đen », « Cách mạng xã hội chủ nghĩa nhất định thắng! », mà phải thật sự giúp đỡ Phi-đen, thật sự làm việc cho chủ nghĩa xã hội. Cho nên, thanh niên Cu-ba, đội xung kích của Cách mạng, làm việc hối hả đêm ngày, luôn luôn động tay, động não, suy nghĩ và làm việc để hưởng ứng phong trào « 100 tấn đường » đang dấy lên từ khắp mọi nơi trên đảo. Thanh niên tỉnh Ma-tan-da-xơ đã làm việc cật lực trên các cánh đồng mía và trong các nhà máy đường. Nhưng cầm cày hay cầm dao, lái xe chở mía hay điều khiển các máy móc tự động, người thanh niên Cu-ba bao giờ cũng nghĩ xa, nghĩ rộng và thấy lòng mình phơi phới niềm vui.

Những chàng tuổi trẻ như Xéc-vi-li-ô ở đội sản xuất của A-đôn-phô đều biết hết sức rõ ràng ở Cu-ba này, dành ruộng đất từ tay bọn cướp đất ở nước Mỹ tới là cả một cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt. Và ngày nay cũng thế, đối với đế quốc Bắc Mỹ, mỗi cây mía mọc lên vì chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba là một cái gai chọc vào mắt chúng. Không bao giờ chúng để cho Cu-ba xây

dựng trong hòa bình đâu. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn thâm độc để phá hoại cách mạng Cu-ba. Việc đó buộc Cu-ba phải chống Mỹ để xây dựng, để sống. Muốn chống Mỹ, phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, và xây dựng gấp lên để chống Mỹ.

Ở Ma-tan-da-xơ này, thanh niên trên đồng ruộng và trong các nhà máy đã chống Mỹ với một tinh thần hết sức tốt. Như Phi-đen đã nói: Họ thật xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng và của nhân dân Cu-ba.

Nhưng những thanh niên đang sức ăn sức ngủ của Ma-tan-da-xơ thấy mình chưa có quyền ngủ đẫy giấc chính là vì con quỉ dữ bên kia bờ đại dương. Với bất cứ giá nào, muốn được sống và sống trong danh dự thì phải chặn bàn tay tội ác của chúng bằng những núi đường và những rừng súng dân quân. Và tất nhiên là cả bằng những điệu nhảy rum-ba, những điệu nhảy xếch, những điệu hát Sa-sa-sa... mang hương vị của đảo và của rừng nhiệt đới châu Phi. Làm khỏe và nhảy khỏe, hát khỏe. Cách mạng Cu-ba đã có tiếng là một cuộc cách mạng tươi vui mà. Sao lại không tươi vui khi ở Cu-ba người công nhân, người nông dân, người goa-gi-rô, tất cả những người nghèo đã có một cuộc sống mới rồi...



Thật vậy, người nghèo đã có một cuộc sống mới rồi.

Trước đây, những bãi biển nước trong như ngọc bích chỉ dành riêng cho bọn triệu phú Mỹ và bọn tôi tớ của chúng ở Cu-ba vùng vẫy trong những ngày hè. Người nghèo có ai dám bén mảng đến những nơi này.

Thế mà bây giờ, thử tưởng tượng, các gia đình nông dân đã bắt đầu lũ lượt kéo nhau đi nghỉ mát ở các bãi

biển rồi đấy. Nghỉ theo chế độ Nhà nước ban hành. Quả là điều chưa bao giờ từng có dưới chế độ thực dân và tư bản.

Chưa bao giờ từng có, bởi vì trước đây nông dân Cu-ba rất nghèo, phần lớn sống quá nghèo. Bao nhiêu thú vui trên đời đều thuộc quyền sở hữu của giai cấp quý tộc và tư sản. Còn những goa-gi-rô tầm thường, những người tá điền, những người công nhân nông nghiệp, chẳng ai dám mơ tưởng đến cái chuyện đem gia đình đi nghỉ mát. Chỉ kiếm cho đủ ngày hai bữa chứ đừng nói tới chuyện cho con đi học hoặc đi chữa bệnh ở một bệnh viện khi đau ốm, họ cũng đã phải làm việc dầu tắt mặt tối như trâu, như ngựa...

Bây giờ bảo rằng có những người nông dân đi nghỉ mát, nghe ra cứ như là chuyện hoang đường.

Thế mà trong những tháng hè của năm 1981 này, người ta thấy xuất hiện trên các bờ biển, bờ sông, bờ hồ, những căn nhà nhỏ, những lều vải và những căn nhà di động trên những bánh xe do các xã viên hợp tác xã nông nghiệp đi nghỉ mát dựng lên.

Các gia đình nông dân thay nhau đi nghỉ hè từ một tuần, hai tuần hay một tháng, tùy theo khả năng kinh tế của từng hợp tác xã. Trong những ngày nghỉ, xã viên thường mang theo cả những thức ăn mà họ ưa thích như gà vịt, khoai tây, cam quít, dưa hấu, xoài tượng,...

Năm nay, lần đầu tiên trong lịch sử Cu-ba, gần bốn vạn xã viên hợp tác xã nông nghiệp và gia đình của họ đã nghỉ việc đồng áng để đến hưởng thú vui và lấy lại sức khỏe trên các bãi biển, ven sông, ven hồ.

Các chi phí cho xã viên đi nghỉ mát đều trích từ quỹ «văn thể» của hợp tác xã. Và chỉ những xã viên hợp tác xã mới có điều kiện thực hiện ước mơ cao xa này của người lao động ở nông thôn.

Những ông bố và bà mẹ, những người con gái, con trai yêu nhau thấy tình yêu của mình càng đẹp đầy lên trên các bãi biển trong lành của đất nước. Sóng biển đã mang vào dĩ vãng những tiếng thở than:

Em ơi, tại sao, anh chẳng hiểu
Em với anh lại sao càng ngày càng khổ...
Những chiếc xe bò già chở ngọt về xa...

Chở ngọt đi về đâu?

Con chó sói ngồi rình mồi bên kia đại dương đang phát điên phát dại lên khi thấy những người lao động Cu-ba đã bắt đầu được nếm vị ngọt ngào của cuộc sống.

Những hành động chống phá cách mạng Cu-ba thật không có giới hạn. Từ hai mươi hai năm nay, chính quyền Mỹ và cơ quan tình báo của chúng đã dùng đủ mọi thủ đoạn xấu xa nhất, đê hèn nhất để chống lại hòn đảo tự do này: chúng dùng áp lực, chúng dùng chiến tranh xâm lược, chúng tung bọn phản cách mạng vào đất Cu-ba, chúng tiến công, đe dọa, gây tội ác giết người, chúng phá hoại, chúng bao vây kinh tế và dùng áp lực buộc các nước khác bao vây kinh tế để cô lập, bóp chết Cu-ba.

Đến nay thì mọi việc đều đã rõ ràng để có thể nói lên rằng bọn đế quốc Bắc Mỹ, tiếp tục cuộc chiến tranh bí mật chống Cu-ba, đã lại dùng đến một thứ vũ khí mới, một thứ vũ khí rất hèn hạ. Đó là vũ khí vi trùng.

Hai năm gần đây, năm 1980 và 1981, năm vụ thiên tai đã liên tiếp giáng xuống nông thôn Cu-ba, gây thiệt hại to lớn cho người, hoa màu và súc vật. Bệnh dịch lợn, bệnh gỉ sắt phá hoại mía, bệnh nấm mốc xanh tàn phá thuốc lá và bệnh sốt xuất huyết cũng như bệnh chảy máu mắt do vi trùng đăng-gơ số 2 gây ra cho người. Dịch xuất huyết đăng-gơ từ La Ha-ba-na

đã lan nhanh đến các tỉnh khác. Chỉ trong vòng bảy tuần đã có trên hai mươi bảy vạn người mắc bệnh (tính đến ngày 24-7-1981) một trăm mười ba người chết, trong đó có tám mươi trẻ em.

Các tai họa này, đặc biệt là bệnh dịch xuất huyết đăng-gơ, là tác phẩm của Cục tình báo trung ương Mỹ.

Ai cũng biết rõ những năm gần đây, chính quyền Mỹ đã dành một số tiền lớn cho việc nghiên cứu và sản xuất vũ khí vi trùng và hóa học. Ai cũng biết rõ ở Hoa Kỳ đã có những trung tâm bí mật sản xuất vũ khí vi trùng. Các trung tâm này đã có những công trình nghiên cứu và thử nghiệm rộng lớn để dùng các loại côn trùng vào công việc truyền bệnh. Côn trùng được đế quốc Mỹ xem như bọn côn-qui-xta-đo ngày xưa và như các đội quân « phản ứng nhanh » chúng mới thành lập ngày nay. Muỗi thì chúng dùng để truyền bệnh sốt phát ban, bệnh sốt rét rừng, bệnh đăng-gơ. Rệp thì chúng dùng để truyền bệnh sốt cô-lô-ra-đô, bệnh thương hàn. Ruồi thì chúng dùng để truyền bệnh tả, kiết lỵ.

Mưu đồ của đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng chống Cu-ba đã bị báo chí tiến bộ Mỹ tố cáo nhiều lần. Sắp tới đây, một nhà báo Mỹ và một cựu nhân viên của cục tình báo liên bang Mỹ sẽ cho ra một cuốn sách khẳng định rằng chính quyền Mỹ là thủ phạm gây ra những tai họa nói trên đối với Tổ quốc của Hô-xê Mác-ti.

Tội ác này của đế quốc Mỹ là sự tiếp tục của chính sách tàn bạo, điên cuồng mà suốt mấy đời tổng thống Hoa Kỳ đã theo đuổi.

Năm năm đã trôi qua nhưng đến tận hôm nay tội ác do đế quốc Mỹ chủ mưu ở Bác-bát, thủ đô Vê-nê-du-ê-la, vẫn khiến những người có lương tri ở Mỹ la-tinh và trên thế giới kinh tởm và vô cùng căm giận.

Ngày 6 tháng mười năm 1976, chiếc máy bay thuộc hãng hàng không Cu-ba đã nổ tung giữa trời cao sau mấy phút đồng hồ cất cánh từ sân bay Bo-rit-giơ-tao ở Bác-bát. Chiếc máy bay này từ Guy-an-na đến quá cảnh để trở về La Ha-ba-na.

Một cuộc điều tra tỉ mỉ đã được tiến hành và đi đến kết luận đây là một mưu đồ phá hoại. Chất nổ đặt trên máy bay đã giết chết 73 người trong đó có người Cu-ba, người Guy-an-na, người Triều Tiên.

Bọn giết người đều là những kẻ được Cục tình báo trung ương Mỹ thuê tiền. Chúng đã bị tóm cổ và giải đến Bác-bát, nơi tội ác dã man này đã được tổ chức.

Nhưng tòa án Vê-nê-du-ê-la vẫn kéo dài vô hạn định việc trừng trị bọn giết người. Bọn giết người chưa bị trừng trị nhưng lương tâm loài người đã kết án bọn tội phạm. Mà bọn tội phạm và bọn chủ mưu đã thuê tiền chúng là những ai vậy? Chúng là những kẻ có thù sâu đối với lao động sáng tạo, đối với trí tuệ của tuổi trẻ và đối với tinh thần cách mạng. Bọn này đã phạm vô vàn tội ác và chúng được Cục tình báo trung ương Mỹ trả lương và cổ vũ ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Suốt từ khi cái tổ chức của tội ác này ra đời, nó đã mang nợ máu ngập tràn như biển cả đối với nhân loại. Lần này, trong tội ác ở Bác-bát, chúng đã uống máu của những ai vậy? Chúng ta thử xem. Của 57 người Cu-ba, trong đó có một Anh hùng lao động, có đoàn đại biểu của những nhà đấu kiếm trẻ tuổi, những người đánh cá xa quê lâu ngày, trở về Tổ quốc, và của những người Guy-an-na, những người Triều Tiên anh em.

Nhân dân Cu-ba không bao giờ quên những nạn nhân của tội ác này. Như Phi-đen đã nói ở Quảng trường cách mạng ngày 15 tháng mười 1976; «Cách mạng đã dạy cho tất cả chúng ta tình huynh đệ và tình đoàn

kết với cả loài người. Tinh thần đó gắn bó chúng ta trong tình anh em bốn biển một nhà. Máu của ta thuộc về tất cả mọi người, và máu của tất cả mọi người là của mỗi chúng ta ».

Đế quốc Bắc Mỹ muốn dìm 73 con người đầy ắp tình đoàn kết trong tim đó xuống đáy biển, nhưng những con người này vẫn không chìm. Họ vẫn nổi lên trong lòng nhân dân của họ. Nhân dân này quyết noi gương các anh hùng, liệt sĩ trên con đường dẫn đến chiến thắng.

CHƯƠNG VI — BÔNG HOA TRÊN TRÁI TIM CỦA ĐẢO

Mất miếng mồi ngon nằm kề bên miệng, con sói y-ăng-ki(*) ngang nhiên xâm phạm chủ quyền của Cu-ba, ngang nhiên vi phạm công pháp quốc tế. Đột kích, ám sát, cho máy bay bắn phá lãnh thổ Cu-ba, ném bom, giết người, đốt mía. Cuối cùng là dùng vũ khí cấm vận để tiến công Cu-ba, một hành động phi nghĩa mà luật pháp trong vùng đã nghiêm cấm.

Không thể để cho đế quốc Mỹ tiếp tục khiêu khích, phá hoại như thế này được. Cu-ba cố tìm giải pháp thương lượng hòa bình nhưng vô hiệu quả, vì trong cơn điên loạn, con sói chẳng chịu nghe ai. Con sói đang đói thì không có lỗ tai. Cuối cùng, Cu-ba đành kiện lên tổ chức Liên hợp quốc. Liên hợp quốc quan tâm đến vấn đề rắc rối xảy ra trên vùng biển Ca-ri-bê liền khuyên

(*) Tên gọi đế quốc Mỹ với ý khinh bỉ.

các nước trong tổ chức các nước Châu Mỹ họp lại để cùng nhau tìm ra một lối thoát. Tổ chức các nước châu Mỹ họp ngay không chậm trễ ở Cô-xta Ri-ca. Họp xong, các nước này không những không hề đả động gì đến những vụ bắn giết do máy bay Mỹ gây ra ở Cu-ba, không những không có một lời nào về hành vi bạo ngược của một nước lớn dùng vũ khí kinh tế hòng bóp nghẹt một nước nhỏ, mà trái lại, các nước này đã ra tuyên bố lên án... Liên Xô!

Chúng lên án Liên Xô là đã « can thiệp » vào công việc nội bộ của Cu-ba bằng những lời tuyên bố hứa sẽ giúp Cu-ba vượt qua cơn hiểm nghèo.

Thế thì Cu-ba còn hy vọng gì ở Liên hợp quốc và hy vọng gì ở cái tổ chức các nước Châu Mỹ lúc bấy giờ gồm toàn một lũ tay sai của đế quốc Mỹ ở châu Mỹ la-tinh.

Bây giờ nhân dân Cu-ba hiểu rằng, đến nước cuối cùng, khi người ta không thừa nhận quyền của mình được sống yên ổn trên đất nước mình, khi những lực lượng xâm lược ồ ạt tràn vào giày xéo tổ quốc mình, thì chỉ còn một phương sách cuối cùng và cũng là phương sách dũng cảm, tức là kháng cự. Kháng cự bằng sức mạnh của vũ khí và sức mạnh của kinh tế.

Nhân dân Cu-ba hiểu rằng muốn sống tự do chỉ có một cách là trông vào lực lượng bản thân mình. Khi nhân dân đoàn kết và có ý thức cách mạng sâu sắc, họ sẽ biết cách bảo vệ quyền lợi chính đáng họ vừa giành lại được.

Cuộc cách mạng của những người nghèo khổ vì những người nghèo khổ đã làm thay đổi một nước mà hôm qua còn đang tuyệt vọng, một nước bị bóc lột đến cùng kiệt. Cả hòn đảo rực lửa cách mạng, triệu người như một, quyết tâm xây dựng cuộc sống tốt lành trên tro tàn của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ.

Ở Cu-ba không những đất đai mà các nhà máy và hầm mỏ giàu có nhất cũng thuộc quyền sở hữu của các công ty lũng đoạn Mỹ. Cu-ba sản xuất rất nhiều kền. Tất cả chỗ kền đó đều phục vụ lợi ích của Mỹ. Dưới chế độ độc tài Ba-ti-xta, một công ty Mỹ — công ty vịnh Mô-a — đã giành được món bở béo tới mức mà chỉ trong năm năm thôi, công ty đó đã thu hồi đủ số tiền đầu tư là 120 triệu đô-la. Chỉ trong năm năm mà đã thu hồi đủ 120 triệu đôla! Chính Ba-ti-xta, tay sai trung thành của đế quốc Mỹ đã dâng vịnh Mô-a cho các công ty lũng đoạn Mỹ. Còn cả một đàn sói đã từng xâu xé đất nước Cu-ba, róc xương, róc thịt, hút máu hút mủ người dân Cu-ba, như tờ-rớt điện thoại quốc tế, các tờ-rớt quốc tế về quặng mỏ, công ty hoa quả, công ty điện lực, công ty dầu mỏ v.v...

Chúng nắm trọn nền công nghiệp của Cu-ba, nắm trọn tài nguyên thiên nhiên của Cu-ba và làm mưa làm gió trong đời sống kinh tế của đất nước này. Nền kinh tế Cu-ba phụ thuộc vào Mỹ đến mức những người lao động trên toàn đảo mía Cu-ba muốn chặt mía đều phải mua dao nhập từ Mỹ sang. Những con dao mang nhãn hiệu chế tạo tại Pen-xin-va-ni-a hay Côn-néc-ti-cớt.

Thế nhưng chỉ trong vòng hai mươi năm, chính quyền cách mạng đã làm được một công việc khổng lồ. Không những đất nước Cu-ba không «tàn lụi đi» như ngài đô đốc Bớc-cơ tốt bụng đã quá lo lắng, mà trái lại, so với Cu-ba của đế quốc Mỹ để lại thì Cu-ba do Cách mạng xây dựng nên ngày nay đã khác xa một trời một vực. Mặc dù còn có những khó khăn, còn có những yếu kém, còn có những vấn đề tồn tại, nhưng những gì nhân dân Cu-ba làm nên trong thời gian ngắn ngủi đó đã có một tầm vóc lớn lao.

Chẳng bao lâu nữa, Cách mạng sẽ biến đổi hòn đảo đói nghèo xơ xác xưa kia thành một trong những nước

phát triển nhất và tiên tiến nhất của lục địa này. Những thành tích về y tế, giáo dục, về xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội trong nông nghiệp, công nghiệp, làm cho những người đã đến thăm Cu-ba đều phải ngạc nhiên.

Một nền công nghiệp hiện đại đã xuất hiện trên đất nước Cu-ba với sự hợp tác anh em về nhiều mặt của các nước trong tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế. Công nghiệp điện lực gồm các nhà máy điện, thủy điện, cả nhà máy điện nguyên tử, công nghiệp dầu mỏ, công nghiệp luyện kim, công nghiệp giấy, công nghiệp đường, công nghiệp phân bón, công nghiệp dệt, công nghiệp khai khoáng, công nghiệp hóa chất, công nghiệp xây dựng phát triển rộng khắp trong mười ba tỉnh của Cu-ba.

Ngành công nghiệp đường được đẩy mạnh trong năm vừa qua. Những nhà máy đường hiện đại đầu tiên do Cách mạng xây dựng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Cách đây không lâu, những người đến Ca-ma-guây không ai có thể tưởng tượng được rằng trung tâm công nghiệp đường đồ sộ như nhà máy liên hợp đường Ga-si-ma-xơ lại có thể xây dựng trong vòng ba năm.

Đây là một trong bốn nhà máy lớn thuộc trung tâm công nghiệp đường cùng xây dựng theo một mẫu thống nhất. Ngoài nhà máy Ga-si-ma-xơ ở Ca-ma-guây mang tên một trận đại thắng lịch sử xảy ra ở vùng này năm 1871, còn có những nhà máy cùng kiểu được xây dựng ở Xi-e-phu-ê-gô-xơ và ở Gran-ma.

Nhà máy đường Ga-si-ma-xơ cũng như ba nhà máy khác, có khả năng sản xuất mười vạn tấn đường xuất khẩu trong một vụ. Ở đây có trên 500 công nhân làm việc. Nhà máy được xây dựng theo đề án của Viện thiết

kế ngành công nghiệp đường với sự giúp đỡ của các chuyên gia Liên Xô, là công trình công nghiệp đường hiện đại vào bậc nhất thế giới hiện nay.

Những vật liệu phế thải của các nhà máy đường đồ sộ này lại là nguyên liệu quý cho các ngành công nghiệp khác ở Cu-ba. Khả năng và sứ mạng lịch sử của nó ngày càng quan trọng. Cu-ba đang phát triển thành một nền công nghiệp hóa học hoàn chỉnh tận dụng tất cả mọi thành phần của mía. Bã mía có thể trộn thêm vào thức ăn nuôi gia súc, làm gạch, làm thuốc tẩy, làm than đốt, làm hơi đốt, làm gỗ nhân tạo, nhất là làm vải và làm chất dẻo. Rỉ đường chế ra a-xê-tôn, nhiều thứ a-xít, rượu dùng trong công nghiệp, rượu cồn, các-bon và khí các-bon, gơ-li-xê-rin, nhiều chất men tốt và hàng chục chất hữu cơ khác cần cho ngành dược. Và đường, bản thân đường, cũng là nguyên liệu của nhiều ngành chế biến thực phẩm, chế biến nước ngọt và chế tạo dược phẩm. Cái gì chứ đường và bã mía thì Cu-ba đoạt danh hiệu vô địch thế giới.

– Dựa vào nguồn nguyên liệu vô tận là bã mía làm ra sợi, nhiều nhà máy dệt cỡ lớn, rất hiện đại, đã lần lượt ra đời.



Chúng ta hãy cùng đồng chí Phi-đen đến thăm khu liên hợp dệt Xan-ta Cơ-lã-ra, một công trình phục vụ lợi ích trước mắt và lâu dài.

Lần này Phi-đen lại hào hứng đi xem các bộ phận lắp đặt của nhà máy rất quan trọng này. Công trường xây dựng rộng lớn mở ra cạnh trường Hướng dẫn khoa học và kỹ thuật mang tên Chê Ghê-va-ra, trên đường đi tới trường Đại học bách khoa. Tầm nhìn của chúng ta không thể nào bao quát được khắp công trường.

Trong nhà máy, mọi người đang làm việc hối hả để kết thúc khâu lắp đặt máy. Chỉ cần nhìn qua một cái, các chuyên gia về công nghiệp cũng có thể đánh giá ngay là công việc lắp đặt máy đã làm xong khoảng 70%. Nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì so với công việc xây dựng khu liên hợp dệt ở thành phố Xan-ta Cơ-la-ra này.

Cách đây đúng một năm Phi-đen đã đến đây bàn với các đồng chí chỉ huy công trường và các anh em công nhân tìm cách đẩy nhanh tiến độ lắp đặt máy để có thể đưa khu liên hợp dệt này vào sử dụng trước thời hạn một năm. Sở dĩ đặt vấn đề hoàn thành vượt mức kế hoạch một năm là vì ở Xan-ta Cơ-la-ra tất cả mọi vật liệu, mọi máy móc, linh kiện cần thiết đều đã có đầy đủ cả rồi. Không như trường hợp của khu liên hợp dệt -Xan-chi-a-gô hay nhà máy sợi La Ha-ba-na.

Ngoài vật liệu và máy móc ra, còn một yếu tố quan trọng nữa để tin rằng có khả năng hoàn thành nhà máy trước thời hạn một năm là đội ngũ công nhân ở đây. Họ là những người trai trẻ và có tinh thần quyết thắng rất cao. Công nhân ở đây trung bình là 24 tuổi. Có người trẻ hơn một chút, có người già hơn một chút. Tóm lại, căn cứ vào sức lực và quyết tâm « đào núi và lấp biển » của thanh niên công nhân ở đây mà đề ra kế hoạch rút ngắn thời gian một cách ghê gớm như thế. Bốn năm rút lại còn ba năm.

Người ta đã hoàn chỉnh một chiến lược thật là độc đáo để dành lại thời gian đã mất thường là do những trận mưa xuân gây nên, bằng cách chia lao động thành hai kíp. Một kíp làm đêm. Và một kíp làm ngày. Một loạt những biện pháp cần thiết được thông qua. Thế là anh em công nhân hăng hái xông ngay vào trận. Sức trẻ mà! Họ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mới theo tinh

thần của người công nhân cách mạng, người chiến sĩ. Xây dựng để chống Mỹ. Nó tiến công mình bằng vũ khí kinh tế thì mình đánh trả bằng vũ khí kinh tế. Phải có nhiều Hi-rôn trên mặt trận kinh tế.

Thanh niên công nhân nào ở Cu-ba cũng hiểu như vậy. Nhân dân thành phố Xan-ta Cơ-la-ra này cũng hiểu như vậy. Bà con cũng muốn nhà máy hoàn thành càng nhanh bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Nhà máy của mình, nhà máy của nhân dân. Chiều nào cũng vậy, ngày thứ bảy tuần nào cũng vậy, sau giờ làm việc, hàng nghìn người dân thành phố Xan-ta Cơ-la-ra kéo đến xin giúp một tay trên công trường. Cảnh tượng lao động hăm hở, sôi nổi diễn ra trong vùng ngoại ô thành phố Xan-ta Cơ-la-ra, ngay cạnh con đường hai mươi năm trước đây binh đoàn quân khởi nghĩa do Chê Ghê-va-ra chỉ huy tiến đánh thành phố.

«Các chi đoàn thanh niên cộng sản chúng tôi mỗi người sẽ làm việc bằng hai trong năm nay để khánh thành nhà máy vào tháng chạp, vào dịp kỷ niệm Ngày của những người xây dựng»

Các chi đoàn thanh niên trên công trường đều hứa một cách long trọng như thế.

Đúng là một người không làm việc bằng hai thì không có cách nào làm xong công việc của hai năm trong một năm. Thanh niên công trường đã cầm cờ vượt lên trên đôi cánh của thời gian.

Phi-đen đến thăm phân xưởng sợi của nhà máy trước hết. Đây là nơi các loại sợi tơ nhân tạo sẽ được xử lý (Pô-li-e-xte, vi-xcô, toóc-đa) Đội trưởng đội xây dựng số 19 A là Ca-bơ-rê-ra giải thích công việc đang làm và còn phải làm của phân xưởng cho mọi người nghe.

Tiếp theo, Phi-đen vào phân xưởng dệt và xem một số máy dệt đã lắp xong. Mỗi chiếc máy dệt này có thể sản xuất mỗi năm bốn vạn mét. Một cô thợ dệt có thể đứng mười máy.

Phi-đen bắt chuyện ngay với kỹ sư Giu-ra-đô, một anh chàng có bộ râu xồm đen nhánh như hắc ín, là người phụ trách công việc lắp đặt máy ở đây.

Anh nói chắc chắn rằng nhất định công việc hoàn thành nhà máy trước thời gian một năm sẽ thực hiện được vì ở đây có một đội ngũ công nhân trẻ có tay nghề rất giỏi và rất ham học tập để tiến bộ.

Phi-đen hỏi bao giờ thì cho các máy dệt chạy thử. Kỹ sư Giu-ra-đô trả lời ngay trong năm nay nhà máy sẽ sản xuất thử khoảng ba trăm tấn sợi để dệt thử thành vải mộc là loại vải chưa nhuộm thành màu. Kỹ sư còn cho biết qua năm 1980 nhà máy sẽ bắt đầu sản xuất 20 triệu mét vải, sau đó sẽ chạy hết công suất và sản xuất mỗi năm 60 triệu mét. Vải dệt ra đều là hảo hạng nhưng có nhiều loại khác nhau. Có loại toàn là sợi bông, có loại là sợi bông pha sợi pô-li-e-xte hoặc sợi bông pha sợi vi-xcô.

Kỹ sư Giu-ra-đô cho biết là vấn đề các phụ tùng thay thế có thể giải quyết được nếu công nhân nhà máy tự đảm đương lấy trách nhiệm sản xuất các thứ đó. Tự sản xuất lấy phụ tùng thay thế là bảo đảm chắc chắn nhất cho công việc sản xuất và bảo quản máy.

Phi-đen còn hỏi chuyên gia ngành dệt có bộ râu xồm đen như hắc ín này về những khả năng mà thợ máy và thợ dệt của một nhà máy liên hợp dệt lớn và hiện đại như nhà máy dệt Xan-ta Cơ-la-ra này nhất thiết phải có và Phi-đen nhấn mạnh sự cần thiết phải đào tạo những người thợ máy thật giỏi trong hàng ngũ thanh niên.

Nhà máy đã có khoảng trên dưới 200 người thợ máy do các tay thợ giỏi ở các nhà máy dệt khác trong nước giúp đỡ đào tạo. Nhà máy cũng có 442 thợ lành nghề, 91 kỹ thuật viên trung cấp và 20 kỹ sư. Còn 773 thanh niên đang học việc ở các nhà máy dệt An-pi-tếch và A-ri-goa-na-bô. Nhà máy sẽ sử dụng tất cả 3.700 công nhân trong số đó có 3000 người trực tiếp tham gia sản xuất.

Một cậu công nhân nói với Phi-đen rằng đúng là tháng tư năm ngoái, Phi-đen đã đến thăm công trường xây dựng nhà máy này.

« Đúng thế — Phi-đen trả lời — lần trước tôi đến đây, công việc chỉ mới bắt đầu. Bây giờ thì nhà máy đã mọc lên đồ sộ như thế này đây. Có đến nhìn tận mắt mới tin là có điều kỳ diệu. Mọi cái đều thay đổi và tôi cứ mong sao cho chóng đến ngày nhà máy dệt ra vải ».

Phi-đen còn hỏi số chị em phụ nữ sẽ làm việc trong nhà máy này là bao nhiêu và dặn phải ưu tiên tuyển công nhân nữ vào nhà máy và huấn luyện nghề cho chị em thật đến nơi đến chốn.

Phi-đen động viên anh thợ máy trẻ tuổi Các-lốt Ve-ra hãy cố gắng học hết hai năm cuối cấp ba để thi vào trường Đại học bách khoa mở ngay trong thành phố Xan-ta Cơ-la-ra này. Phi-đen còn vui vẻ chào hỏi một nhóm học sinh đến lao động tình nguyện ở công trường. Sau đó đồng chí nói chuyện hồi lâu với một chuyên gia kỳ cựu trong ngành dệt tên là Rô-đơ-ri-ghết.

Rô-đơ-ri-ghết năm nay 58 tuổi và đã sống 40 năm của đời mình với những thoi, những suốt và những máy dệt. Bác kể lại bao nhiêu là nỗ lực đã bỏ ra để duy trì sự hoạt động của nhà máy dệt A-ri-ga-nô-bô của thành phố La Ha-ba-na trong thời kỳ đế quốc phong tỏa Cu-ba và Cu-ba bị thiếu thốn đủ thứ.

« Nhưng bây giờ nhà máy dệt A-ri-ga-nô-bô (nơi làm việc của bác) đã sản xuất nhiều vải và hoàn thành kế hoạch. Công nhân ngành dệt của thành phố La Ha-ba-na thật đáng khen » — Bác Rô-đơ-ri-ghết nói.

Phi-đen mỉm cười và hỏi:

— Theo bác thì La Ha-ba-na hay Xan-ta Cơ-la-ra này có những công nhân lắp máy giỏi nhất ?

Thưa đồng chí Phi-đen — bác Rô-đơ-ri-ghết trả lời — đồng chí đặt tôi vào một tình thế thật là khó xử. Nếu tôi bảo rằng thợ lắp máy của Xan-ta Cơ-la-ra giỏi nhất thì tôi đừng hòng mà trở về lại La Ha-ba-na. Và nếu tôi lại ca tụng thợ lắp máy của La Ha-ba-na thì thật khó lòng mà ở lại Xan-ta Cơ-la-ra này!

Phi-đen cũng nói chuyện lâu với anh công nhân Quanh-ta-na. Anh công nhân trẻ tuổi của ngành điện này đã tham gia xây dựng các nhà máy xi-măng ở Ma-ri-en, ở Ác-tơ-mi-sa và nhiều nhà máy khác trên đảo Thanh Niên, ở vịnh Mô-a, và bây giờ là ở Xan-ta Cơ-la-ra này đây. Nguyện vọng thiết tha nhất của anh là sau khi hoàn thành nhà máy dệt này anh được trở về làm việc tại xí nghiệp khai khoáng ở Mô-a là nơi sản xuất kền của Cu-ba.

« Thế là rất tốt — Phi-đen nói — thanh niên sẵn sàng đi bất cứ nơi nào người ta cần đến mình ».

Đồng chí ca ngợi nhân dân thành phố Xan-ta Cơ-la-ra đã giúp một tay rất đắc lực vào công cuộc xây dựng nhà máy dệt cực lớn này. Đồng chí cho rằng kế hoạch xây dựng nhà máy này là rất đúng đắn, vì theo kế hoạch này thì trước hết người ta lắp cái mái nhà, công nhân có thể ung dung làm việc cả lúc trời nắng cũng như trời mưa. Đồng chí kể lại chuyện một ông tướng Hy-lạp ngày xưa khi quân lính báo cho biết là phía địch bắn tên qua mình ác liệt đến nỗi che lấp cả mặt trời thì ông

trường này cho thế là tốt vì được đánh nhau dưới bóng mát. Đồng chí nói đùa rằng hình như các đồng chí công nhân ở đây cũng đã học ở đâu được cái chiến thuật ấy và đem áp dụng vào qui trình xây dựng nhà máy này.

Phi-đen nói :

«Chúng ta phải khâm phục tinh thần của công nhân và nhân dân thành phố Xan-ta Co-la-ra, phải khen ngợi đảng bộ và đoàn thanh niên cộng sản của công trường, vì rằng chuyện thần kỳ này không thể nào có được nếu không có sự phối hợp của tất cả các yếu tố đó. Thế là chuyện thần kỳ này đã được thực hiện : các công trình sẽ hoàn thành trước thời hạn một năm. Đây là một trong những nhà máy dệt hiện đại nhất của thế giới ngày nay. Một nhà máy kỳ diệu! Tôi tin rằng chúng ta sẽ có vải thừa thãi và chúng ta có thể xuất khẩu lấy tiền để xây dựng thêm những nhà máy khác. Thật thích thú được trông thấy một nhà máy như thế này. Thật là đẹp. Thật cảm động. Trước đây chúng ta có biết xây những nhà máy như thế này đâu. Chúng ta đã học và cuối cùng chúng ta làm được».

Sắp sửa lên đường, Phi-đen còn ngoảnh lại nói với những người vây quanh xe :

«Chúng ta đã học xây dựng được các nhà máy phải không nào? Chúng ta đã xây dựng được các nhà máy thì chúng ta còn có thể làm được nhiều chuyện khác».

Mấy cháu bé gái đã len lỏi được vào gần Phi-đen và bắt chuyện. Phi-đen hỏi các cháu bao nhiêu tuổi, ở đâu, học lớp mấy và ít nữa lớn lên đến tuổi lao động, muốn làm nghề gì.

Một số cháu trả lời sẽ làm bác sĩ nhưng nhiều cháu khác thì kêu to rằng muốn được làm trong nghành công nghiệp dệt.

«Đúng là do ảnh hưởng của nhà máy dệt — Phi-đen mỉm cười nói — thế là sẽ không thiếu công nhân, cho nên chúng ta lại phải xây dựng thêm một nhà máy dệt nữa cho thành phố này.».

Đúng vào dịp ngày hội của những người xây dựng, ngày 2 tháng chạp năm 1979, nhà máy liên hợp dệt tại thành phố trung tâm của đảo đã kết thúc mọi công việc xây dựng và đã sản xuất những thước vải đầu tiên.

Phi-đen đã đến khánh thành nhà máy dệt khổng lồ, đứa con rất đáng tự hào của Cách mạng được tập thể công nhân nhà máy đặt tên «Cuộc đổ bộ của tàu Gran-ma». Trong ngày lễ trọng thể và đáng ghi nhớ này, Phi-đen nhắc đi nhắc lại nhiều lần và nhấn mạnh đến sự cần thiết phải làm ra những thứ vải có chất lượng cao, những thứ vải hảo hạng, phải bảo quản máy móc thật tốt và luôn luôn quan tâm chú ý việc đào tạo, nâng cao tay nghề cho lớp thợ trẻ. Nhà máy «Cuộc đổ bộ của tàu Gran-ma» phải trở thành lá cờ đầu trên mặt trận sản xuất.

Cũng trong dịp này, Phi-đen nhiệt liệt biểu dương nỗ lực lớn lao của những người công nhân xây dựng. Những người công nhân đội mũ nhựa trắng này, một lần nữa, lại nâng cao thêm uy tín và khẳng định thêm vai trò vô cùng quan trọng của mình trong công cuộc xây dựng đất nước. Quang vinh thuộc về những chàng trai đội mũ nhựa trắng.

Trước kia, những người xây dựng Cu-ba chẳng có quang vinh để mà nhận lấy, cũng chẳng có uy tín để mà nâng cao. Nói đến công nhân xây dựng là nói đến hàng nghìn người lao động, đồ nghề đeo trên vai, đi lang thang hết công trường nọ đến công trường kia để kiếm việc làm. Là nói đến một vài công trình lộng lẫy danh

riêng cho những kẻ có đặc quyền đặc lợi. Là nói đến đồng lương chết đói... Tóm lại, là nói đến bánh xe thứ năm, chẳng có nó cũng chẳng sao.

Những người thợ xây dựng đã sống qua hai chế độ còn nhớ cái thời mà bọn tư bản đưa các thợ giỏi từ nước ngoài đến Cu-ba để «làm những công việc mà người Cu-ba không làm được» — Chúng nó bảo thế. Nhưng thật ra, những người thợ xây dựng Cu-ba có thể làm thừa sức và họ khát khao được có công ăn việc làm để nuôi sống mình và gia đình.

Chỉ sau hai mươi năm, cuộc đời người thợ xây dựng đã khác xưa một trời một vực.

«Chính các đồng chí — Phi-đen nói với anh chị em công nhân xây dựng khu liên hợp dệt Xan-ta Co-la-ra — Chính các đồng chí chứ không phải ai khác, đã sáng tạo ra cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Nghề xây dựng của các đồng chí là nghề cơ bản của tất cả mọi nghề cơ bản. Trên mọi mặt của đời sống đất nước, chính các đồng chí đã xây dựng nên mọi công trình cần thiết. Ngày nay, công nhân xây dựng được quí trọng và được coi là những người sáng tạo chân chính. Những con người đội mũ nhựa trắng đáng kính! Ngày nay chiếc mũ của các đồng chí là biểu tượng của những người lao động tiên phong, những người lao động mở đường tương lai cho đất nước.»

Phi-đen nói chuyện với những người đã vượt kế hoạch thời gian đầy lòng tự trọng vì đã hứa là giữ vững lời hứa.

Trên 4.500 công nhân nhà máy mang tên con tàu lịch sử, nóng bỏng nhiệt tình và phơi phới sức thanh xuân, đã sản xuất hàng chục triệu mét vải trong năm 1981. Cũng như những chàng trai đội mũ nhựa trắng trong ngành xây dựng đã biết giữ lời hứa của mình,

công nhân ngành dệt ở nhà máy này cũng bắt đầu xây mộng đẹp: trở thành lá cờ đầu trong ngành công nghiệp dệt và mỗi năm sản xuất cho Tổ quốc Cu-ba 60 triệu mét vải hảo hạng.

Đường chống Mỹ và vải chống Mỹ. Giai cấp công nhân Cu-ba, đội mũ vải xanh hay mũ nhựa trắng, đều xông vào trận. Nhà máy nọ nối tiếp nhà máy kia ra đời. Nhà máy, trường học, bệnh viện, các công trình công cộng, đường, vải, sắt thép, tất cả đều đem lại hạnh phúc cho nhân dân và tất cả đều là vũ khí chống giặc.

Để chiến thắng đế quốc Mỹ, thanh niên công nhân Cu-ba sẵn sàng làm bất cứ việc gì, đi bất cứ đâu khi Cách mạng cần tới.

Sau khi xây dựng xong nhà máy dệt « Cuộc đổ bộ của tàu Gran-ma », anh thợ điện Quanh-ta-na sẽ đi đâu? Anh sẽ đến làm việc ở khu mỏ kền trên vịnh Mô-a hay bất cứ nơi nào người ta cần đến những người thợ điện lành nghề. Bàn tay của Quanh-ta-na giống như bàn tay những người trồng vườn. Anh đi đến đâu là hoa thép, hoa lửa nở rộ lên đến đấy.

Khu liên hợp dệt ở Xan-ta Cơ-la-ra mọc lên như bông hoa ma-ri-pô-da thơm ngát giữa trái tim hòn đảo ngọt.

*
**

Thành tựu Cu-ba đạt được trong kế hoạch năm năm vừa qua trong ngành công nghiệp không phải chỉ có bấy nhiêu. Công nghiệp xây dựng đã đem lại cho đất nước cả một hệ thống nhà máy phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục, xã hội. Cả một vườn hoa nở rộ trên đảo. Chỉ kể một số công trình

tiêu biểu: Các nhà máy nhiệt điện ở Ma-ri-en, ở Xi-en-phu-ê-gô-xơ, xí nghiệp liên hợp luyện kim ở Pun-ta Goóc-đa, một xí nghiệp lớn nhất toàn quốc, xí nghiệp liên hợp giấy cạnh nhà máy đường U-ru-gu-ay, khu liên hợp y tế ở Lát-tuy-nát, trung tâm thú y ở Xan-giô-đê, hoàn thành một đường sắt có hàng rào bao bọc dùng cho tàu nhanh chạy từ trung tâm của đảo xuống tận miền nam, một hạm đội tàu buôn hùng hậu sẵn sàng mang cờ Cu-ba đi khắp các đại dương. Danh sách các hạng mục công trình đã hoàn thành và đang được xây dựng, còn dài...

Cuối năm 1981 này, nhiều cơ sở công nghiệp đã góp phần « khởi động » cho kế hoạch năm năm lần thứ hai (1981 — 1985). Nhà máy sản xuất nồi hơi cho các nhà máy đường là một trong những công trình quan trọng hàng đầu nhằm mục đích đó.

Nhà máy sản xuất nồi hơi ở gần thành phố Xa-ga-la Gơ-ran-đơ đã cho ra đời lò hơi đầu tiên của Cu-ba. Với nhà máy này, chỉ trong một thời gian không lâu nữa, Cu-ba có thể tự mình sản xuất lấy nồi hơi cho các nhà máy đường hiện có và những nhà máy đường trong tương lai.

Cu-ba sẽ phải tăng cường một cách mạnh mẽ khả năng sản xuất của công nghiệp đường để đáp ứng yêu cầu của Hội đồng tương trợ kinh tế muốn rằng Cu-ba sẽ là nước sản xuất đường chủ yếu cho cả cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa. Đấy là nghĩa vụ vẻ vang của hòn đảo đường.

Mỗi năm nhà máy sẽ sản xuất ba mươi nồi hơi tự động, một bộ phận quan trọng bậc nhất của nhà máy đường từ trước đến nay phải nhập của nước ngoài. Thiết kế nồi hơi là một « công trình thanh niên ». Nồi hơi do các chuyên viên trẻ tuổi của Cu-ba thiết kế và được

các nhà kỹ thuật Liên Xô giúp đỡ sẽ là một yếu tố có giá trị to lớn đối với công việc phát triển ngành công nghiệp đường vì nồi hơi là con tim làm cho nhà máy đường hoạt động. Tuổi thọ của loại nồi hơi mới do Cu-ba sản xuất sẽ còn cao hơn tất cả các nồi hơi Cu-ba có hiện nay. Vậy mà ở Cu-ba có những nồi hơi đã sống và hoạt động hơn một thế kỷ rồi.

Việc sản xuất nồi hơi sẽ tạo cho Cu-ba một nguồn xuất khẩu có giá trị bởi vì chất lượng của những nồi hơi này không thua kém nồi hơi do các nước có trình độ công nghiệp hóa cao sản xuất.



Sau nồi hơi cho các nhà máy đường hiện tại và tương lai, công nghiệp của Cu-ba còn lo toan những gì cho đất nước và cho thanh niên?

Sản xuất hàng mỹ nghệ. Hàng gốm.

Cách đây chưa đầy hai năm, Phi-đen đã vạch ra con đường tương lai cho nơi mà Phi-đen rất đỗi yêu thích. Đó là đảo Thanh Niên. Hòn đảo của tuổi trẻ này phải trở thành hòn đảo của nghệ thuật, hòn đảo của ngành gốm.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các loại gốm gia dụng và gốm trang trí đã trở thành đặc sản thứ hai trên đảo, sau các loại hoa quả như cam, quýt, chanh, bưởi, xoài, dứa,... Vốn đầu tư cho ngành kinh tế này không nhiều, phương tiện vật chất và nhân lực cũng không nhiều so với mục tiêu đang vươn tới.

Công tác khảo sát thổ nhưỡng đã cho biết khả năng to lớn về nguyên liệu trên đảo. Cao lanh, sét, cát xi-lích là những nguyên liệu chủ yếu để sản xuất gốm, có rất nhiều trên đảo.

Tháng giêng năm 1979 trên đảo chỉ có một xưởng gốm, tháng sáu năm 1981 đã có đến chín xưởng sản xuất gốm quy mô và hiện đại đua nhau ra đời. Đấy là chưa kể xí nghiệp sản xuất bát đĩa mang tên «Đại hội 2», một xí nghiệp sành sứ lớn nhất trong cả nước vừa mới khánh thành. Trong năm nay, ba cơ sở phục vụ ngành gốm cũng sẽ mở cửa: đó là xưởng thực nghiệm mỹ thuật công nghiệp, trung tâm tích lũy tư liệu và trung tâm đồ họa.

Hiện nay, ngành gốm đã thu hút gần một nghìn nhân công, trong số đó, nữ thanh niên chiếm đến 80%. Một lớp công nhân — nghệ sĩ mới, tươi trẻ, hăm hở, xuất hiện trên đảo với cả một cơ nghiệp đầy hứa hẹn gồm có nào là phòng thí nghiệm, nào là khuôn mẫu, nào là xưởng sửa chữa và chế tạo các chi tiết máy, nào là kho chứa nguyên liệu, nào là kho chứa sản phẩm đã ra lò.

Trong năm 1981, một trường Đại học bách khoa sẽ bắt đầu được xây dựng. Trường sẽ đào tạo các cán bộ kỹ thuật và các nghệ nhân trẻ tuổi cho ngành công nghiệp mới sinh ra trên đảo. Với tất cả sự chuẩn bị thật chu đáo này, ngành công nghiệp gốm trên đảo Thanh Niên sẽ còn phát triển nhanh và mạnh hơn nữa. Chất lượng sản phẩm cũng sẽ được nâng cao không ngừng. Nó không những sẽ kiếm lãi nhiều cho Nhà nước mà còn góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân trên đảo và đóng góp vào kho tàng văn hóa của đất nước.

Ngành công nghiệp gốm trên đảo Thanh Niên là kết quả của quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa. Tổng bí thư Đảng của Cu-ba và Cộng hòa dân chủ Đức Phi-đen Ca-xtơ-rô và E-rích Hô-nếch-cơ đã ký các hiệp định hợp tác về nhiều lĩnh vực và đặc biệt là về lĩnh vực công nghiệp gốm. Theo hiệp định này thì Cộng hòa

dân chủ Đức sẽ cung cấp cho Cu-ba máy móc và thiết bị, cung cấp các đồ án thiết kế, lắp ráp, xây dựng và đưa nhà máy vào sản xuất. Các nhân viên kỹ thuật cần dùng cho ngành công nghiệp gốm cũng được Cộng hòa dân chủ Đức đảm nhiệm. Ngoài nhà máy bát đĩa « Đại hội 2 », đến năm 1985, một nhà máy lớn như thế nữa cũng sẽ được đưa vào sản xuất. Nhà máy sẽ sản xuất mỗi năm ba nghìn tấn đồ gốm. Và qua kế hoạch năm năm 1986 — 1990, các nhà máy, xí nghiệp gốm của đảo Thanh Niên sẽ sản xuất một khối lượng gốm rất lớn, lên tới sáu nghìn tấn.

Gốm của đảo Thanh Niên, do những bàn tay của tuổi trẻ làm ra sẽ đi khắp nước, đến với mọi nhà và vượt các đại dương đi ra thế giới.

Nhiều thanh niên trên đảo đang lần lượt được gửi sang Cộng hòa dân chủ Đức để học về kỹ thuật và quản lý ngành gốm. Từ đất nước của Ten-lơ-man trở về, họ sẽ là những kỹ sư, những cán bộ kỹ thuật có những hiểu biết vững vàng về ngành công nghiệp thật thú vị này.

Thế mà, các bạn có biết không, hòn đảo Thông nhỏ bé này của Cu-ba trước Cách mạng đã lừng danh về những chuyện ly kỳ rùng rợn xung quanh các vụ cướp biển, lừng danh về hệ thống nhà tù tàn ác bậc nhất đã giam cầm các vị lãnh tụ Cách mạng, trong đó có Phi-đen. Ngoài ra nó còn nổi tiếng là một hòn đảo của những con người đói khổ cùng cực.

Chúng ta cũng không quên thiên anh hùng ca của người nữ thanh niên lẫm liệt Ăng-giê-li-a Cô-xi-ô đã dựng cờ khởi nghĩa chống quân xâm lược Tây Ban Nha trên đảo Thông này.

Phải chờ đến Cách mạng thành công, hòn đảo Thông mới được đổi tên là đảo Thanh Niên và từ đó mới có được vẻ mặt tươi vui rạng rỡ như ngày nay.

Đây là hòn đảo của tuổi trẻ, hòn đảo của bốn mùa cây trái và ngày nay là hòn đảo của gốm, của một nghề đẹp.

CHƯƠNG VII — THIẾU NHI — NIỀM HY VỌNG CỦA THẾ GIỚI

Một nhà bác học nổi tiếng thế giới về khoa xã hội học có câu nói rất chí lý:

« Muốn biết một chế độ chính trị tốt hay xấu, ta cứ xem thái độ của chế độ đó đối với thiếu nhi thì sẽ rõ. »

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Cu-ba xem thiếu nhi là niềm hy vọng của đất nước và niềm hy vọng của thế giới. Ở đây, những sự quan tâm chú ý cao nhất, những cử chỉ thân ái nhất, đều dành cho thiếu nhi — lớp người được ưu đãi nhất trong xã hội. Sự ưu đãi đó không phải là bánh kẹo, là những cái hôn thắm thiết hoặc những bộ quần áo đẹp dành cho thiếu nhi. Sự ưu đãi đó chủ yếu là nỗ lực của cả nước tập trung vào việc vun trồng một thế hệ tương lai tươi xanh, mang trong lòng nó hoa thơm và quả ngọt. Trông người cho cả trăm năm về sau. Từ những mầm non của tuổi ấu thơ vun trồng nên một thế hệ thanh niên trụ cột của xã hội. Không có những thiếu nhi tốt, không thể có một thế hệ thanh niên tốt. Không có một thế hệ thanh niên tốt, không thể có một xã hội tốt.

« Thiếu nhi — niềm hy vọng của thế giới » đấy là khẩu hiệu lớn được treo cao trong hội mừng « Ngày quốc tế thiếu nhi » ở Cu-ba. Đảng, Chính phủ, Đoàn thanh niên cộng sản, Hội liên hiệp phụ nữ, tổ chức Thiếu niên tiền phong và toàn dân được huy động vào sự nghiệp lớn xây đắp cho niềm hy vọng của đất nước Cu-ba và của thế giới.

Người ta có thể nói, trên mảnh đất ngọt ngào này, đối với nhân dân Cu-ba, đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa, năm nào cũng là năm thiếu nhi, tháng nào, ngày nào, giờ nào, phút nào cũng dành cho thiếu nhi.

Thật là vui sướng khi nhân dân Cu-ba thấy rằng những nỗ lực của cả một quốc gia bỏ ra hơn 20 năm qua đã tạo nên một thế hệ thanh niên vui tươi, trong sáng, dạ ngọc gan vàng mà yêu người tha thiết, giàu tinh thần quốc tế vô sản đến mức thương người còn hơn cả thương bản thân mình.

Đấy là niềm hy vọng của thế giới vì thế giới có thể đặt hy vọng vào những con người tương lai mang phẩm chất Cu-ba.

Niềm hy vọng tốt lành đó là kết quả của cả một quá trình giáo dục dựa trên nền tảng của tình yêu, trách nhiệm và khoa học. Công tác giáo dục thiếu nhi cũng như chăm sóc thiếu nhi từ khi đứa trẻ còn nằm trong bụng mẹ cho đến tuổi thanh niên là một công tác hằng ngày, rộng khắp và dưới nhiều hình thức khác nhau.

Đối với chúng ta, những người Việt Nam, sẽ thích thú và lấy làm vinh dự nếu được dự lễ kỷ niệm «Ngày quốc tế thiếu nhi» tổ chức hết sức trọng thể ở vườn hoa Lê-nin, giữa thủ đô La Ha-ba-na, trong «năm 20 của ngày chiến thắng».

Hàng chục nghìn thiếu niên tiền phong quàng khăn đỏ vui tươi, phấn khởi mà trật tự, nền nếp, có thể cho chúng ta một cảm tưởng ban đầu là những thanh niên tương lai này quả thật đã được những bàn tay ưu ái và đầy trách nhiệm chăm sóc.

Các em thiếu nhi nhiều màu da mà lòng không hề gợn một bóng mây đen của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, đến dự kỷ niệm và dự lễ khánh thành Cung thiếu nhi trung ương của các em.

Những năm trước, các em thường đi dự trại hè quốc tế hoặc trại hè Hô-xê Mác-ti. Năm nay, đến lượt đi dự lễ khánh thành Cung thiếu nhi trung ương. Tất nhiên không phải năm nào các em cũng có thể đến khánh thành một công trình quan trọng và có tầm vóc lớn như thế này. Cách đây năm năm, các em cũng được đi xem lễ khánh thành Cung thiếu nhi của thành phố La Ha-ba-na. Các em còn nhớ hôm đó trời mưa tầm tã, về đến nhà thì em nào cũng ướt như chuột lột.

Công trình đó cũng là một bằng chứng về những gì người ta có thể làm được cho thiếu nhi.

Cung thiếu nhi các em đến khánh thành hôm nay là một công trình đặc biệt, nó không phải là nơi để các em đến vui chơi, giải trí, giết thời giờ. Cũng không giống như những trại hè thiếu nhi là nơi các em đến vừa giải trí vừa học tập trong những tháng nóng bức mà là một trung tâm đào tạo, một trung tâm giáo dục. Đào tạo về kỹ thuật, về văn hóa, về tinh thần yêu nước, về tinh thần quốc tế vô sản, về thể thao.

Cung thiếu nhi quan trọng hơn trại hè thiếu nhi, quan trọng hơn các trường sơ học và trung học. Các đồng chí lãnh đạo ở Cu-ba cho rằng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa sẽ không đầy đủ nếu không có các Cung thiếu nhi trong các thành phố, trong các thị xã.

Trở lại cung thiếu nhi trung ương, chúng ta sẽ có dịp xem một số phòng trong công trình thật lộng lẫy này. Trước hết là Phòng quang vinh trong chiến đấu. Rồi đến các xưởng thợ như xưởng giao thông, xưởng công nghiệp, xưởng chế tạo máy, xưởng công nghiệp hóa học. Tiếp đó là đến nhà máy đường. Đây là một nhà máy đường tý hon, một con chuột nhắt so với nhà máy đường khổng lồ Ga-si-ma-xơ vừa khánh thành ở Ca-ma-guây. Bé thật đấy, nhưng cũng là một nhà máy

dường bản hoi chứ chẳng phải là một đồ chơi bằng sắt tây, vì nhà máy «bỏ túi» này có thể sản xuất mỗi ngày một phần tư tấn đường. Tức là bốn ngày nó có thể làm ra một tấn đường. Số đường này có thể làm ngọt miệng tất cả các em thiếu niên tiền phong ở Cung thể thao Hô-xê Mác-ti. Hết khu nông nghiệp này, chúng ta đến khu bảo vệ sức khỏe... Các phương tiện, máy móc và vật liệu đều rất tốt, rất hoàn hảo.

Đúng là người ta không thể nói đến giáo dục mà không nói đến kiểu đào tạo về khoa học kỹ thuật như thế này. Tuy nhiên, trong các trường sơ học người ta chưa có thể trang bị những phương tiện giáo dục như thế cho học sinh mà chỉ mới có thể dành những phương tiện đó cho các trung tâm giáo dục đặc biệt.

Nhưng rõ ràng là chỉ có các Cung thiếu nhi cũng không đủ nên Bộ giáo dục của Cu-ba đang nghiên cứu phương thức vừa nhẹ nhàng vừa ít tốn kém để đưa kiến thức khoa học kỹ thuật vỡ lòng vào tất cả các trường sơ học. Các trường sơ học ở Cu-ba hây giờ có đến hàng vạn. Cho nên ngoài Bộ giáo dục thì Đoàn thanh niên cộng sản, tổ chức Thiếu niên tiền phong, các cơ quan trung ương của Nhà nước và các cơ quan chính quyền nhân dân đều được chỉ thị phải góp sức vào việc đưa khoa học kỹ thuật vào các trường sơ học.

Cung thiếu nhi trung ương đồ sộ và hết sức phong phú này cũng đã được xây dựng nên bằng sự cộng tác rất nhiệt tình của các cơ quan, đoàn thể. Nếu không có sự cộng tác này thì không thể dựng nên các phòng, các xưởng đó, không thể có những trang bị, thiết bị đó, không thể tuyển lựa đâu ra những nhân viên kỹ thuật để giảng dạy trong các phòng đó.

Thành công của Cung thiếu nhi trung ương là do nỗ lực của tất cả mọi người đem lại. Của tất cả những

người có trách nhiệm sâu sắc và nhiệt thành mong muốn đem lại niềm hy vọng tốt lành cho thế giới.

*
**

Thiếu nhi và thanh niên sẽ không được chuẩn bị tốt cho thế giới ngày mai nếu không được đào tạo để làm chủ khoa học kỹ thuật.

Từ mối lo lắng đó mà công việc xây dựng các Cung thiếu nhi đều được công quĩ đài thọ. Đấy là công việc của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Công quĩ phải được dùng vào việc vun trồng thế hệ tương lai cho đất nước.

Nhưng làm sao thực hiện việc đưa khoa học kỹ thuật về các trường học, về tất cả các trường học, mà chỉ nhìn vào mấy cái Cung thiếu nhi. Cung thiếu nhi trung ương đồ sộ mang tên Ghê-va-ra này có thể tiếp tới một vạn em thiếu nhi một ngày cũng không thể thỏa mãn được tất cả thiếu nhi của một thành phố đông hai triệu người như La Ha-ba-na.

La Ha-ba-na có 40 vạn thiếu niên tiền phong.

Cho nên ngoài hướng phát triển các Cung thiếu nhi, Nhà nước Cu-ba, với sự góp sức trực tiếp của Đoàn thanh niên cộng sản, chủ trương mở rộng đến khắp mọi nơi trên đảo, các câu lạc bộ phổ biến khoa học kỹ thuật trong các trường sơ học và trung học.

Trong các hoạt động của Cung thiếu nhi, ngoài hoạt động về khoa học kỹ thuật, còn các hoạt động khác, như: văn hóa, thể thao cũng được coi trọng. Các giáo viên dạy văn hóa cũng như thể thao đều là những cán bộ giỏi, có phẩm chất tốt, từ các nơi lựa chọn đem về.

Về hoạt động thể thao thì khắp nơi có thể tìm ra phương tiện nhưng công việc rèn luyện năng khiếu về khoa học kỹ thuật thì phải có xưởng trường, máy móc, dụng cụ.

Tại phòng máy công cụ của Cung thiếu nhi Ghê-va-ra, một nhóm những em thiếu niên tiền phong từ thành phố Hôn-quay đến, đang điều khiển các máy tiện với những bàn tay thật nghiêm túc mà chính xác và thành thạo biết chừng nào. Thật khó mà tin được rằng các em học sinh sơ học lại có thể điều khiển máy móc một cách chính xác và nghiêm chỉnh đến như thế.

Lại còn một nhóm những em học sinh sơ học khác đang điều khiển các máy móc dùng trong ngành giao thông và vô tuyến truyền hình kia nữa. Và các nhóm khác trong phòng công nghiệp hóa học, công nghiệp điện lực, công nghiệp dệt...

Làm cho các em thiếu nhi, ngay từ tuổi ấu thơ đã có ý chí và khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật là một điều hết sức quan trọng, vì những bàn tay xây dựng chủ nghĩa xã hội, những bàn tay xây dựng tương lai thế giới là đây.

Tất nhiên, có chủ nghĩa xã hội mới có Cung thiếu nhi. Hay nói cách khác, Cung thiếu nhi chính là con đẻ của chủ nghĩa xã hội.

Trong kế hoạch năm năm này (1981 — 1985), Nhà nước Cu-ba và Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Cu-ba đang chuẩn bị xây dựng một Cung thiếu nhi ở tỉnh Pi-na đen Ri-ô, một cái khác ở tỉnh Hôn-ghin, một cái nữa ở Giu-ven-la-nốt-xơ để thưởng cho tỉnh này vì đã có công đóng góp tích cực cho tổ chức Thiếu niên tiền phong. Một khu trại Thiếu niên tiền phong cũng sẽ được xây dựng ở vùng Xan-chi-a-gô. Chừng ấy thứ cũng còn lâu mới đáp ứng được yêu cầu của thiếu niên tiền phong. Trong tương lai còn phải

xây dựng nhiều cung thiếu nhi, nhiều câu lạc bộ, nhiều trại hè để tất cả các đội viên thiếu niên tiền phong có nơi hoạt động.

Làm được những công trình này đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt và óc sáng tạo đặc biệt, bởi vì, ngay bây giờ Nhà nước chưa có khả năng xây dựng cho mỗi thị xã một cung thiếu nhi có đầy đủ mọi thứ cần thiết. Nhưng với sự giúp đỡ của Đảng, của chính quyền địa phương và các đoàn thể quần chúng, Đoàn thanh niên cộng sản cũng có thể kiếm được một ngôi nhà và biến ngôi nhà đó thành một cái cung nho nhỏ cho thiếu niên tiền phong trong khi chờ đợi xây dựng một cung thiếu nhi thực sự. Những ngôi nhà dành cho thiếu niên tiền phong đều được gọi là «cái Cung thiếu nhi nhỏ» vì rằng cái nhà tuy nhỏ nhưng đối với thiếu nhi cũng là một cái cung.

Phải có óc sáng tạo đặc biệt. Vì thế mà cách đây không lâu, thiếu niên tiền phong đã áp dụng sáng kiến thành lập một khu trại hướng đạo. Phi-đen rất thích sáng kiến này và đã giúp cho sáng kiến đó được thực hiện.

Ngày 19 tháng bảy, ngày thiếu nhi, một khu trại của hướng đạo sinh đã được khánh thành ở một địa điểm sâu nhất và cũng là đẹp nhất tại khu căn cứ Cách mạng trong dãy núi lịch sử Xi-ê-ra Ma-e-xtra.

Phi-đen đã đến khai mạc khu trại này và chia vui với thiếu nhi.

Khu trại gồm nhiều công trình văn hóa và một số tiện nghi cần thiết. Khu triển lãm trung tâm là ngôi nhà của một nông dân tên là Luy-cát Ca-xti-lô vì đã giúp đỡ quân du kích nên bị quân đội của chính phủ phản động giết hại. Phía sau ngôi nhà bảo tàng có gắn một tấm bia kỷ niệm những người nông dân bị giết hại tháng 6 năm 1958.

Các cháu gái hướng đạo sinh sẵn sàng đưa khách đến xem một tấm bia khắc đánh dấu điểm trung tâm của căn cứ địa Cách mạng, nơi mà đạo quân số 1 mang tên Hồ-xê Mác-ti do chính Phi-đen chỉ huy, hồi tháng sáu và tháng bảy năm 1958 đã đánh nhiều trận lớn với một vạn quân của tên độc tài Ba-ti-xta. Nhiều chiến sĩ cách mạng đã ngã xuống trên mảnh đất này.

Ngoài ra, trong khu trại còn có những câu lạc bộ văn hóa và xã hội, những khu triển lãm về động vật và thực vật của khu rừng núi Xi-ê-ra Ma-e-xtra và hai nhà ngủ. Tất cả đều được xây dựng bằng gỗ, lá cọ và mây song.

Nghe tin Phi-đen trở lại thăm vùng căn cứ địa, hơn hai nghìn nông dân địa phương, con gái, con trai, người già và trẻ em kéo đến đứng chật sân vận động của khu trại vừa vỗ tay vừa hô : « Phi-đen ! Phi-đen ! Phi-đen ! » làm vang động cả khu rừng.

Khu trại hướng đạo sinh của thiếu niên tiền phong không phải là một nơi làm ra để ở lâu dài ở đây. Đây là căn cứ xuất phát, từ đó các đội viên sẽ di chuyển đến những nơi khác, tổ chức các cuộc đi thăm. Các em sẽ đi đến những dòng sông hoặc những ngọn núi gần cắm trại và tổ chức các cuộc sinh hoạt. Gần đấy có dòng sông đẹp Y-a-ra và ngọn núi cao Tuốc-ki-nô. Đây là nơi lý tưởng cho những cuộc cắm trại và các hoạt động khác của hướng đạo sinh. Ở đây có đầy đủ hoàn cảnh để các em tập sống trực tiếp với thiên nhiên, tập treo một chiếc võng, tập lợp một mái nhà bằng chất dẻo hoặc bằng lá cọ, tập thoáo lắp một căn lều. Trong dịp này, mọi người rất thích thú được xem một đội viên với hai con mắt bịt kín như bưng nằm ngủ trong một chiếc võng, chỉ trong vòng vài giây đồng hồ đã bật dậy, xỏ giầy vào chân, gấp chăn và khăn mặt xếp vào ba

lô, tháo võng, gấp võng bỏ vào túi, đeo bi đông nước lủng lẳng vào thắt lưng, sẵn sàng lên đường.

Thật lạ lùng khi thấy một em nhỏ làm sao mà đã có thể làm được những việc như thế. Các em khác cũng chỉ cần vài giây đồng hồ là đã tháo xong hoặc lắp xong chiếc lều. Các em khác nữa có thể tự mình tổ chức một căn trại với đầy đủ các tiêu chuẩn về sinh hoạt, vệ sinh và giải quyết mọi vấn đề đặt ra chỉ bằng một ít phương tiện rất hạn chế đeo trên vai. Các em còn biết dựng lên một cái bếp để nấu ăn, biết sử dụng nguồn phương tiện tự nhiên vào rất nhiều việc khác nhau.

Có được những khả năng như thế là hết sức bổ ích cho cuộc sống.

Đây là một cách rất thiết thực để chuẩn bị cho các em thiếu nhi vào đời.



Chủ nghĩa tư bản đâu có quan tâm đến việc chuẩn bị cho con người vào đời. Ở đâu chứ ở Cu-ba này, chủ nghĩa tư bản thậm chí cũng không làm cái việc gọi là giáo dục thiếu nhi. Chúng ta chưa quên Ê-run-đi-na, cô gái mù chữ ở tỉnh Gu-an-ta-na-mô, dưới chế độ cũ phải đi làm việc để kiếm sống từ khi lên tám tuổi. Chủ nghĩa tư bản có cần mở mắt ra cho những người nghèo đâu. Chúng sợ việc đó như cú sợ ban ngày. Dưới chế độ thực dân, chỉ một số ít con ông cháu cha và con những nhà giàu mới có khả năng học tập. Công nhân ở các nhà máy có bao giờ được đi học trong các trường trung học, các trường bách khoa. Từ khi còn nhỏ, họ chẳng được chuẩn bị gì để vào đời cả. Họ là những đứa con hoang của xã hội. Họ bị xã hội bỏ rơi.

Hầu hết những người công nhân đó không biết đọc mà cũng chẳng biết viết, cũng chẳng có trường cho thợ tiện, cho công nhân đường sắt, cho những người lái xe. Chẳng có gì hết. Thây kệ, sống chết mặc bay!

Bây giờ ở Cu-ba, tất cả những nghề như thế đều có trường đào tạo, học sinh đều có trình độ kỹ thuật trung cấp và trình độ kỹ sư. Ngành gì cũng có trường, có lớp đào tạo.

Phải nói thêm là tại Cung thiếu nhi kiểu này, người ta không những chuẩn bị nghề nghiệp, kiến thức, rèn luyện sức lực mà còn bồi dưỡng cho các em thành những người có đạo đức vô sản, những người cách mạng sau này. Chính ở Cung thiếu nhi này các em đã bắt đầu tự rèn cho mình một tinh thần, một thái độ lao động chăm chỉ, miệt mài, nghiêm túc, nâng cao khả năng sáng tạo đồng thời nâng cao tính kỷ luật trong lao động. Tất cả cái đó là rất cần thiết cho những con người tương lai, khi bước vào đời. Những người sản xuất có mục đích cao cả và có tâm hồn trong sáng. Đấy là những người vô sản.

Ngày mai các em sẽ là những con người như thế nào? Sẽ là những người công nhân như thế nào? những người cán bộ kỹ thuật như thế nào? Những người công dân như thế nào? Những người Cách mạng như thế nào?

Đấy là sự quan tâm, lo lắng của Cách mạng, vì tương lai của Cách mạng chính là do những con người ngày nay còn bé nhỏ này định đoạt tất cả.

Tất cả những người công dân quàng khăn đỏ này, từ bây giờ đã có những ước mơ và tin rằng ước mơ nào rồi cũng sẽ thành sự thật, những điều mà cách đây hai mươi năm, cha anh các em không dám nghĩ tới.

Nhiều em muốn trở thành kỹ sư, nhiều em muốn trở thành nhà giáo, trở thành nghệ sĩ.

Nhưng trở thành những kỹ sư, những bác sĩ, những nhà giáo, những nghệ sĩ như thế nào mới là điều quan trọng mà Nhà nước và Đoàn thanh niên cộng sản Cu-ba lo lắng trông chờ.

Các em có trở thành những kỹ sư nghĩ nhiều về mình hơn về xã hội hay không, có trở thành những bác sĩ thờ ơ với sự sống chết của người bệnh hay không, có trở thành những nhà giáo thiếu gương mẫu hay không, có trở thành những nghệ sĩ khinh bạc, xa nhân dân lao động hay không? Đấy là những nỗi lo lắng sâu sắc của Cách mạng. Sự thành công của Cách mạng, tương lai của Cách mạng tùy thuộc vào khả năng của Cách mạng đào tạo những thế hệ mới trong tương lai.



Mục tiêu số một của mỗi em thiếu niên tiền phong Cu-ba là tự rèn luyện mình trở thành con người mỗi ngày một tốt hơn.

Chính vì thế mà thiếu nhi Cu-ba là lớp người được «cưng» nhất trong xã hội. Lấy Cung thiếu nhi này làm ví dụ.

Chưa kể một số tiền lớn chi tiêu cho việc xây cất công trình, mua sắm máy móc, dụng cụ và các phương tiện hoạt động khác, việc Cung thiếu nhi được nằm ngay trong công viên Lê-nin cũng là một sự ưu đãi đặc biệt đối với thiếu nhi.

Ở La-Ha-ba-na, những khoảng trống dành cho cây cối rất ít, dành cho các công viên lại càng ít hơn, vì thành phố đất chật, người đông. Khi đặt vấn đề tìm địa điểm cho Cung thiếu nhi, các đồng chí lãnh đạo

cũng phải «một phen bối rối». Vì Cung thiếu nhi phải xây dựng một công trình đồ sộ như thế thì ở La Ha-ba-na này đào đâu ra?

Đào đâu ra? Mọi người suy nghĩ. Đồng chí Phi-đen bảo rằng đồng chí đã phải «nghĩ nát óc» mới tìm ra được một chỗ thích hợp: cho công trình của các cháu thiếu nhi vào ở chung với cụ Lê-nin, ở ngay trong công viên Lê-nin là nơi đẹp nhất trong thành phố.

Thế là phải dành cho các em ba mươi héc-ta của công viên. Ba mươi héc-ta! Có bao giờ Ba-ti-xta nghĩ đến việc dành một diện tích lớn và quí báu như thế cho các em không? Chắc là không. Một mét vuông cũng không. Một tấc cũng không. Đối với tên tay sai của các công ty lũng đoạn Mỹ này thì đô-la mới quí chứ trẻ con Cu-ba thì báu gì!

Như thế, đến đây chúng ta đã có thể trả lời cho câu nói rất chí lý của nhà xã hội học nổi tiếng thế giới, là: «Muốn biết một chế độ chính trị tốt hay xấu, ta cứ xem thái độ của chế độ đó đối với thiếu nhi thì sẽ rõ.»

Tuy vậy, đối với Cách mạng Cu-ba, quan tâm đặc biệt đến thiếu nhi, ưu đãi thiếu nhi là điều tất nhiên. Bởi vì không làm như vậy thì không phải là Cách mạng.

Chủ nghĩa tư bản và các chế độ phản động không những không chuẩn bị cho thiếu nhi vào đời mà cũng chẳng giáo dục thiếu nhi thành những con người lương thiện, con người chân chính, đúng với cái nghĩa con người của từ này. Có thể trong những trường hợp đặc biệt nào đó, chúng cũng cho thiếu nhi ăn ngon, mặc đẹp, cũng mở trường, mở lớp dạy cho thiếu nhi học chữ. Nhưng tất cả những cái đó không hề nhằm mục đích làm cho thiếu nhi trở thành niềm hy vọng của thế giới.

Hít-le chẳng đã dày công dạy cho thiếu nhi của nước Đức quốc xã ý thức mình là những siêu nhân và dạy cho chúng tập đi đều bước với tư thế tràn ngập châu Âu và bước qua đầu các dân tộc trên thế giới đó sao?

Đế quốc Mỹ chẳng đã dạy cho thiếu nhi nước Mỹ đại hùng cường ý thức có thể làm mưa làm gió trên khắp bốn biển năm châu, mọi dân tộc phải dưới quyền lãnh đạo của nước Mỹ độc tôn và chúng đã dạy cho thiếu nhi Mỹ cách lấy thép đè người và coi đồng tiền to hơn mạng sống con người đó sao?

Bọn bành trướng Bắc Kinh chẳng đã dạy cho những đứa « con trời » miệng còn hơi sữa, vừa tập đâm lê vừa thét «giết! giết!» và dạy cho học sinh tiểu học Trung Quốc rằng nước Trung Hoa xưa bao gồm cả các nước láng giềng chung quanh nên người Trung Hoa phải tìm cách « thu hồi » cho bằng được đó sao?

Thái độ của bọn tư bản và các chế độ phản động đối với thiếu nhi trong nước chúng là như thế đấy.

Chúng tuyệt nhiên không dạy thiếu nhi học làm người mà nhằm mục đích biến thiếu nhi trong nước chúng thành những con sói. Đó là những chế độ đẻ ra chó sói.

Những con sói này đã được xua đi ăn thịt người khắp châu Âu, ở Triều Tiên, ở Đông Dương, ở biên giới Việt-Trung.

Chúng đã biến thiếu nhi trong nước chúng thành công cụ cướp bóc và xâm lược, thành mối tai họa của loài người...



Ở nước Cu-ba cách mạng này, thiếu nhi được dạy dỗ hoàn toàn theo một cách khác, một kiểu khác. Các em được chăm sóc, nuôi dưỡng cũng nhằm một mục đích hoàn toàn khác.

Đến thăm Cu-ba trong dịp kỷ niệm « Ngày quốc tế thiếu nhi », trước khi từ biệt, bà Xtê-pha-ni-a Ấp-đa-ba Lin, đại diện đặc biệt của Liên hợp quốc đã họp báo ca ngợi những cố gắng to lớn của Cu-ba đối với thiếu nhi.

Bà nói:

« Thủ tướng Phi-đen Ca-xtrô đã khẳng định rằng không có gì quan trọng bằng một đứa trẻ. Đây là quan điểm thật rõ ràng của Cách mạng Cu-ba đối với thiếu nhi. Đây là điều đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ trong cuộc đi thăm Cu-ba của tôi ».

Bà Lin nhận xét rằng hai mươi năm đã trôi qua, kể từ ngày Liên hợp quốc công bố bản « Tuyên bố về các quyền của tuổi thơ ». Nhưng hoàn cảnh thiếu nhi ở rất nhiều nước càng trở nên nghiêm trọng so với năm 1959. Vì thế, tổ chức quốc tế đã công bố năm 1979 là « Năm quốc tế thiếu nhi » để các nước thấy rõ sự cần thiết phải có kế hoạch đảm bảo cho thiếu nhi được học hành, được chăm sóc sức khỏe và có nhà ở v.v..

Về Cu-ba, bà Lin nêu rõ rằng sau hai mươi năm Cách mạng thành công, người ta có thể trông thấy kết quả những cố gắng của Cách mạng đối với thiếu nhi. Bà đưa ra làm dẫn chứng các chương trình đã được thực hiện ở đây về giáo dục, về chăm sóc sức khỏe thiếu nhi cũng như về công tác nhà trẻ.

Còn về các nước xã hội chủ nghĩa khác, bà đại diện Liên hợp quốc công nhận rằng các nước này luôn luôn tìm cách cải thiện các chương trình phục vụ thiếu nhi trong nước mình. Bà Lin nói thêm bà mong rằng chính phủ các nước cũng nhận thức được như Cu-ba là không có gì quan trọng bằng một đứa trẻ, vì đứa trẻ là tương lai của các dân tộc.

PHẦN BA

CHƯƠNG VIII — NGƯỜI CU-BA LÀ NGƯỜI CU-BA

Hô-xê Mác-ti, người thầy của Cách mạng Cu-ba đã để lại cho nhân dân Cu-ba một lời kêu gọi:

« Hỡi tất cả những người Cu-ba! Trong tất cả những tài sản quí báu nhất của Tổ quốc, cái mà tôi yêu quí nhất là lòng tha thiết của người Cu-ba đối với danh dự con người. Ta hãy đặt lên trên hết, đặt lên trên tất cả, cái tài sản vô cùng quí báu là sự kính trọng nghiêm ngặt của người Cu-ba đối với người Cu-ba.

Người Cu-ba! — Lời kêu gọi viết tiếp — Tôi không biết tình thương yêu bí ẩn nào đã thấm sâu vào cái tên ngọt ngào đó, tôi không biết hương vị tinh khiết nào đã nhập thêm vào tiếng gọi của loài người vốn đã hết sức đẹp đẽ này, nhưng khi người ta đọc đúng hai tiếng « người Cu-ba » thì lập tức không trung như nhuộm vàng, trời đất như trở thành một ngọn núi! Người ta nói: Người Cu-ba! thế là tự nhiên một mối tình huynh đệ dịu ngọt lan tỏa khắp ruột gan chúng ta, thế là có đồng tiền tiết kiệm nào chúng ta cũng rút ra để giúp nhau, chúng ta vội vàng lấy thêm bát để mời nhau ăn cơm và trái tim tràn ngập yêu thương của chúng ta mở

rộng đôi cánh chở che cho những ai cùng sinh ra trên mảnh đất này, bất chấp cả tội lỗi hay sự ngu dốt đã làm họ lạc đường, bất chấp cả sự mù quáng vì giận dữ mà họ để cho máu của mình bị tội ác làm nhơ bẩn. Thật giống như có những cánh tay vô hình và thiêng liêng siết chặt tất cả chúng ta trên cùng một lồng ngực, trong đó, chúng ta nghe rõ dòng máu đang chảy và thổn thức đập một con tim đang nức nở! »

Tiếng gọi đoàn kết, tiếng gọi đấu tranh giành tự do và danh dự con người.

Dân tộc Cu-ba hình thành ngót năm trăm năm lịch sử trên hòn đảo tắm mình trong biển Ca-ri-bê, có thể nói là do mía đẻ ra. Mía đã gọi từ bốn phương đến hòn đảo này, tập hợp nhau lại, sống vì mía và chết vì mía. Trong quá trình sướng khổ có nhau, họ đã hòa những dòng máu lại, hợp thành giòng giống mới. Những người nô lệ da đen bị xích chân đưa từ châu Phi đến, những người lao động bị đói khổ và chiến tranh xua đuổi từ châu Âu tới, những chiến sĩ cách mạng vô sản và những chiến sĩ dân chủ lưu vong từ Tây-ban-nha trôi dạt về đây. Tất cả đều qua roi vọt của chủ nghĩa thực dân mà ngày càng gắn bó. Những lịch sử đấu tranh trên bốn trăm năm đã rèn người dân Cu-ba thành một dân tộc chuộng danh dự còn hơn cả bản thân sự sống. Thà chết chứ không chịu cúi đầu. Ha-tu-ây thà biến thành than trên giàn thiêu chứ không chịu vứt bỏ danh dự làm người. Các-Lốt Ma-nu-en Đơ-xpét-đơ thà chịu mất con chứ không chịu phản bội lý tưởng của mình.

Cuộc cách mạng long trời lở đất của Cu-ba ở tây bán cầu từ hai mươi năm qua đã khẳng định ở người Cu-ba những phẩm chất mới, kết tinh từ chủ nghĩa yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa quốc tế trong sáng, không gợn một vết mây mờ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, vị kỷ.

Hai mươi năm qua, chẳng riêng Cu-ba mà tất cả chúng ta đều tự hào về ngọn cờ xã hội chủ nghĩa đã cắm vững-vàng trước mũi đế quốc Mỹ. Con quái vật điên cuồng lồng lộn bao nhiêu thì đấy là dấu hiệu cho ta biết rằng Cách mạng Cu-ba đã làm được nhiều việc tốt. Nếu Cách mạng Cu-ba thất bại thì hà tất con quái vật phải giẫy giụa làm gì. Nó cứ việc ngồi trên mỏm đất Mai-ơ-mi của nó, chỉ cách Cu-ba 95 dặm biển, thò đôi chân lông lá xuống đùa với nước biển Đại Tây Dương vừa chơi vừa chờ đợi.

Năm đời tổng thống nối tiếp nhau căm gan tím ruột vì người Cu-ba đã dám đập tan xiềng xích Mỹ, kêu gọi các nước anh em của mình đứng lên bảo vệ danh dự con người.

Bàn tay chai sần vì cán dao chặt mía của người Cu-ba đã ngăn chặn chứng điên, một thứ bệnh súc vật truyền cho người như bệnh chó dại.

Như tất cả các dân tộc đã chọn đúng hướng đi đời mình, người Cu-ba mà chỉ anh hùng lại nhân lên với óc sáng suốt và tinh thần sáng tạo, đã hiên ngang viết bằng chữ son lên ngọn cờ chiến đấu phấp phới một phương trời, những mục tiêu rộng lớn của chủ nghĩa xã hội và gan góc giáp mặt, dương đầu với tên hung thần của « thế giới tự do » là đế quốc Mỹ.

Phi-đen, người Cu-ba trung trực nhất, hiên ngang nhất, vị tha nhất, hào hiệp nhất.

Trung thực, hiên ngang, vị tha, hào hiệp là phẩm chất Cu-ba, là con người Cu-ba.

Phi-đen, người Cu-ba khuấy nước chọc trời, là nhân vật nổi bật hiện nay của phong trào giải phóng dân tộc và chống đế quốc Mỹ.

Có thể nói Phi-đen Ca-xtrô là một trong những người mà bọn đại diện của các công ty lũng đoạn ở Nhà trắng

doanh. Ta phải vạch mặt những kẻ kinh doanh bằng chiến tranh, những kẻ làm giàu bằng chiến tranh, ta cần phải làm cho nhân dân toàn thế giới sáng mắt ra và chỉ cho họ thấy những kẻ nào đã buôn máu nhân loại, những kẻ nào đùa với nguy cơ chiến tranh, khi mà chiến tranh có thể tàn khốc đến mức không còn có hy vọng cứu vãn thế giới được nữa... »

Cũng trên diễn đàn Đại hội đồng liên hợp quốc, ngày 12 tháng mười năm 1979, Phi-den đã lên tiếng bảo vệ quyền lợi kinh tế của các nước bị bóc lột trên thế giới một cách đanh thép biết chừng nào:

« Cuộc trao đổi kinh tế bất bình đẳng làm kiệt quệ các dân tộc chúng ta. Phải chấm dứt! Nạn lạm phát của các nước tư bản đè nặng lên đầu các dân tộc chúng ta. Phải chấm dứt!

Qui chế bảo hộ làm các dân tộc chúng ta khánh kiệt. Phải chấm dứt! Sự mất cân đối trong lĩnh vực khai thác các nguồn tài nguyên của biển là quá đáng. Phải bãi bỏ!...

Tôi lên tiếng vì những đứa trẻ trên thế giới không có một mẩu bánh mì mà ăn. Tôi lên tiếng vì những người bị mất cả quyền sống và mất cả danh dự làm người... »

Hãng tin Anh Roi-tơ đưa tin từ trụ sở Liên hợp quốc tại Niu oóc: « Vỗ tay vang dội, kéo dài kèm theo những tiếng hoan hô ít khi có tại Liên hợp quốc nổi lên khắp hội trường khi tiến sĩ Phi-đen Ca-xtrô đọc xong bài diễn văn dài hơn hai giờ một chút. Mô-ri-xơ Bi-Sốp, thủ tướng Grê-na-đa chạy lên diễn đàn ôm hôn tiến sĩ Phi-den Ca-xtrô ».

Tiếng nói tâm huyết, tiếng nói bốc lửa của người Cu-ba tại Đại hội đồng Liên hợp quốc làm xúc động trái tim các dân tộc bị áp bức trên thế giới và đẩy lũ quạ sống trên xác chết của loài người vào chân tường.

Guoc-giơ In-lu-ê-ca-xơ, đại sứ Pa-na-ma tại Liên hợp quốc, tỏ niềm xúc động về tiếng nói của người Cu-ba.

« Bài diễn văn của chủ tịch Tổ chức các nước không liên kết là hết sức tích cực. Người ta thấy rằng đây là kết quả của bao nhiêu suy nghĩ của một con người mà tầm vóc đã vượt ra ngoài lục địa của chúng ta và tỏa bóng mát lên toàn thể nhân loại. Ông Phi-đen Ca-xtrô đã nói đúng nguyện vọng của cả loài người trên mọi miền của trái đất. Ông Phi-đen Ca-xtrô cũng đã tỏ rõ phẩm chất của một người đứng đầu nhà nước khi tuyên bố rằng ông đến Mỹ không phải là để chửi bới nước chủ nhà mà chính là để trình bày các vấn đề cơ bản của loài người. Tôi cho rằng bản thuyết trình về kinh tế của ông là rất sâu sắc và rất tích cực. Tôi muốn tỏ lời khen ngợi đất nước Cu-ba, châu Mỹ la-tinh và thế giới thứ ba đã có được một con người như thế ».

Còn Hô-xê Rô-ca, đại biểu Bô-li-vi thì nói :

« Chính bài diễn văn của một người như Phi-đen đã đóng một vai trò lãnh đạo ở châu Mỹ la-tinh. Đây là một bài diễn văn đã đem lại một bầu không khí mát lành, đầy lạc quan tin tưởng vào tương lai các dân tộc đói nghèo và bị bóc lột trên thế giới. Những người Bô-li-vi chúng tôi rất lấy làm tự hào đã có một người như Phi-đen phát biểu ý kiến cho toàn thể thế giới thứ ba.»

Các lực lượng cách mạng, các lực lượng tiến bộ trên thế giới đều tự hào về người Cu-ba có tầm vóc thế giới này, còn các tập đoàn lũng đoạn Mỹ biết rằng ngọn giáo của hiệp sĩ từ đảo mía tới sẽ chĩa vào con tim đen ngòm và hôi thối như cống rãnh của chúng, nên chúng không từ một hành vi xấu xa nào, một mưu mô tội ác nào để cản đường người Cu-ba.

Trong dịp Đại hội đồng Liên hợp quốc họp năm 1960 đoàn đại biểu Cu-ba do Phi-đen dẫn đầu vừa đến Mỹ thì chúng giết chết một em bé gái rồi cho báo chí đăng tin vu cáo đoàn Cu-ba là thủ phạm.

Lần này, để gây khó khăn cho người đứng đầu Nhà nước Cu-ba, Mỹ đã cho cảnh sát giữ Phi-đen lại trong 30 phút tại sân bay quốc tế Ken-nơ-đi và bắt khai báo, nhưng Phi-đen đã khước từ không làm.

Và lần này, để đe dọa và làm mất uy tín của đoàn Cu-ba, cũng là bọn bồi bút của các công ty lũng đoạn này lại liên tiếp đăng tin nào là có bao nhiêu tổ chức đang tìm cách ám sát Phi-đen, nào là chính phủ Mỹ đã phải chi hàng nghìn đô-la mỗi ngày để Phi-đen được an toàn tính mạng. Người Cu-ba ắt phải cám ơn lòng tốt của các công ty lũng đoạn! Nhưng nói gì thì nói, lần này bọn giết trẻ con cũng đã biết điều hơn vì Phi-đen đến Mỹ không phải đại diện cho một nước Cu-ba xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh lên gấp mười lần mà còn là người đại diện cao nhất của hàng nghìn triệu con người trong Tổ chức các nước không liên kết.

Tiếng vang Hội nghị cấp cao các nước không liên kết ở La Ha-ba-na năm 1980 còn làm tim gan bọn tư bản lũng đoạn chưa hết quặn đau. Trước khi Hội nghị cấp cao các nước không liên kết họp ở La Ha-ba-na, tổng thống nước Hoa Kỳ đáng kính liền đánh cho Cu-ba một đòn hiểm bằng cách vu cáo Cu-ba đã mời một lữ đoàn quân chiến đấu của Liên Xô đến đóng trên đất Cu-ba « làm cho nền an ninh của nước Mỹ bị đe dọa nghiêm trọng ». Các nhà báo, con cháu của Hốc-xơ, lại làm rùm beng lên và đòi bồi tội Cu-ba, đòi trừng phạt Cu-ba, đòi đình chỉ việc thông qua Hiệp ước giải trừ quân bị Salt 2. Lần này Bộ ngoại giao Mỹ đã mượn mồm một nghị sĩ quốc hội Mỹ tên là Sơc-sơ vừa đi thăm Cu-ba về để tung ra cái tin động trời này.

Để phá Hội nghị cấp cao các nước không liên kết phá hiệp ước Salt 2, gây tình hình căng thẳng trên thế giới, kiếm thêm phiếu trong nhiệm kỳ bầu tổng thống sắp tới, Ca-tơ không từ một phương pháp hèn hạ nào. Đây cũng là một dịp để kinh doanh. Kinh doanh lớn bằng vu cáo và dựng chuyện.

Nhưng rồi chó cứ sủa, đoàn người vẫn tiến bước.

Đại biểu khắp năm châu đã đến với người Cu-ba. Các vị hoàng đế, các vị tổng thống, chủ tịch nước, các thủ tướng đủ mọi màu da, đủ mọi chính kiến, đủ mọi sắc áo, đủ mọi tiếng nói của loài người đông đảo, đã đến La Ha-ba-na.

Chưa bao giờ Hội nghị cấp cao các nước không liên kết có thành phần đại biểu cao như thế, phong phú như thế và đông vui như thế. Tất cả những người lãnh đạo các quốc gia trên trái đất nô nức đến Cu-ba, đến với người Cu-ba đang xây dựng chủ nghĩa xã hội bất chấp sự căm ghét và phá phách điên cuồng của đế quốc Mỹ.

Có cứng mới đứng đầu gió. Người ta nghĩ thế, và người ta muốn đến tận nơi để xem con người Cu-ba «cứng» đến mức nào.

Sau khi đã tỏ ra hài lòng về cung cách tổ chức hội nghị cũng như nơi ăn, chốn ở, chỗ họp, chỗ làm việc, các đại biểu của loài người còn nghèo khổ đã nghe người Cu-ba số 1 phát biểu:

«Chúng ta hãy căn cứ vào sự căm hờn của chủ nghĩa đế quốc để đánh giá tinh thần cách mạng của một dân tộc và phẩm chất trong trắng của một nước không chịu cúi đầu, không chịu bán mình và không chịu sợ hãi.

Chúng ta kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa phát

xít, chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chống chủ nghĩa bành trướng vì đây là nguyên tắc, đây là nguồn gốc và đây cũng là lý do tồn tại của Phong trào không liên kết từ khi nó được thành lập... »

Nhiều vấn đề quan trọng và cấp thiết của thời đại đã được thảo luận trong bầu không khí hào hứng, sôi nổi, trong tình anh em hiểu biết lẫn nhau. Thắng lợi to lớn nhất, nổi bật nhất của Hội nghị cấp cao lần thứ sáu họp ở La Ha-ba-na đã làm cho đế quốc Mỹ và bọn phản động trong giới cầm quyền ở Trung Quốc thất vọng. Bởi vì, bọn chúng đã khua chuông gõ mõ rêu rao trước rằng Hội nghị cấp cao các nước không liên kết lần này sẽ chia rẽ sâu sắc, sẽ lục đục tợn, sẽ nổ bùng lên như một trái bom. Đó là sự cầu mong tha thiết của chúng và chúng đã làm tất cả mọi việc có thể làm để đạt được mục đích chia rẽ Phong trào các nước không liên kết. Oa-sinh-tơn và Bắc Kinh thâm thụt tính mưu gian, bày thế trận. Việc dựng chuyện một lữ đoàn quân chiến đấu Liên Xô đến Cu-ba là đòn nặng đánh từ ngoài vào thì do Oa-sinh-tơn chỉ huy. Việc cho một số tay chân trà trộn vào Hội nghị, nhân danh đoàn viên, nhân danh nhà báo để phá từ trong ra, thì do Bắc Kinh lĩnh xướng. Bọn « nhà báo » được đế quốc Mỹ và bọn bành trướng Bắc Kinh thuê tiền để làm chiến tranh tâm lý, đã hô hét: « Phen này thì Cu-ba sẽ bị đè bẹp và Việt Nam sẽ bị nghiền nát ». Gớm chửa!

Nhưng rồi cũng đi tong hết, chẳng ăn thua gì. Ca-tơ lấy mưu gian dựng chuyện, cuối cùng cũng tịt ngòi. Bắc Kinh dùng kế độc con ngựa thành Tơ-roa, rút cuộc cũng chẳng làm nên trò trống gì. Như chó cụp đuôi, khi cả Hội nghị vỗ tay ran như sấm hoan nghênh thành công to lớn chưa từng có từ trước đến nay thì những con chiên ghẻ của Phong trào không liên kết ngậm sâm trong miệng không nói một lời, tìm đường lủi mất.

Tiếng vỗ tay rơi vào đầu chúng như một trận mưa đá.

Tổng kết Hội nghị, thủ tướng Phi-đen Ca-xtrô được bầu làm chủ tịch Phong trào các nước không liên kết với đa số phiếu tuyệt đối, nhấn mạnh:

— Thế là chúng ta có thể tuyên bố một cách rõ ràng Phong trào của chúng ta là thống nhất hơn bao giờ hết, (vỗ tay) là mạnh mẽ hơn bao giờ hết, (vỗ tay) là kiên quyết hơn bao giờ hết, (vỗ tay) là độc lập hơn bao giờ hết, (vỗ tay) là của chúng ta hơn bao giờ hết, (vỗ tay kéo dài).

Cuối cùng, với tình trung thực và lòng vị tha vốn có của người Cu-ba, chủ tịch Phi-đen nói những lời cuối cùng với các vị hoàng đế, các vị tổng thống, các vị chủ tịch, các vị thủ tướng từ năm châu bốn biển tới:

«Cuộc hội nghị này đã đem lại cho đất nước Cu-ba chúng tôi một uy tín lớn, một quyền lực lớn. Thế nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ lợi dụng uy tín đó, quyền lực đó để phục vụ cho mục đích riêng của nước chúng tôi. Chúng tôi sẽ sử dụng uy tín đó, quyền lực đó hoàn toàn để đấu tranh và làm việc cho người khác. Trái lại, Cu-ba sẽ tự nguyện hy sinh mình hơn nữa, làm việc nhiều hơn nữa vì người khác!»

Chúng nó sợ Cu-ba, sợ cả Hội nghị cấp cao các nước không liên kết. Bây giờ Hội nghị cấp cao các nước không liên kết lại họp ngay ở Cu-ba thì nỗi lo sợ của chúng (đế quốc Mỹ và bọn phản động Bắc Kinh) lại nhân lên gấp đôi.

Đế quốc Mỹ sợ đại biểu các nước không liên kết là những nước đang bị các công ty lũng đoạn Mỹ bóc lột bằng nhiều hình thức, một khi đến Cu-ba, nhìn thấy thực tế Cu-ba sau 20 năm thoát khỏi nanh vuốt chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, sẽ so sánh và suy nghĩ. Và lúc

từ giã hòn đảo rực lửa trở về, không nhiều thì ít, các đại biểu chắc chắn người nào cũng mang theo một ít than hồng.

Những đốm than hồng đó thật đáng sợ vì nó có thể thổi bùng lên thành một núi lửa thiêu hủy cả cơ đồ cướp bóc hàng trăm năm nay của bọn đế quốc Y-ăng-ky.

Nỗi sợ hãi của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh cũng không kém. Loài yêu tinh đã đánh tráo cả mặt trời hồng, đánh tráo cả Đảng cộng sản, lo sợ người Cu-ba cách mạng chân chính, Mác-xít Lê-nin-nít, sáng trong như vừng nhật nguyệt, sẽ giơ Việt Nam lên làm kính chiếu yêu để lộ nguyên hình của chúng.

Sự lo sợ của loài ma quỷ là rất xác đáng. Quả nhiên, tại Hội nghị cấp cao các nước không liên kết này, người Cu-ba đã vung lưỡi gươm thần lên, lột nốt chiếc lá nho cuối cùng che trên thân thể lõa lồ của bọn phản bội ở Trung Nam Hải.

Nô pa-xơ-ran[1] Người Cu-ba không cho chúng nó thoát...



Bọn phản bội trong giới cầm quyền Bắc Kinh rất sợ người Cu-ba bởi lẽ người Cu-ba không dung tha những kẻ phản bội, những kẻ cơ hội, càng không dung tha bàn tay tội ác xúc phạm đến Việt Nam. Chúng sợ nhân dân Trung Quốc biết rõ về người Cu-ba nên tìm đủ mọi cách bôi đen hình ảnh người Cu-ba. Trong cuộc

(1) No pa-xơ-ran: tiếng thét đã vang trên những chiến tuyến nhân dân Tây-ban-nha chống phát xít Phơ-răng-cô năm 1937, nghĩa là: không cho chúng nó qua.

chiến tranh do bọn phản bội Trung Quốc gây ra ở sáu tỉnh biên giới nước ta đầu năm 1979, ta có hỏi những tên tù binh thuộc cái gọi là «quân giải phóng Trung Quốc» biết gì về Cu-ba, thì chúng trả lời: «Ngày nay Cu-ba không phải là bạn của Trung Quốc nữa. Vì Cu-ba là «tay sai» của Liên Xô. Nó hung hung hăng hăng. Nó đưa quân đi thôn tính hết nước này đến nước khác trên thế giới».

— Cu-ba đã thôn tính những nước nào? — Một sĩ quan quân đội ta hỏi — thôn tính cả nước Mỹ phải không?

Những tên lính «giải phóng quân» đã biến chất, trở nên tàn ác và đần độn, ngập ngọng chẳng nói nên lời. Vì thượng cấp của chúng không cho chúng biết về điều đó.

Bọn phản bội cố tình bôi đen người Cu-ba. Nhưng tinh thần quốc tế vô sản cao cả của người Cu-ba là một đặc điểm nổi bật trong phong trào cách mạng thế giới ngày nay. Con cháu của nhà yêu nước vĩ đại Xan-đi-nô đã sống trong lòng nhân dân Cu-ba, được nhân dân Cu-ba chở che, đùm bọc và cuối cùng đã từ Cu-ba trở về Ni-ca-ra-goa chiến đấu lật đổ chế độ độc tài Xô-mô-xa.

Các chiến sĩ cách mạng Pu-éc-tô Ri-cô bị chủ nghĩa thực dân Mỹ cầm tù đã được người Cu-ba lên tiếng mạnh mẽ nhất, quyết liệt nhất, đòi trả lại tự do và sau khi các chiến sĩ Pu-éc-tô Ri-cô ra tù đã được người Cu-ba dang rộng cánh tay ôm vào lòng và cổ vũ động viên trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc.

«Ở bất cứ đâu, ai chiến đấu đều là anh em của ta». Trung thành với lý tưởng đẹp đẽ của người anh hùng trẻ tuổi Ca-mi-lô, lớp lớp thanh niên Cu-ba đã rời quê hương đến giúp đỡ các nước anh em của mình đấu tranh vì độc lập dân tộc.

Nhân dân Việt Nam ta vững tâm biết bao nhiêu trong cơn hiểm nghèo, khi thấy có người anh em Cu-ba cùng sát cánh đứng bên cạnh. Trong những năm nhân dân ta chiến đấu chống Mỹ, ngoài sự ủng hộ mạnh mẽ về chính trị, Đảng, Chính phủ và nhân dân Cu-ba đã cố gắng hết sức mình để đem lại cho nhân dân ta một sự giúp đỡ có hiệu lực về vật chất. Cu-ba làm việc này đối với Việt Nam trong khi chính bản thân mình cũng bị cùng kẻ thù đó bao vây, phong tỏa, tiến công và phá hoại. Trong những ngày đế quốc Mỹ định bóp chết miền Bắc nước ta bằng bao vây phong tỏa và định hủy diệt thành phố Hải Phòng bằng B52, các đội y tế Cu-ba với các bác sĩ trẻ tuổi, đã cùng chúng ta đội bom mà cứu chữa cho đồng bào bị thương. Cũng ở Hải Phòng, các thủy thủ Cu-ba đã nhường chỗ đậu an toàn trong bến cảng cho tàu các nước bạn, còn mình thì vui lòng rút ra ngoài phao «dê-rô» là nơi trống trải dễ bị máy bay địch tiến công. Lại cũng trong khói lửa ngút trời của chiến tranh chống Mỹ, hàng nghìn công nhân trẻ tuổi và chuyên gia Cu-ba đã lần lượt đến với Việt Nam, giúp chúng ta xây dựng nhà cửa, làm đường giao thông, phát triển kinh tế, giữ vững đời sống, tăng thêm sức mạnh chiến đấu. Trong hòa bình, Cu-ba giúp ta xây dựng lại đất nước bị chiến tranh tàn phá, giúp ta đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Mối tình anh em khăng khít, ngọt ngào của nhân dân Cu-ba đã thấm sâu vào lòng nhân dân Việt Nam ta.

Trong lúc hoạn nạn, có Cu-ba. Trong lúc khó khăn, có Cu-ba. Tiếng nói của nhân dân Cu-ba đến với chúng ta bao giờ cũng kịp thời, mạnh mẽ, sắc bén, làm cho kẻ thù khiếp sợ, làm cho nhân dân ta nức lòng.

Giữa lúc bọn bành trướng Bắc Kinh quay mũi dáo phản bội đâm vào lưng ta để trả thù cho đế quốc Mỹ

vừa bị thất bại nhục nhã, giữa lúc chúng nổ súng tràn qua các tỉnh biên giới, Phi-đen đã kịp thời vạch tội chúng, xé toạc chiếc mặt nạ « cộng sản » giả danh để cả loài người trông thấy bộ mặt thật của chúng:

« Hành động của những người lãnh đạo Trung quốc là sự phản bội kinh tởm nhất đối với phong trào cách mạng trong toàn bộ lịch sử loài người. Hành động phiêu lưu của chúng có thể đưa thế giới đi đến một cuộc chiến tranh tàn khốc và bây giờ là lúc phải xác định rõ đối với tất cả những người nào tự xưng là cách mạng, là tiến bộ và yêu hòa bình, bởi vì bây giờ không phải là lúc do dự hay nước đôi. Đây là giờ phút xác định anh là người như thế nào, bởi vì cần phải đập tan cuộc phiêu lưu này... Phải dành tình đoàn kết lớn nhất và quyết tâm lớn nhất ủng hộ nhân dân Việt Nam anh hùng.

Bất chấp những hành động phát xít mới của chính phủ Trung quốc, sẽ không có gì là lạ, chúng sẽ bị một thất bại ghê gớm ở Việt Nam! »

Phi-đen và nhân dân Cu-ba đã đứng bên ta trong những giờ phút nghiêm trọng đó. Sự ủng hộ về chính trị kịp thời và quí báu như thế có sức mạnh không kém những binh đoàn quân chiến đấu. Sự ủng hộ đó thực tế đã góp phần đẩy bọn phản bội Bắc Kinh xuống hố thất bại.

Chúng ta chưa quên cách mạng Ăng-gô-la, cách mạng Ê-ti-ô-pi-a, sau khi thắng lợi đã bị bọn đế quốc quốc tế và bọn phản động tiến công điên cuồng như thế nào. Ở Ăng-gô-la, quân đội của tổ chức phản động U-ni-ta do đế quốc phương tây dạy dỗ và nuôi dưỡng, đã phản kích nhà nước Ăng-gô-la mới ra đời. Cũng như thế ở Ê-ti-ô-pi-a. Bọn phản động Xô-ma-li-a đã xua quân sang đánh chiếm vùng Ô-ga-đen của Ê-ti-ô-pi-a, đe dọa

sống còn của cách mạng Ê-ti-ô-pi-a. Bao nhiêu thanh niên Cu-ba với tinh thần quốc tế vô sản sôi sục trong tim, đã tình nguyện cầm súng sang giúp các nước Ăng-gô-la và Ê-ti-ô-pi-a bảo vệ chính quyền cách mạng. Máu của những người Cu-ba trẻ tuổi đã đổ trên đất nước của tổ tiên họ.

Đối với những người Cu-ba sáng ngời phẩm chất vô sản này, đồng chí Men-gi-xtu Hen-lê Ma-ri-am, chủ tịch nước Ê-ti-ô-pi-a xã hội chủ nghĩa đã tuyên bố: «Những người con của nước Cu-ba cách mạng đã làm tròn trách nhiệm của mình, đã đem lại vinh dự cho giai cấp vô sản trên toàn thế giới và cho tất cả những người yêu chuộng hòa bình».

Người Cu-ba thuộc các binh đoàn những người thầy thuốc, các binh đoàn những người giáo viên, các binh đoàn những người xây dựng, nối tiếp nhau ra đi theo tiếng gọi của những người anh em đang cần đến bàn tay và khối óc của thanh niên Cu-ba. Đất không rộng, người không đông, nhưng tình quốc tế vô sản của những người Cu-ba cao hơn núi, rộng hơn biển. Họ sang Việt Nam, sang Ê-ti-ô-pi-a, sang Ăng-gô-la, sang Tan-da-ni-a, sang Gia-mai-ca, sang Grê-na-đa, sang Ni-ca-ra-goa chiến đấu. Ai xây dựng cuộc sống độc lập tự do đều là anh em của người Cu-ba.

*
**

Ni-ca-ra-goa là anh em của Cu-ba. Ni-ca-ra-goa cần thầy giáo, Phi-đen đã cho hàng nghìn thầy giáo sang giúp bạn xóa nạn mù chữ, nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân.

Trong thế giới ngày nay, người ta có thể tỏ tình đoàn kết với tư cách là thầy giáo, bác sĩ, nhà kiến trúc, chiến

sĩ hay chỉ là người bình thường, nhưng tinh thần đoàn kết giữa con người với nhau quả là một sức mạnh dời non lấp biển, có thể làm nên những chiến công lẫy lừng hay những sự nghiệp thần kỳ.

Đối với một thầy giáo bình thường như An-giơ-li-ô, tinh thần đoàn kết cách mạng đã giúp anh vượt qua những khó khăn tưởng như không thể nào khắc phục nổi.

Tháng 9 năm 1980, An-giơ-li-ô rời Cu-ba sang Ma-na-goa, thủ đô Ni-ca-ra-goa, để giúp đất nước anh em vừa mới được giải phóng mở chiến dịch xóa nạn mù chữ. Đầu tháng 10 anh được lệnh rời Ma-na-goa đến Xiu-na, một thành phố mỏ ven bờ Đại Tây Dương.

An-giơ-li-ô rất thích thú và nghĩ rằng anh sắp đến làm việc ở một thành phố lớn và đẹp vô cùng vì thành phố đó có mỏ vàng.

Thế nhưng, đến nơi, anh bị choáng váng vì thất vọng. Mặc dù là một thành phố xây dựng trên mỏ vàng thật đấy nhưng nó chỉ là một thị trấn hết sức nhỏ bé và nghèo xơ xác.

Hóa ra là vàng thì các công ty khai thác mỏ Bắc Mỹ và bọn tay sai Xô-mô-xa vơ vét, còn sự đói nghèo cùng cực và nạn mù chữ thì chúng để lại cho nhân dân ở đây. Đời sống người dân Ni-ca-ra-goa ở nơi xa xôi hẻo lánh này thật vô cùng tối tăm và lạc hậu.

Từ thị trấn Xiu-na, thầy giáo trẻ tuổi An-giơ-li-ô theo anh O-choa, một ủy viên mới mười chín tuổi của Nông hội địa phương về làng Va-x-a-đô. Từ Xiu-na đến Xa-xpa-lô thầy giáo Cu-ba và người chủ nhà O-choa phải trèo đèo lội suối, khi đi bộ, khi đi thuyền con. Ở đây mùa đông là mùa mưa nên đến đâu cũng thấy bùn và đi đâu cũng lội bùn ngập đầu gối. Đoàn

giáo viên Cu-ba, những nam và nữ anh hùng vô danh, hằng ngày phải trèo đèo lội suối như thế đi về vùng này dạy cho nông dân học chữ.

Làng Va-xpa-đô chỉ có khoảng 30 gia đình, dân cư thưa thớt, hoàn toàn sống trong cảnh cô đơn, vắng lặng. Từ nhà nọ muốn đến nhà kia phải đi bộ mất nửa giờ là gần nhất còn thì một giờ, thậm chí hai giờ. Có những em học sinh phải đi bộ mất hai tiếng đồng hồ mới đến được lớp học.

Trông dân làng sống trong đói nghèo bi thảm, An-giơ-li-ô cảm thấy đau đớn bàng hoàng. Nhà cửa rách nát, trống trải, trẻ con ốm yếu xanh xao. Anh được Ô-choa mời về nhà ở. Nhà Ô-choa cũng nghèo khổ không kém. Mái nhà lợp bằng lá chuối, nền nhà bằng đất, vách bằng vỏ cây. Người nhà ngủ trên những tấm ván gỗ sù sì.

Đến nơi, thầy giáo Cu-ba bắt đầu làm quen với dân làng. Gần một tháng sau, anh mới tranh thủ được cảm tình của dân làng và họ bằng lòng đi học để được «nhìn thấy ánh sáng mặt trời». Anh cũng đã tranh thủ được sự ủng hộ và hợp tác của dân làng trong công cuộc giáo dục của anh. Nhờ thế mà chỉ trong bốn ngày, dân làng đã dựng lên cho anh một ngôi trường rộng rãi, khang trang, phía trước có vườn hoa nhỏ, phía sau có vườn rau xanh.

Ngôi trường mang tên Gioan Ri-ve-ra, một chiến sĩ Xan-đi-nô mới mười bốn tuổi bị địch giết — một Lê Văn Tám của Ni-ca-ra-goa. Trường vừa làm xong đã thấy những khẩu hiệu dán trên các vách phòng học: «Tất cả cho sản xuất», «Học tập, lao động và sản xuất», «Xóa sạch nạn mù chữ ở Ni-ca-ra-goa», và một khẩu hiệu trích lời Hô-xê Mác-ti: «Còn sống ta còn

học, chỉ khi chết mới thôi học». Trên bảng đen bắt đầu có dòng chữ viết bằng phấn trắng: «Va-xpa-đô ngày 16 tháng giêng năm 1981».

Học sinh trong làng rõ ràng là rất thích học với thầy giáo Cu-ba.

Thầy giáo dạy từ khi mặt trời mới mọc và đi dạy hết lớp này đến lớp khác cho đến tận chiều. Trong vài tiếng đồng hồ nghỉ ngơi thì thầy đi xách nước hoặc đi chăm bón cam giúp dân làng. Tối đến thầy giáo còn phải dạy cho O-choa và A-na, vợ của anh, học đọc, học viết.

Thế rồi, một buổi tối tháng chạp, một sự bất ngờ đã đến với thầy giáo An-giơ-li-ô.

Ngày hôm đó, O-choa có việc phải lên thị xã Xiu-na đến tối vẫn chưa thấy về. Buồn tình thầy giáo An-giơ-li-ô mở đài bán dẫn xách tay ra nghe tin tức của đài La Ha-ba-na rồi ngủ quên lúc nào không biết. Đến khuya, bỗng anh nghe tiếng kêu la của A-na.

A-na trở dạ đẻ... Đứa con sắp lọt lòng. Thầy giáo vô cùng bối rối, không biết xoay xở ra sao. Không còn đủ thời giờ để đi gọi người đến giúp hoặc đem A-na đến một nhà láng giềng gần nhất nữa. Anh bèn vào bếp nhóm lửa, đun nước, rồi đi lấy một ít bông, tìm con dao nhíp, cái chậu, sợi chỉ rồi khử trùng tất cả các thứ đó. Đã 28 tuổi đời, chưa bao giờ anh thấy xúc động ghê gớm như khi anh giúp người thiếu phụ Ni-ca-ra-goa trong lúc sự sống của chị đang nghìn cân treo sợi tóc.

Cuối cùng, A-na, cũng mới 19 tuổi, đã sinh một cháu trai. Mẹ tròn con vuông! Anh cắt rốn, chôn rau, tắm cho đứa trẻ sơ sinh và suốt đêm hôm đó anh ngồi canh chừng cho hai mẹ con, nghe ngóng, theo dõi từng cử động nhỏ, từng hơi thở, cho đến khi cả mẹ lẫn con đều ngủ ngon lành.

Thầy giáo kiêm bà đỡ. Còn hơn một bà đỡ,

Sau đó vợ chồng O-choa đã nhất trí đặt tên cho đứa con trai đầu lòng của mình là « Phi-đen ».

O-choa bảo: « Phi-đen là một cái tên rất đẹp. A-na cũng rất thích đặt cho đứa con yêu quý của mình cái tên rất đỗi thân thiết đó ».

Ở bất cứ nơi nào, ai chiến đấu, ai xây dựng cuộc sống độc lập tự do đều là anh em của người Cu-ba.



Như vậy đấy, ngay những thời kỳ gieo neo nhất trong cuộc chiến đấu sống còn của mình, ngay những khi đứng trước nguy cơ bị kẻ thù hủy diệt, không bao giờ Cu-ba chỉ nghĩ đến những vấn đề của riêng mình, những khó khăn của riêng mình, không bao giờ Cu-ba lãng quên những người anh em đang chiến đấu, hoặc đang gặp nguy nan, không bao giờ Cu-ba ngần ngại trong việc giúp đỡ, động viên, cổ vũ anh em mình chiến đấu vì nghĩa lớn, bất kể những người anh em đó ở nơi nào trên trái đất.

Gương người Cu-ba chống Mỹ, gương người Cu-ba bảo hiệp, quên mình giúp đỡ các nước anh em, sáng ngời như ngọn đèn trên vùng biển Ca-ri-bê.

Tinh thần của người Cu-ba càng cao cả bao nhiêu, ngọn đèn trên biển Ca-ri-bê càng sáng chói bao nhiêu, con sói Mỹ càng điên dại bấy nhiêu. Cách đây mười năm, hoảng sợ trước ánh sáng Cu-ba, chúng đã huy động hàng vạn quân, hàng nghìn máy bay, hàng chục tàu chiến tập trận khiêu khích, đe dọa Cu-ba và các nước Châu Mỹ la-tinh. Bây giờ chúng cũng đang khiêu khích đe dọa Cu-ba và Châu Mỹ la-tinh.

Bất chấp đạo lý và lẽ phải, nòng đại bác của tên đế quốc đầu sỏ tự khoe mình có «sức mạnh không thể tưởng tượng được» đang chĩa vào hòn đảo nhỏ Cu-ba.

Chúng bao vây người Cu-ba về kinh tế, về quân sự, về ngoại giao. Chúng không để lỡ một cơ hội nào có thể tiến công khiêu khích, gây rối. Đó là thủ đoạn thường xuyên của chúng.

Nhưng chất thép Cu-ba thật cứng. Đường đi của Cu-ba quân thù uốn mấy cũng không cong. Không! «Cu-ba không dọn đi đâu hết. Và nếu có thể dọn đi được, Cu-ba cũng không bao giờ làm việc đó. Vì đây là vấn đề danh dự con người». Phi-đen, người Cu-ba đứng đầu nhà nước xã hội chủ nghĩa được thiết lập hơn 20 năm nay trên hòn đảo này đã tuyên bố dứt khoát như vậy.

Còn nếu nước Mỹ không muốn người ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trước mũi mình thì nước Mỹ cứ việc dọn đi chỗ khác mà ở!

Và bây giờ đây, trước những lời đe dọa chiến tranh hạt nhân và những hành động khiêu khích điên cuồng khắp mọi nơi của chính quyền Ri-gân, người Cu-ba suy nghĩ như thế nào?

Trong buổi khai mạc Đại hội lần 68 của Liên minh quốc hội họp ở La Ha-ba-na ngày 15 tháng chín, năm 1981, Chủ tịch Phi-đen Ca-xtơ-rô nói với tất cả loài người:

«Tôi không bao giờ bảo rằng nhân dân Bắc Mỹ là phát-xít... Nhưng sự thật là trên cái nền dân chủ tư sản đế quốc, một bộ máy cai trị phát-xít đã được thiết lập ở nước Mỹ. Điều này cực kỳ nguy hiểm.

Nhưng trước đây chủ nghĩa phát-xít không phải đã bị đánh bại bằng những lời oán thán, bằng những lời nói ngọt ngào hoặc bằng sự nhượng bộ. Chủ nghĩa phát-xít đã bị đánh bại bằng sức chiến đấu. Nhận thức

rõ thực tế, đề phòng kịp thời, kiên quyết tố cáo và kiên quyết chống lại chính sách điên loạn là một trong những con đường tránh khỏi thảm họa. Phải cho bọn phát-xít mới này biết rõ một điều là chúng đừng hòng làm cho thế giới ngày nay sợ hãi bằng khủng bố và đe dọa. Các dân tộc trên thế giới quyết không chịu nhượng bộ một cách nhục nhã mà sẽ chống lại những mưu đồ tội ác của chúng cho dù phải chết.

Có người tự hỏi: Rồi đây nhân loại có sống sót được hay không?

Lần đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người, nỗi băn khoăn bi thảm đó đến với con người. Chúng ta phải đương đầu với nguy cơ thật sự đó một cách bình tĩnh và thanh thản. Chúng ta không được bi quan, bởi lẽ nếu chúng ta bi quan thì xem như cuộc chiến đấu cho hòa bình, chúng ta đã cầm chắc phần thất bại. Chúng ta không được nhút nhát vì nhút nhát thì chúng ta sẽ mất cả nhân cách và mất cả hòa bình. Chúng ta có thể và phải bảo vệ hòa bình bằng cách không được mảy may lùi bước, mà phải động viên các dân tộc trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, động viên sức mạnh to lớn của dư luận và của lương tri loài người như chúng ta đã từng làm cuộc chiến đấu anh hùng ở Việt Nam. Chúng ta phải dựa vào thế mạnh của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, dựa vào ý chí và khả năng của các dân tộc chống lại mọi cuộc tiến công của chủ nghĩa đế quốc, dựa vào tình đoàn kết quốc tế biểu hiện bằng hàng nghìn, hàng vạn hình thức mới mẻ và khác nhau.

Chúng ta cũng có thể tin vào bản năng bảo mạng của chủ nghĩa đế quốc, bởi vì chúng nó cũng biết rằng nếu xảy ra chiến tranh hạt nhân thì chắc chắn là chúng cũng thành tro.

Chúng ta có thể cứu vãn được hòa bình nếu kẻ thù của hòa bình biết rằng chúng ta sẵn sàng chết vì hòa bình còn hơn quỳ gối vì run sợ !

Bọn phiêu lưu, bọn lầm cẩm, bọn điên rồ quyết không thể định đoạt được số phận của loài người!

Chúng ta hy vọng rằng thế giới có thể tồn tại, rằng những con người có ý thức, những tư tưởng đúng, những quyết định chín chắn, thông minh và dũng cảm sẽ chiếm ưu thế để tất cả các dân tộc, tất cả các quốc gia, các thế hệ hiện nay và mai sau được sống trong hòa bình, an ninh và công lý!

Nhân loại phải tồn tại. Nếu chúng ta lo cho việc đó, nếu chúng ta có đầy đủ ý thức và dũng cảm, nhân loại sẽ nhất định tồn tại».

Bọn phát-xít mới ở Nhà trắng và Lầu năm góc đang ráo riết chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh. Chúng đang vung bom nơ-tơ-rôn lên đe dọa loài người, và đang tung màn khói chiến tranh hạt nhân hạn chế.

Nguy cơ đối với loài người là có thật. Trước tình thế hiện nay, người Cu-ba nghĩ suy như thế đấy.

Bình tĩnh, thanh thản, lạc quan, tin tưởng vào khả năng to lớn của tình đoàn kết của loài người tiến bộ và vì hòa bình, vì sự sống còn của nhân loại, người Cu-ba ngẩng cao đầu sẵn sàng nhận sự hy sinh.

Đất nước trẻ trung, dũng mãnh, hào hiệp và vị tha này nguyện đứng lại đây, trước mũi con quái vật Bắc Mỹ, làm chàng Đan-cô, sẵn sàng moi trái tim từ lồng ngực thanh xuân của mình đốt lên làm đuốc soi đường cho người sau tiến bước.

Trước cũng như sau, người Cu-ba vẫn là người Cu-ba...

CHƯƠNG IX — KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG ĐẾN CU-BA!

Ngày 19 tháng bảy năm 1979, hai vạn người Cu-ba ở thủ đô La Ha-ba-na đến nơi họp mít tinh thật sớm, đến trước giờ quy định.

Nhân dân thủ đô đến sớm vì hôm nay là ngày kỷ niệm cuộc tiến công vũ trang vào pháo đài Môn-ca-đa và cũng là ngày của Phong trào cách mạng 26 tháng 7. Nhưng việc làm cho nhân dân thủ đô La Ha-ba-na hăm hở vui vẻ một cách khác thường là hôm nay có một đoàn đại biểu từ Ni-ca-ra-goa mới giải phóng đến thăm Cu-ba và dự ngày lễ lớn.

Đoàn đại biểu Ni-ca-ra-goa có đại diện chính phủ và tư lệnh các mặt trận. Các tư lệnh hầu hết là thanh niên. Có tư lệnh gái tuổi mới 22.

Các chiến sĩ cách mạng từ đất nước Xan-đi-nô đến trên người còn dượm mùi thuốc súng. Họ đến Cu-ba để tỏ lòng biết ơn đối với nhân dân Cu-ba anh em đã giúp đỡ và cổ vũ cách mạng Ni-ca-ra-goa. Họ đến để tỏ tình thương yêu, quí trọng và tình đoàn kết keo sơn với nhân dân Cu-ba.

Đúng 6 giờ chiều, đoàn đại biểu Ni-ca-ra-goa, có Phi-đen cùng đi, xuất hiện trên lễ đài tại quảng trường Cách mạng giữa tiếng hò vang động của nhân dân La Ha-ba-na vừa đứng bật dậy:

« Cu-ba — Ni-ca-ra-goa đoàn kết, chiến thắng! »

Trong niềm vui dạt dào của chiến thắng, đồng chí An-phông-xô Rô-ben-lô, thành viên Chính phủ tái thiết quốc gia Ni-ca-ra-goa chào mừng nhân dân Cu-ba anh hùng giữa tiếng vỗ tay và hoan hô nổi lên như sấm:

« Thay mặt Chính phủ tái thiết quốc gia Ni-ca-ra-goa trong ngày kỷ niệm quang vinh của thiên anh hùng ca

Môn-ca-đa này, tôi xin chuyển tới nhân dân Cu-ba anh em những cái hôn nồng nàn nhất của nhân dân Ni-ca-ra-goa.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi đến thăm đất nước anh em này. Chúng tôi đã bay suốt đêm để hôm nay được có mặt bên cạnh các anh các chị Cu-ba của chúng tôi. Nhân dân Ni-ra-ca-goa chỉ mới đè bẹp chế độ diệt chủng Xô-mô-xa một tuần nay thôi. Cách đây mười sáu năm, đội tiên phong quang vinh của nhân dân Ni-ca-ra-goa là Mặt trận giải phóng dân tộc Xan-đi-nô đã cầm vũ khí đứng lên chiến đấu. Mặt trận đã tập hợp những thanh niên ưu tú nhất của đất nước chúng tôi. Tuổi bình quân của các chiến sĩ trong Mặt trận không quá hai mươi. Thế hệ thanh niên này là tấm gương sáng cho tất cả các thế hệ thanh niên Ni-ca-ra-goa mai sau noi theo. Đây là những chàng trai, những cô gái đã đổ máu của mình để giành tự do vĩnh viễn cho toàn thể nhân dân Ni-ca-ra-goa..,

Đất nước chúng tôi bị bọn tay sai đế quốc Mỹ tàn phá khủng khiếp. Để đương đầu với những khó khăn to lớn trong công cuộc xây dựng lại đất nước, chúng tôi rất cần đến sự giúp đỡ của các nước anh em như Cu-ba của các anh, các chị... »

Trước khi Phi-đen nói chuyện, tư lệnh Bai-a-đô A-rơ-xa tặng đồng chí một khẩu «ga-lin» do I-xra-en sản xuất. Các chiến sĩ Xan-đi-nô đã đoạt được khẩu súng từ tay quân đội đặc nhiệm của Xô-mô-xa.

Sôi nổi, xúc động, thân tình, đồng chí Phi-đen đáp lại mối tình sâu nặng của nhân dân Ni-ca-ra-goa bằng những lời tha thiết:

« Chúng ta không những cám ơn các đồng chí Xan-đi-nô về cử chỉ cao đẹp này, về những tình cảm thân ái không bao giờ quên và về niềm vinh dự lớn lao mà

anh chị em đã đem lại cho chúng ta. Bởi vì các chiến sĩ từ đất nước của Xan-đi-nô tới giúp chúng ta sống đẹp hơn, sống tốt hơn và động viên chúng ta vượt qua khó khăn để đưa Cách mạng Cu-ba tiến lên...

Ni-ca-ra-goa cần thầy thuốc, chúng tôi có ngay thầy thuốc. Ni-ca-ra-goa cần thầy giáo, chúng tôi có ngay thầy giáo. Các thầy thuốc và thầy giáo Cu-ba sẽ đi bất cứ đâu mà Ni-ca-ra-goa cần đến. Cần lên núi, thì họ sẽ lên núi. Cần về nông thôn, thì họ sẽ về nông thôn. Và cần bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu...»

Cũng là đồng chí Phi-đen, người đang nói những lời đầy yêu thương này đã gầm lên như tiếng kèn xung trận, kêu gọi tất cả các nước châu Mỹ la-tinh, tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do trên thế giới hãy chặn bàn tay can thiệp của đế quốc Mỹ. Và Phi-đen cảnh cáo: Nếu Mỹ dám đụng đến Ni-ca-ra-goa thì Ni-ca-ra-goa sẽ biến thành một Việt Nam thứ hai! Lúc bấy giờ đế quốc Mỹ lại định dùng bàn tay của tổ chức các nước châu Mỹ để bóp chết cách mạng Ni-ca-ra-goa, nhưng chúng đã không thực hiện được ý đồ tội ác đó.

Thì ra trong thời đại ngày nay «cái sân sau» của đế quốc Mỹ cũng đã khác trước. Và cái thời mà tổng thống Mỹ Ai-xen-hao có thể bao vây phong tỏa cả hành tinh này bằng các lực lượng Mỹ cũng đã vĩnh viễn qua rồi.



Trong đại gia đình các nước châu Mỹ la-tinh, tình cảm cách mạng ngày càng gắn bó, và ánh sáng tỏa ra từ trái tim bốc lửa của chàng Đan-cô Cu-ba đang soi đường cho các nước anh em trong biển Ca-ri-bê. Những người cách mạng đang lưu vong hay đang bị tù đày

đều hướng về ánh sáng đó với một tấm lòng biết ơn và khâm phục sâu sắc « Ta sẽ làm như Cu-ba. Ta sẽ làm được như Cu-ba ». Đấy là những tiếng nói báo hiệu những ngày giông tố sắp nổi lên ở vùng biển mà đế quốc Mỹ đang xem như ao nhà của chúng.

« Tôi vô cùng mến yêu nhân dân Cu-ba » — chị Lô-li-ta Lơ-bơ-rôn, chiến sĩ cách mạng người Pu-éc-tô Ri-cô vừa sống qua một phần tư thế kỷ trong nhà tù của đế quốc Bắc-Mỹ, tuyên bố — Cu-ba là nước đầu tiên được giải phóng ở châu Mỹ la-tinh. Cu-ba đã gieo vào các dân tộc chúng tôi hạt giống đấu tranh và nổi dậy chống Bắc-Mỹ ».

Người phụ nữ bị đế quốc Mỹ cướp mất tự do trong tuổi thanh niên đã gửi cho thanh niên Cu-ba một bức thư hết sức hào hùng và cảm động :

« Cô hôn các cháu với tất cả trái tim, tất cả tâm hồn của cô vì cô xem các cháu như con của cô vậy. Cô biết rõ rằng các cháu thanh niên Cu-ba là những người đã phất cao lá cờ của tiến bộ ở Cu-ba và nhiều nơi khác trên thế giới. Cô hy vọng rằng thanh niên Cu-ba ngày càng gắn mình với sự nghiệp đấu tranh giải phóng nhân dân Pu-éc-tô Ri-cô. Các cháu có biết không? Thanh niên Pu-éc-tô Ri-cô cũng đang đặt hy vọng vào thanh niên Cu-ba đấy. Cô cám ơn Cu-ba về tất cả những gì Cu-ba đã làm cho đất nước Pu-éc-tô Ri-cô. Cô yêu các cháu vô cùng. Cô yêu nhân dân Cu-ba vô cùng. »

Qua Phi-đen, thế giới thấy Cu-ba, thấy phẩm chất của người Cu-ba. Lòng mến yêu và kính trọng đối với Phi-đen và đối với nhân dân Cu-ba tràn trề như một trận mưa xuân trong Hội nghị cấp cao các nước không liên kết họp ở Cu-ba tháng chín năm 1979.

Sau khi đồng chí Phi-đen đọc diễn văn, người đầu tiên lên diễn đàn đề nghị toàn thể Hội nghị gửi lời cám

ca nước chủ nhà là ông Ken-nit Cun-đa, đại biểu châu Phi. Ông tuyên bố rằng ông lấy làm vinh dự được các đại biểu yêu cầu đứng lên đề nghị Đại hội gửi lời cám ơn một bài diễn văn phi thường do một trí tuệ phi thường đọc trên một đất nước phi thường ».

« Thay mặt nhiều nhà lãnh đạo châu Phi ở đây, xin đồng chí Phi-đen cho phép tôi được nói rằng tuyệt đại đa số các đại biểu yêu mến và đánh giá cao nỗ lực bền bỉ, đầy tinh thần cách mạng, khi đồng chí đề cập các vấn đề của nhân loại » — Ông nói thêm.

Ông Cun-đa nêu rõ rằng trong diễn văn khai mạc, đồng chí Phi-đen Ca-xtrô đã giới thiệu rất nhiều điểm mà mọi người cần phải suy nghĩ và cách đề cập các vấn đề nóng bỏng thời sự quốc tế là trung thành với lý tưởng của Phong trào không liên kết.

Cuối cùng, ông tuyên bố: « Nếu chúng ta là những người thật lòng chống đế quốc, chúng ta phải khâm phục Cu-ba. Nếu chúng ta thật lòng chống phát-xít và chống phân biệt chủng tộc, chúng ta phải khâm phục Cu-ba ».

Rồi hướng về Phi-đen, người đại diện các nước châu Phi nói lớn: « Chúng tôi khâm phục đồng chí, chúng tôi yêu mến đồng chí, chúng tôi kề vai sát cánh với đồng chí! ».

Tình yêu lớn của đại biểu các nước châu Phi không những xuất phát từ lòng khâm phục đối với tài năng, tầm tư tưởng, phẩm chất cách mạng của Phi-đen mà còn là kết quả do những thực tế sinh động và hùng hồn trên đất nước Cu-ba đem lại. Từ đêm dầy nô lệ, nhân dân Cu-ba đã vươn lên ánh sáng của chủ nghĩa xã hội. Và chủ nghĩa xã hội đã đem lại quả ngọt trong mùa đầu. Thực tế đó gieo vào lòng những người từ các phương trời xa đến hòn đảo nhỏ này một niềm

tin vững chắc và những ước mơ về tương lai. Không yêu sao được đối với người Cu-ba đang đứng trên tuyến đầu cuộc đấu tranh cho danh dự của con người ở khắp thế gian. Người Cu-ba, hiệp sĩ của thời đại mới thật xứng đáng với vòng nguyệt quế của các dân tộc và xứng đáng với tình thương yêu của những ai biết rõ giá trị cao quí của sự hy sinh mình vì mọi người.

Giăng Ép-phen, họa sĩ vẽ tranh vui và tranh đả kích chính trị nổi tiếng của nước Pháp, trong một chuyến sang thăm Cu-ba cũng đem lòng yêu mến những con người rất đỗi yêu đời, rất đỗi lạc quan này. Đi đến đâu họa sĩ chuyên vẽ về tình yêu nguyên thủy này cũng gặp những người sống hồn nhiên như những ông A-đam và những bà E-vơ, thủy tổ của loài người trong truyền thuyết.

Họa sĩ thiên tài cỡ thế giới Giăng Ép-phen cảm nghĩ về Cu-ba: « Tôi đã đến Cu-ba cách đây mười tám năm về trước. Mười tám năm về trước, Cu-ba còn xơ xác vì nạn cướp bóc của chủ nghĩa tư bản. Ngày nay khắp nơi trường học mọc lên như nấm. Mọi người đều được hưởng sự công bằng. Không còn cảnh những người giàu sụ miệng ngậm xì-gà « gộc » với những người ốm đói, những trẻ con ăn mày ngoài đường phố...

Tôi tin rằng cách tổ chức đời sống trên đất nước này với sự giúp đỡ của những người láng giềng ở rất xa mà lại rất gần gũi với Cu-ba, làm cho thành phố tươi vui nhưng bị phong tỏa này trở thành hình ảnh của một chiến thắng. Thành phố bị bao vây suốt hai mươi năm trời — Hai mươi năm, thật là ghê gớm!

Chiến thắng nhờ ở sự thông minh, dũng cảm, khôn ngoan của những người cầm quyền và tất nhiên, nhất là nhờ vào tài năng của Phi-đen. Phi-đen đã thắng cuộc bao vây một cách không ngờ, hay có thể nói là không

thể tưởng tượng được. Nhưng ngoài tài năng ra, Phi-đen còn được sự ủng hộ hết lòng của nhân dân Cu-ba. Đúng như vậy, đất nước Cu-ba là một thành phố bị bao vây nhưng cũng là một thành phố vui như ngày hội. Ở đây, chủ nghĩa xã hội đúng là tuổi xuân của thế giới. Và so sánh với cảnh khổ ngày trước thì thiên đường là đây...».



Đất lành chim đậu. Hòn đảo ngọt ngày càng trở thành nơi đất lành cho muôn chim đến đậu. Các tổ chức quốc tế đã lần lượt tổ chức nhiều hội nghị, nhiều cuộc gặp gỡ trên đất Cu-ba vì thấy có nhiều đề tài bổ ích để nghiên cứu, và nhiều điều kiện thuận lợi để thành công.

Đại hội liên hoan thanh niên và học sinh đại học thế giới lần thứ XI đã họp tại La Ha-ba-na trong không khí tưng bừng chưa từng có từ trước đến nay. Ở xứ nhiều nắng, người ta dễ vui. Nhận xét đó chỉ đúng một phần. Đây mới là điều quan trọng: tuổi thanh xuân của thế giới đến hòn đảo thanh xuân gặp chế độ xã hội chủ nghĩa thanh xuân, khác nào như cá gặp nước. Thanh niên từ các kinh tuyến, vĩ tuyến trên trái đất về La Ha-ba-na có dịp trông thấy chủ nghĩa xã hội xanh tươi trước cửa nhà của tên hung thần tay cầm dao giết người, tay cầm lửa đốt nhà. Điều kỳ lạ, cũng như họa sĩ Giăng Ep-phen đã nhận xét, là Cu-ba vẫn lớn mạnh lên trong vòng vây của đế quốc Mỹ, và ở đây, niềm vui vẫn nổ vang như pháo ngày hội. Chất cứng của Cu-ba, chất yêu đời của Cu-ba, chất trẻ trung của Cu-ba thật hợp với tuổi trẻ thời đại ngày nay. Thanh niên ở các nước đế quốc và tư bản chủ nghĩa đến La Ha-ba-na đã tìm thấy lời cải chính đanh thép cho những luận điệu tuyên truyền lừa bịp, chống cộng, chống chủ nghĩa xã

10—1024

hội do sách báo, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình của chúng nó phun ra hàng ngày, phun ra suốt ngày và suốt đêm. Thanh niên các nước nghèo, còn bị áp bức bóc lột, đến La Ha-ba-na đã tận mắt trông thấy tương lai của chính mình, trông thấy ước mơ của mình hiện lên rực rỡ dưới ánh nắng vùng nhiệt đới. Da mặt rám nắng dưới vành mũ xôm-bơ-rê-rô, đôi mắt long lanh ngấn nước đại dương và nụ cười đôn hậu, cởi mở thân tình, man mác như cánh đồng mía đang thơm hương mật, những gương mặt như thế đã đón chào thanh niên và học sinh đại học thế giới ở khắp nơi không phân biệt màu da, tôn giáo, chính kiến hay lối sống riêng tư. Nhưng tuổi trẻ năm châu đến Cu-ba đều đồng tâm nhất trí với nhau về con đường đấu tranh cho tương lai của tuổi trẻ, cho danh dự của con người. Chính vì mục đích đó mà niềm vui của họ nổ bùng lên như pháo hoa khi Phi-đen xuất hiện trên khán đài.

Ở La Ha-ba-na, tuổi trẻ thế giới đã sống những ngày sôi nổi trong niềm vui kết đoàn, Những ngày vui nhân loại. Những ngày tương lai của thế giới mà tuổi trẻ ngày nay đang mơ ước, đang đấu tranh để biến thành hiện thực. Ở đây, loài người sống với nhau trong tình thân ái mênh mông, không bóc lột nhau, không ăn thịt lẫn nhau.

Ở Cu-ba, tuổi trẻ thế giới đã sống những ngày kiểu mẫu trong mơ ước thiết tha của loài người, những ngày tràn đầy hạnh phúc. Và khi từ giã hòn đảo nhỏ ra về, tuổi trẻ năm châu vững tin ở khả năng cải tạo thế giới của những bàn tay trai trẻ và ở những trái tim bốc lửa vì lý tưởng cao đẹp của con người.

Đất lành chim đậu. Đúng như vậy. Sau đại hội thanh niên và học sinh đại học thế giới, đến Hội nghị cấp cao các nước không liên kết, sau đó là Hội diễn quốc

tế về vũ ba-lê, Hội nghị quốc tế về khoa học phát triển con người, Hội nghị các chuyên gia y tế các nước không liên kết, Đại hội liên hoan nghệ thuật các dân tộc vùng Ca-ri-bê, Đại hội bình tuyển các tác phẩm văn học tiêu biểu của các dân tộc ở châu Mỹ la-tinh, Đại hội quốc tế về cải tạo những người phạm pháp, rồi Đại hội Liên minh Quốc hội, Đại hội liên hoan Điện ảnh các nước Mỹ la-tinh, Đại hội Ngành thu thanh các nước không liên kết, Hội nghị chuyên đề đoàn kết với các nước Đông Dương... Qua mùa xuân 1982 sắp tới là Đại hội Công đoàn toàn thế giới.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba, con người và tinh hoa dân tộc đã phát triển rực rỡ. Một nền văn học nghệ thuật mới và tươi trẻ lạ thường đã nảy nở trên nền tảng dân tộc kết hợp một cách nhuần nhuyễn, hài hòa với tính thời đại.

Tinh hoa dân tộc được giữ gìn và phát triển bằng cách nào? Các đại biểu có trách nhiệm của các dân tộc châu Mỹ la-tinh đã đến Cu-ba và tìm thấy ở đây những cách làm và những kết quả đáng phấn khởi. Họ khám phá ra rằng văn học nghệ thuật xã hội chủ nghĩa ở Cu-ba quả là đã góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng con người và đất nước. Nó tắm mát và làm trong sạch tâm hồn, nó đem sức mạnh cho những cánh tay trai tráng và đem lại niềm tin cho mọi người.

*
**

Thấy Cu-ba ngày càng chinh phục trái tim của thế giới và trở thành nơi đất lành, bất chấp sự bao vây ráo riết và dã man của chúng, đế quốc Bắc Mỹ lại nổi cơn điên, chứng loạn óc lại tái phát. Nhất là sau khi thấy các nước trước đây là «sân sau» và «vườn cấm»

của chúng, như Grê-na-đa, Ni-ca-ra-goa... đã tháo cũi sổ lồng, thoát khỏi nanh vuốt của chúng, thì chúng đã hoàn toàn mất trí. Chúng tưởng rằng có thể dập tan phong trào cách mạng thế giới đang dâng lên như bão táp bằng cách dập tắt ngọn lửa bốc lên từ trái tim Đan-cô, dập tắt ngọn đèn trên vùng biển Ca-ri-bê. Chúng hối hả tổ chức đội quân đặc nhiệm sẵn sàng can thiệp, đàn áp phong trào cách mạng ở các nước trên thế giới, nhất là ở châu Mỹ la-tinh. Chúng tổ chức cuộc tập trận từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 5 năm 1980. Cuộc tập trận mang tên « Lá chắn vững chắc 1980 » tại vùng biển Ca-ri-bê do bộ chỉ huy quân sự Mỹ vùng Ca-ri-bê đạo diễn, có sự tham gia của hơn 20 nghìn lính Mỹ, 42 tàu chiến, 350 máy bay chiến đấu cùng các đơn vị thuộc hạm đội của Mỹ ở Đại Tây Dương và lính thủy đánh bộ Mỹ. Trong cuộc tập trận này, bộ chỉ huy quân sự tối cao của Mỹ cho cả máy bay chiến lược B52 quan sát từ trên cao và nghiên cứu kỹ thuật thả mìn xuống vùng biển Ca-ri-bê như chúng đã làm ở cảng Hải Phòng, trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trước đây.

Phối hợp với kế hoạch phô trương lực lượng đe dọa Cu-ba và các nước ở vùng biển Ca-ri-bê, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai lôi kéo bọn phản động trên đất Cu-ba cùng bọn tội phạm, những kẻ ngu ngốc và các phần tử lưu manh, ăn bám bỏ Cu-ba chạy ra nước ngoài. Rồi chúng dùng cái gọi là quyền cư trú bòng bôi nhọ Cu-ba, cô lập Cu-ba với các nước khác ở châu Mỹ la-tinh. Con số những kẻ nghe theo bọn đế quốc đã bỏ chạy là bao nhiêu? Một nghìn? Mười nghìn? Hay hai mươi nghìn? Bao nhiêu thì chúng cũng chỉ là rác rưởi bên lề của xã hội Cu-ba. Mười triệu nhân dân Cu-ba đang chiến đấu, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc của mình mới là con số đáng kể, mới là lực lượng đáng kể, mới là những con người đáng kể.

Những con người này đã nhất tề xuống đường, hiên ngang đương đầu với lũ quỉ dữ Y-ăng-ki. Họ xuống đường ngày 19 tháng 4, ngày 15, 17 tháng 5. Những cuộc biểu dương lực lượng và ý chí của quần chúng cực lớn, chưa từng có trong đời sống chính trị và toàn bộ lịch sử Cu-ba!

«Những cuộc biểu tình khổng lồ», «Thật là vĩ đại», «không thể tưởng tượng nổi»; «nhân dân rõ ràng là ủng hộ Phi-đen», «Đấy là một câu trả lời đích đáng cho đế quốc Mỹ» «Mọi người đều vui vẻ và đoàn kết»... Đấy là những lời phát biểu cảm tưởng của các nhà báo, các nhà nhiếp ảnh và quay phim từ các nước châu Mỹ la-tinh, từ nước Mỹ và các nước phương Tây đến.

Ngày 17 tháng 5, năm 1980, cuộc biểu dương lực lượng quần chúng chiến đấu bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng. Tượng trưng cho truyền thống chiến đấu vì độc lập, một đơn vị kỵ binh lẫm liệt oai phong dẫn đầu cuộc biểu tình khổng lồ kéo xuống xa lộ chạy dọc theo bờ biển. Ba kỵ sĩ đi tiên phong cầm quốc kỳ Cu-ba tung bay trong gió biển, cờ của Hiệp hội toàn quốc những người tiểu nông và lá cờ đỏ rực của giai cấp vô sản toàn thế giới. Các kỵ sĩ khác giương cao khẩu hiệu «Mỗi hợp tác xã là một đơn vị chiến đấu» và biểu ngữ ghi rõ «Cách đây 21 năm, chúng ta đã giành lại từ tay bọn đế quốc 1.209.000 héc-ta ruộng đất!»

Tiếp theo là những người chặt mía có năng suất cao, tay cầm những con dao sáng lóa chế tạo tại Cu-ba chứ không phải chế tạo tại Pen-xin-va-ni-a hay tại Con-nếc-ti-cớt của Mỹ; là khối công nhân mũ vải xanh và mũ nhựa trắng ngút ngàn, cuồn cuộn như thác lũ, là nông dân, học sinh đại học, thiếu niên tiền phong quàng khăn đỏ, là trí thức cách mạng, nghệ sĩ và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang. Nhiều gia đình xuất quân toàn bộ

già trẻ, lớn bé. Trẻ con được công kênh trên vai bố mẹ, những người tàn phế cũng ngồi trên xe lăn bánh gia nhập đoàn biểu tình tuần hành. Quần chúng chiến đấu mang theo ảnh Phi-đen, ảnh Chê Ghê-va-ra, ảnh Ca-mi-lô và cả một rừng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu cách mạng.

Suốt tám tiếng đồng hồ dưới trời nắng như đổ lửa, gần một triệu rưỡi người dân thủ đô La Ha-ba-na, như một biển người, như một đại dương người, tràn qua trước trụ sở của cái gọi là « Cơ quan bảo vệ quyền lợi của Mỹ » và thét vào mặt bọn đại diện chủ nghĩa đế quốc Mỹ:

« Nhân dân này phải chiến thắng! » « Gia-ma-xơ nô-xơ ran-đi-rơ-mô-xơ » (Chúng ta sẽ không bao giờ đầu hàng!) « Chấm dứt phong tỏa! » « Chấm dứt sự có mặt phi pháp ở Gu-an-ta-na-mô! », « Chấm dứt những cuộc bay do thám! »

Điều rõ ràng nhất là nhân dân Cu-ba không hề sợ đế quốc Mỹ! Nếu đế quốc Mỹ dám tiến công Cu-ba thì chúng sẽ gặp phải một Việt Nam thứ hai, gặp phải một đối thủ không bao giờ biết đầu hàng!

Những kẻ rắp tâm xâm lược Cu-ba — như vị anh hùng dân tộc An-tô-ni-ô Ma-xê-ô đã từng nói — sẽ bị tiêu diệt hoặc sẽ phải tiêu diệt cả một dân tộc để cuối cùng chỉ chiếm được một mảnh đất thấm đầy máu mà thôi!

Nhưng dễ gì có thể tiêu diệt được cả một dân tộc, nhất là khi dân tộc đó đã quyết tâm chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Cuộc xuống đường của nhân dân chiến đấu là thắng lợi của một dân tộc biết làm cách nào để đối phó với những hạm đội, những lính thủy đánh bộ và những máy bay B52. Đây là một dịp cho kẻ thù biết rõ nhân dân Cu-ba là ai.

Dòng người chảy từ Đại lộ thứ 5 xuống bờ biển giờ nọ tiếp giờ kia, đợt này đến đợt khác, không ngừng, không nghỉ, dài vô tận. Cả thành phố trống không, vắng lanh vắng ngắt. Bao nhiêu người đổ cả vào Đại lộ thứ 5. Một triệu hai, một triệu ba, hay một triệu rưởi? Theo lời kêu gọi, toàn dân đã ra tiền tuyến, ra hết tiền tuyến, chẳng ai chịu nhường ai. Từ xưa đến nay, trong lịch sử Cu-ba chưa bao giờ có một cảnh đồng tâm nhất trí được biểu lộ rõ ràng, đầy đủ và mạnh mẽ đến như thế.

«Tổ quốc hay là chết!» Quần chúng xuống đường hô vang như sấm động. «Ca-tơ, hãy nhớ lấy Hi-rôn!» Tiếng hô dội lên như cuồng phong hơ-ri-can. «Phi-đen, hãy cho bọn Y-ăng-ki biết tay ta!» Tiếng thét âm vang trong nắng, vọng lên thấu trời xanh...

Một dân tộc kiêu hãnh, bất khuất, biểu dương sức mạnh của mình, danh dự của mình và tinh thần cảnh giác của mình. Những cuộc xuống đường khí thế xung thiên nhưng hết sức có kỷ luật như thế cũng đã diễn ra cùng lúc trên khắp mười ba tỉnh của Cu-ba, trên đặc khu thuộc đảo Thanh Niên và các thành phố lớn khác.

Cuộc xuống đường vĩ đại của trên 5 triệu người diễn ra khắp đất nước Cu-ba chống đế quốc Mỹ xâm lược, đồng thời cũng là để kỷ niệm 21 năm ban hành Luật cải Cách ruộng đất ở Cu-ba.

Cuộc tuần hành có một không hai trong lịch sử chứng tỏ cho toàn thế giới biết rằng Cách mạng Cu-ba với kinh nghiệm hơn 20 năm mặt giáp mặt với đế quốc Bắc Mỹ, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công trên nước Cu-ba, bằng mọi cố gắng và mọi hy sinh. Nhân dân Cu-ba nhiệt tình và trẻ trung như xưa, sẵn sàng chiến đấu cho danh dự và chủ quyền quốc gia của dân tộc mình và cho cách mạng thế giới.

Bây giờ thì đế quốc Mỹ không thể không biết trước điều gì sẽ chờ đón chúng trên hòn đảo này nếu chúng dám đụng đến Cu-ba.

Bằng ngọn bút bốc lửa, Rơ-nê Đơ-pe-xtơ-rơ, nhà thơ lớn của Ha-i-ti, đã báo trước cho chúng biết:

Nếu chúng tới, các bạn ơi,
Chúng, lũ dã man thời nay
Chúng, bọn ma-quỷ cầm súng
Nếu chúng dám xúc phạm những bến bờ
Từ đó bắt đầu nguồn ánh sáng của nhân dân
Từ đó bắt đầu niềm thương của thế giới
Từ đó bắt đầu kho báu của máu ta,
Từ đó bắt đầu Cu-ba, người mẹ thân yêu của ta.

Nếu nắm đấm Y-ăng-ki vung trên mặt biển
Dám nhằm vào vị ngọt Cu-ba
Nhằm vào chân lý Cu-ba đang chảy
Với sức mạnh rộn ràng trong mạch máu của ta
Nếu đêm đen Y-ăng-ky bất thần
Đổ xuống những tiếng nói và những giấc mơ của ta
Đổ xuống bánh mì, muối và sữa
Đổ xuống giường con trẻ của ta.
Nếu rét đại hàn Y-ăng-ki rơi xuống
Bàn tay những con người mới bắt đầu
Tập đọc và tập viết
Nếu mưa tuyết đáng nguyền rủa của phương bắc Y-ăng-ki
Bắt đầu rơi xuống ngọn lửa tinh khiết
Rực cháy trong đôi mắt Cu-ba,
Thì hạt giống, mẹ thân yêu ơi,
Hạt giống ghê sợ nhường nào
Mẹ sẽ gieo vào ngọn lửa hờn căm?
Con biết rằng những cánh đồng mía đều là
Hàng triệu lưỡi gươm

Chĩa vào bụng quân thù
Con biết rằng những cây cọ đều là
Những dân quân dưới trướng Phi-đen
Rằng đường ngọt sẵn sàng biến thành
Thuốc độc trong miệng quân thù
Con biết rằng những con sông con suối
Sẽ đồng lòng với lửa
Sẽ lập thành một vòng vây duy nhất
Vít kín cơn khát của quân xâm lược
Con biết rằng đất đai màu mỡ
Của Cu-ba đã động viên
Nào rễ, nào loài
Thảo mộc và cả khoáng sản
Con biết rằng chiều qua, gió
Đã xin gia nhập đội dân quân
Con biết rằng các giới tự nhiên
Mặc quân áo xanh ô-liu đã thành lập
Hàng ngàn binh đoàn-vũ trụ!
Con biết rằng loại kim cương tốt nhất
Của mẹ thân yêu
Của đàn bà đàn ông và con trẻ
Đều sẵn sàng dốc hết sức lực
Dũng khí, máu và tuổi thơ ngây
Vào con tim nổi dậy của Tổ quốc



Ngày đó, từ Việt Nam xa xôi nhưng rất gần gũi, trái tim của nhân dân ta đã hướng về nhân dân Cu-ba. Trong những giờ phút khó khăn, thanh niên Việt Nam càng cảm thấy gắn bó với nhân dân Cu-ba anh em. Chúng ta sẵn sàng sang chiến đấu bên cạnh những người anh em Cu-ba của mình, những người đã tuyên

bố trước thế giới rằng « Vì Việt Nam, nhân dân Cu-ba sẵn sàng hiến dâng cả giọt máu cuối cùng của mình ».

Từ mọi nơi vang lên tiếng thét: « Không được đụng đến Cu-ba! »

Không được đụng đến Cu-ba! Vì Cu-ba là biểu tượng thiêng liêng của quyền sống các dân tộc. Vì Cu-ba là ngọn đèn chiếu sáng trên vùng biển Ca-ri-bê và trên tất cả những vùng tối tăm của thế giới.

Không được đụng đến Cu-ba! Từ Grê-na-đa, một viên ngọc quí trong chuỗi ngọc của quần đảo Ăng-ti-o, thủ tướng Mô-ri-xơ Bi-sốp đến Cu-ba để khẳng định tình đoàn kết chiến đấu của các dân tộc châu Mỹ la-tinh đối với nhân dân Cu-ba anh em:

« Cũng trong buổi sáng 1-5 này, sau khi dự mít tinh ở Grê-na-đa, tôi đã bay qua một nghìn dặm biển để đến đây dự cuộc mít tinh của các đồng chí Cu-ba. Các đồng chí thấy đấy, dù cách xa một nghìn dặm biển chứ cách xa mười nghìn dặm biển cũng không một sức mạnh nào trên trái đất này có thể ngăn cản tôi đến với các đồng chí trong ngày hôm nay.

Tinh thần thống nhất, tinh thần đoàn kết cách mạng đã gắn bó đất nước chúng ta, dân tộc chúng ta trong chiến đấu, tinh thần thống nhất và tinh thần đoàn kết của chúng ta ngày nay làm cho đế quốc run sợ bởi vì ở Grê-na-đa chúng tôi biết rõ, và bọn đế quốc cũng biết rõ rằng không có Cách mạng Cu-ba năm 1959 thì không thể có Cách mạng Grê-na-đa, cũng không có Cách mạng Ni-ca-ra-goa.

Chính là Cách mạng Cu-ba đã dạy cho nhân dân các nước châu Mỹ la-tinh và nhân dân vùng Ca-ri-bê làm cách nào để đương đầu với chính sách bao vây phong tỏa, làm cách nào để đánh bại những cuộc xâm lược đầy tội ác vào lãnh thổ của mình. Nhân dân vùng này

nhìn vào Hi-rôn, nhìn vào vụ phá hoại tàu La Cuốc-bơ-rơ, nhìn vào ổ phản động ở E-xcăm-bơ-rây, nhìn vào những mưu toan ám hại các nhà lãnh đạo Cu-ba, nhìn vào cuộc phá hoại đường hàng không của Cu-ba tháng mười năm 1976, nhìn vào cuộc chiến đấu ngoan cường của các đồng chí. Được những thắng lợi vang dội của các đồng chí cổ vũ, các dân tộc ở vùng này nhận thấy rằng bất chấp mọi khó khăn, Cách mạng Cu-ba vẫn quét sạch nạn mãi dâm, quét sạch nạn rượu chè, cờ bạc và quét sạch nạn thất nghiệp. Các dân tộc vùng này cũng đã trông thấy các đồng chí xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước nhỏ bé của mình. Các dân tộc vùng này cũng đã thấy những bước tiến vượt bậc và những thành tựu to lớn của các đồng chí trong lĩnh vực y tế và giáo dục. Sau 21 năm Cách mạng thành công, đất nước các đồng chí có nhiều khả năng giúp đỡ cách mạng thế giới. Các nước như Grê-na-đa và Ni-ca-ra-goa hết lòng biết ơn nhân dân Cu-ba và Cách mạng Cu-ba về sự giúp đỡ quí báu cho nước chúng tôi nào thầy thuốc, nào thầy giáo, nào công nhân lành nghề làm việc với một tinh thần quên mình.

Cách mạng của các đồng chí cũng đã sản sinh ra cho vùng này và cho thế giới một lãnh tụ vĩ đại là đồng chí Phi-đen Ca-xtrô, người đã dạy chúng tôi phải chiến đấu như thế nào, phải làm việc như thế nào, phải xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào và phải làm thế nào để đưa nhân dân của mình đi theo con đường cách mạng chân chính.

Bọn đế quốc Bắc Mỹ không chỉ run sợ trước những đổi thay to lớn ở châu Mỹ la-tinh mà chúng còn run sợ trước phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi, châu Á, ở Trung Đông. Chúng run sợ vì hôm qua là Cu-ba, hôm nay là Ni-ca-ra-goa, là Grê-na-đa và ngày mai chắc hẳn là Xan-va-đo!».

Trong những ngày bọn cướp biển Hoa kỳ diễu võ dương oai trên vùng biển Ca-ri-bê, cả thế giới công phẫn và cảnh giác theo dõi hành vi nguy hiểm của chúng, cùng sát cánh đồng lòng với Cu-ba. Tại Quảng trường Hô-xê Mác-ti ở La Ha-ba-na, ông Rô-me-sơ săng-đơ-ra, chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới, lên tiếng:

«Thay mặt loài người trên khắp trái đất, tôi khen ngợi các bạn về những cuộc xuống đường hùng dũng của Nhân dân chiến đấu. Trong những ngày này, Cu-ba đã bảo cho bọn đế quốc Y-ăng-ki và bọn tôi tớ phản động của chúng một cách rõ ràng, dứt khoát rằng chúng không được đụng những bàn tay bẩn thỉu của chúng vào Cu-ba, rằng Cu-ba đoàn kết và hùng mạnh hơn bao giờ hết, rằng không một thủ đoạn nào, không một cuộc gây hấn nào của đế quốc có thể đè bẹp được Cu-ba.

Trong những ngày này, Cu-ba xuống đường và cả thế giới cùng xuống đường với Cu-ba. Vì Cu-ba chiến đấu cho cả thế giới cho nên cả thế giới phải chiến đấu cho Cu-ba.

Nhân dân Cu-ba, Cách mạng Cu-ba đang đứng trên tuyến đầu của mặt trận toàn cầu chống đế quốc và các thế lực hiếu chiến.

Cu-ba không lẻ loi. Nhân dân chiến đấu của Cu-ba thân yêu hãy xuống đường! Các bạn hãy xuống đường để nhân dân thế giới cùng xuống đường với các bạn, vai kề vai, cánh sát cánh, trong ngày hôm nay, trong ngày mai, và mãi mãi về sau...».

Những cuộc xuống đường mang theo biển người và biển lửa, những tiếng thét vang dậy khắp nơi trên trái đất, cuối cùng, đã bẻ gãy ngọn giáo của quân xâm lược.

Cuối cùng, đế quốc Bắc Mỹ ngang ngược đã phải bãi bỏ kế hoạch phiêu lưu định cho quân ồ ạt đổ bộ lên mảnh đất Gu-an-ta-na-mô của Cu-ba và thả mìn phong tỏa Cu-ba.

Chúng đã phải rút lui.



Đấy là những việc đã xảy ra trong mùa hè của năm 1980. Từ bấy đến nay sự câu kết giữa đế quốc Mỹ và bọn phản động Bắc Kinh ngày càng thêm chặt chẽ. Mối tình bẩn thỉu giữa hai con sói này chẳng sinh ra được cái gì tốt lành cho nhân loại. Chúng bày mưu tính kế với nhau, cổ vũ lẫn nhau trong mọi hành động nhằm mục đích phá hoại hòa bình, cướp đoạt quyền sống của các dân tộc. Chúng càng hung hăng và khát máu, khi tên tổng thống cao bồi Ri-gân bước vào Nhà trắng.

Năm 1981, lại một mùa hè nóng bỏng bao trùm hành tinh chúng ta. « Nước Mỹ phải chiếm lại ưu thế quân sự đã mất! ». Ri-gân tuyên bố. « Phải, nước Mỹ không thể để cho bọn đế quốc xã hội Liên Xô vượt mình về lực lượng quân sự ». — bọn phản động Bắc Kinh phụ họa. «Nước Mỹ phải là cường quốc giàu mạnh nhất thế giới » — Ri-gân lại lên gân. « Phải! nước Mỹ giàu mạnh nhất thế giới sẽ là một bảo đảm chắc chắn cho hòa bình! » — Bắc Kinh lại phụ họa một cách không ngượng mồm. « Tình hình ở vùng biển Ca-ri-bê trở nên rất nguy hiểm do Cu-ba xuất cảng cách mạng sang các nước ở vùng này ». — Ri-gân lên tiếng vu cáo. « Đúng như thế. Việc Mỹ cho Cu-ba một bài học là điều cần thiết » — bọn phản động Bắc Kinh lại ra sức xúi giục.

Cứ như thế, hai con sói dẫn dắt nhau đi vào con đường gây tội ác phá hoại hòa bình, làm cho « thiên hạ

đại loạn » hòng đục nước béo cò. Mỗi ngày qua, mỗi đêm qua, chúng lại đẻ ra những kế hoạch khiêu khích, phá hoại, lật đổ, vu cáo, ra sức chạy đua vũ trang, đe dọa chiến tranh nguyên tử, gây nên bầu không khí cực kỳ nguy hiểm, có nguy cơ đẩy loài người đến tai họa bị hủy diệt.

Đối với Cu-ba, tất nhiên, suốt hai mươi năm qua, kẻ thù không để cho một ngày nào yên.

Và trong năm 1981 này, cái gì đã và đang diễn ra? Phá hoại, vu cáo, đe dọa, khiêu khích xâm lược. Để phá hoại quan hệ thân thiện giữa Cu-ba với các nước Mỹ la-tinh, chiều 16 tháng ba năm nay, Cục tình báo trung ương Mỹ, thông qua một nhà ngoại giao Bồ Đào Nha, đã tổ chức một cuộc tập kích vào sứ quán Ê-cu-a-đo ở La Ha-ba-na. Bọn tội phạm đã đánh chết một chiến sĩ Cu-ba làm nhiệm vụ gác cổng sứ quán Ê-cu-a-đo và bắt cóc các nhà ngoại giao trong sứ quán. Gây tội ác xong chúng thuê bọn bồi bút mở chiến dịch tuyên truyền bôi nhọ Cu-ba, rêu rao rằng La Ha-ba-na không có an ninh, rằng tính mạng các nhà ngoại giao sống ở thủ đô Cu-ba bấp bênh như trứng để đầu gậy, rằng Cu-ba bất lực trong việc quản lý đất nước, xã hội Cu-ba hỗn loạn, v.v...

Cũng trong vụ này, Cục tình báo trung ương Mỹ còn thuê tiền và thúc đẩy bọn côn đồ ám sát các vị lãnh tụ Cu-ba.

Còn gì nữa? Nhà trắng và bộ máy tuyên truyền của đế quốc Mỹ được các thế lực phản động và bọn bành trướng Bắc Kinh phụ họa, mở hết cường độ và tốc lực vu cáo Cu-ba nào là huấn luyện và trang bị cho quân cách mạng Cô-lum-bi-a, nào là Cu-ba đưa quân vào Ni-ca-ra-goa, vào En Xan-va-đo v.v...

Chúng cố dựng lên « mối đe dọa từ Cu-ba ». Trong lúc bộ máy chiến tranh tâm lý ráo riết xuyên tạc sự thật,

thì chính quyền Ri-gân gửi thư bí mật cho đồng minh, bạn bè và tay sai, cho người đi khắp đó đây để tô vẽ lên cho mọi người thấy « nguy cơ Cu-ba » là có thật. Chúng cố tạo ra một bầu không khí nóng bỏng xung quanh Cu-ba và vùng Ca-ri-bê.

Ri-gân láo xược đe dọa « trừng phạt » Cu-ba, ngoại trưởng Mỹ Hây-gơ trắng trợn tuyên bố Hoa Kỳ đang có kế hoạch chuẩn bị những biện pháp thích đáng đối với Cu-ba, Ni-ca-ra-goa và Grê-na-đa.

Tiếp theo những lời đe dọa đó, chúng đã triệu tập hội nghị quân sự với các chính quyền tay sai Mỹ la-tinh để bàn mưu tính kế chống cách mạng ở vùng Ca-ri-bê.

Nhà trắng phái tên Bút-sơ, phó tổng thống, cựu giám đốc Cục tình báo trung ương Mỹ, sang một số nước ở Mỹ la-tinh để tranh thủ sự đồng tình và giúp đỡ cụ thể của những nước này đối với mưu toan tiến công xâm lược của chúng.

Đầu tiên, Bút-sơ sang Đô-mi-ni-ca, một nước đồng minh của Mỹ. Đến nước đồng minh nhưng suốt đoạn đường từ sứ quán Mỹ đến phủ tổng thống Đô-mi-ni-ca, tên Bút-sơ phải đi giữa những hàng rào cảnh sát đội mũ nồi đen, mặc áo giáp, tay lăm lăm khẩu liên thanh tự động, đứng dày đặc. Trong lúc đó, từng bầy máy bay trực thăng vũ trang bay rầm rập trên đầu để hộ tống.

Những biện pháp an ninh đặc biệt này chứng tỏ đế quốc Mỹ chưa hết run sau vụ tên Xa-đát phản bội bị bắn chết ở Cai-rô.

Đến nơi, tên Bút-sơ đọc một bài diễn văn rõ dài vu cáo Cu-ba xuất khẩu cách mạng và ba hoa về nền dân chủ Mỹ đã ban cho Đô-mi-ni-ca trong lúc sinh viên ở nước này đang sục sôi biểu tình phản đối tên cựu giám đốc Cục tình báo trung ương Mỹ mang nợ máu đầy mình vác mặt đến đây. Hắn khoe rằng nước Hoa Kỳ vĩ đại của hắn luôn luôn giữ truyền thống tốt đẹp và

nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác. Hắn cứ phớt lờ và làm như không có cái chuyện quân đội Mỹ cách đây không lâu đã đổ bộ lên Đô-mi-ni-ca dùng lưỡi lê lật đổ chính phủ dân chủ tiến bộ của nước này và đưa tay sai của chúng lên nắm quyền cai trị. Hắn cũng làm như mấy chục triệu quân và mấy trăm tỷ đô-la đổ vào Việt Nam trong mười năm trời là hiện thân của chính sách « không can thiệp » của đế quốc Mỹ. Theo tên Bút-sơ thì cuộc tiến công ăn cướp vào bãi biển Hi-rôn của Cu-ba cách đây 20 năm cũng là chính sách « không can thiệp » của đế quốc Mỹ. Từ năm 1840 Hoa Kỳ đã có tất cả tám trăm hành động can thiệp vũ trang vào các nước Mỹ la-tinh, và chỉ trong vòng hai mươi năm gần đây, tính ra đã có một trăm vụ. Có lẽ nào tên Bút-sơ lại không biết rằng Cục tình báo trung ương Mỹ do hắn đứng đầu trong nhiều năm lại không phải là công cụ tội ác đế quốc Mỹ dùng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước ở khắp thế giới hay sao?

Và hiện nay, trên vùng biển Ca-ri-bê đang liên tục diễn ra những cuộc tập trận diễu võ dương oai, những cuộc khiêu khích, những hoạt động đe dọa chiến tranh xâm lược, lật đổ chống Cu-ba, Ni-ca-ra-goa và Grê-na-đa. Chúng đang giốc người và súng đạn vào En Xan-va-đo, vào Gua-tê-ma-la, tiếp tay cho bọn độc tài khát máu gây ra nạn diệt chủng ở những nước này.

Những ngày gần đây đế quốc Bắc Mỹ càng leo thang trong những hành động chuẩn bị chiến tranh, khiêu khích, đe dọa các nước ở vùng biển Ca-ri-bê. Những hoạt động quân sự, những cuộc tụ tập mờ ám, càng làm cho các nước Mỹ la-tinh thấy rõ mối nguy cơ thật sự là từ đâu đến.

**

Ngày 19 tháng mười 1981, báo chí tay sai của Mỹ lại tung ra một cái tin động trời: trong khoảng cuối tháng chín năm nay, Cu-ba đã gửi từ 500 đến 600 quân thiện chiến đến Ni-ca-ra-goa để rồi từ đó sẽ đưa sang En Xan-va-đo. Nguồn tin trên còn thêm: Cu-ba đưa quân sang En Xan-va-đo là để thực hiện âm mưu khuất phục nước này và thành lập ở miền đông nước này một chính phủ cộng sản.

Căn cứ vào tin tức hoàn toàn bịa đặt do chính Nhà trắng dựng lên một cách hết sức thô bỉ, ngày 24 tháng mười, ngoại trưởng Mỹ Hây-gơ lớn tiếng tố cáo chủ tịch Phi-đen Ca-xtơ-rô là « không ngừng đẩy mạnh hoạt động can thiệp ở các nước Trung Mỹ » và hăn dọa rằng Hoa Kỳ sẽ có những hành động trả đũa đích đáng. Thế nhưng khi Bộ Ngoại giao Cu-ba hỏi: « Cu-ba đổ quân lên Ni-ca-ra-goa ngày nào? Bằng phương tiện gì? Ở địa điểm nào? Hãy đưa ra chứng cớ cụ thể? » thì cả Nhà trắng lẫn Lầu năm góc đều câm như hến.

Đáp lại chiến dịch vu cáo xấu xa, bỉ ổi của Nhà trắng, Chủ tịch Phi-đen đã trả lời:

« Các ngài đế quốc nên nhớ rằng nhân dân Cu-ba quyết sống với Cách mạng và chết với Cách mạng đến người đàn ông và người đàn bà cuối cùng ».



Đế quốc Mỹ đang bầm gan tím ruột, mất ăn mất ngủ trước những bước phát triển không gì ngăn cản nổi của phong trào cách mạng ở Mỹ la-tinh.

Không một thế lực nào dù tàn bạo đến đâu có thể ngăn cản nổi bước tiến của cách mạng. Cũng như

không có một bàn tay nào dù điên loạn đến đâu, có thể ngăn cản mặt trời mọc lên mỗi buổi sáng.

Lại một lần nữa lòng căm hờn của đế quốc Mỹ đối với Cu-ba, đối với Ni-ca-ra-goa, đối với Grê-na-da phải được đánh giá. Một lần nữa người Cu-ba nhớ lại câu nói của Phi-đen:

« Chúng ta hãy căn cứ vào sự căm hờn của chủ nghĩa đế quốc để đánh giá tinh thần cách mạng của một dân tộc và phẩm chất trong trắng của một nước không chịu cúi đầu, không chịu bán mình và không chịu sợ hãi ».

Không có sức mạnh nào trên trái đất này có thể bắt nhân dân Cu-ba lùi bước. Cách mạng Cu-ba ngày nay đã một trăm lần mạnh hơn cách đây hai mươi năm. Trước nguy cơ đe dọa xâm lược ngày càng tăng của đế quốc Bắc Mỹ, toàn quân và toàn dân Cu-ba với hàng triệu tay súng cầm chắc, đang ở trong tình trạng báo động hoàn toàn.

Mỗi người dân Cu-ba, mỗi gốc cây, mỗi ngọn cỏ, mỗi hòn đá, mỗi con sông trên hòn đảo bất khuất này đều sẵn sàng sống mái với quân thù.

Bình tĩnh, thanh thản, quyết tâm, sẵn sàng.

Trong dịp kỷ niệm 20 năm chiến thắng Hi-rôn, Phi-đen, Tổng tư lệnh quân đội Cách mạng Cu-ba, đã nói rõ quyết tâm sắt đá đó với nhân dân Cu-ba và với cả thế giới.

Phi-đen nói:

«... Tôi chưa bao giờ thấy nhân dân Cu-ba tự tin ở sức mình, nhận thức rõ trách nhiệm của mình và có trình độ văn hóa cao như ngày nay. Bởi vậy, kẻ thù nào lại có thể dọa nạt được ta? Không có gì mạnh hơn chính nghĩa. Không có gì mạnh hơn một dân tộc chiến

đấu vì sự sống còn của mình, vì tổ quốc của mình, vì lý tưởng của mình, vì những gì mà mình cho là cao quý, là đúng đắn, là vinh quang. Không có một thế lực nào trên trái đất có sức mạnh hơn chính nghĩa!

Kẻ thù không tài nào đánh bại được một dân tộc như vậy. Không tài nào! Cho dù kẻ thù có đổ bộ vào đây một vạn chiếc xe tăng cũng không tài nào. Nếu kẻ thù tới đây, chúng không chỉ phải đối phó với một mặt trận đâu. Khắp nơi đều là mặt trận, đều là chiến trường: trên đầu chúng, dưới chân chúng, sau lưng chúng, trước mặt chúng, bên cạnh chúng. Chúng sẽ phải đối phó khắp nơi, đối phó với tất cả mọi người.

Cả nước đều là chiến trường. Một vạn chiếc xe tăng ư? Không, không, không, một vạn chiếc xe tăng cũng không thể làm cho ta sợ hãi, không thể làm cho ta bối rối, bởi vì chúng ta có đủ cả một mớ ba-dô-ca để trị chúng. Những chiếc xe tăng đó của kẻ thù chẳng dễ gì mà muốn đi đâu cũng được. Chẳng đứa nào có thể đi lại dễ dàng trên đất nước này bởi vì chúng phải đương đầu với cả một dân tộc, đương đầu với một tổ kiến lửa — mà là một tổ kiến lửa được vũ trang cũng khá — Bởi vậy cho nên ta không bao giờ khuất phục, không bao giờ nhượng bộ, không bao giờ đầu hàng. Không bao giờ!

Kẻ thù phải biết rằng chúng sẽ gặp phải một đối thủ như thế nào chứ. Và chúng phải suy nghĩ kỹ chứ.

Chúng ta phải bình tĩnh, thanh thản, chịu khó làm việc và sẵn sàng. Chúng ta lạc quan lắm chứ, cho nên chúng ta sẽ không một phút nào ngừng lao động, ngừng làm cỏ, ngừng trồng mía và chặt mía. Chúng ta không được lơ là hay tê liệt! Kẻ thù càng đe dọa chúng ta thì chúng ta lại càng làm việc hăng hơn. Như thế là chúng ta sẽ lợi dụng được cả sự đe dọa của kẻ thù, làm cho sự đe dọa của kẻ thù có tác dụng thúc đẩy chúng ta đi lên...»

Đế quốc Mỹ hung hãn và láo xược đang tính chuyện « cho Cu-ba một bài học », chúng dựng chuyện vu cáo để rồi đòi có « biện pháp trả đũa ».

Cho Cu-ba một bài học! Chúng làm như Cu-ba vẫn còn là thuộc địa của chúng, còn là sân sau của chúng. Đế quốc Mỹ quên rằng sau hai mươi hai năm Cách mạng thắng lợi, ngày nay Cu-ba là một quốc gia hùng cường ở Mỹ la-tinh, Cu-ba là một thành viên trong cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa và là chủ tịch đương nhiệm của Phong trào không liên kết. Cu-ba đã trở thành một thành trì bảo vệ hòa bình ở tây bán cầu. Lương tri loài người đang hướng về Cu-ba. Trái tim của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới đang đập một nhịp với trái tim Cu-ba.

Không được đụng đến Cu-ba!

Một lần nữa những tiếng thét phẫn nộ lại vang lên từ khắp mọi kinh tuyến, vĩ tuyến của trái đất.

Không được đụng đến Cu-ba! Nhân dân các nước Mỹ la-tinh, các nước xã hội chủ nghĩa từ đông sang tây, sinh viên nước Cộng hòa Ấn độ, công nhân các nước Tây Âu, Bắc Âu, tất cả mọi người yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đã thét lớn và đòi chặn đứng bàn tay của những thằng điên ở Nhà trắng và Lầu năm góc. Người Mỹ ở Oa-sinh-tơn cũng đòi chính quyền Mỹ phải bãi bỏ ngay chính sách bao vây kinh tế đầy tội ác đối với Cu-ba.

Những thằng điên, những tên phát-xít mới như Ri-gân, Hây-gơ và đồng bọn chĩa mũi nhọn vào Cu-ba, gây tình hình căng thẳng khắp nơi, điên cuồng chạy đua vũ trang với mục đích tạo cơ hội cho các tập đoàn tư bản lũng đoạn vơ vét thêm lợi nhuận, làm giàu trên xương máu của nhân dân thế giới. Bởi vậy mà ở khắp mọi nơi, những người muốn sống trong hòa bình đã thét vào

mặt chúng: «Cần hòa bình, không cần bom!». «Cần việc làm, không cần bom!» «Mỹ cút khỏi Tây Âu!», «Hãy ra khỏi khối Na-tô!», Tây Đức, Pháp, Anh, Ý, Hà-lan, Nhật Bản, Ấn Độ, Thụy Điển, Mê-hi-cô, Pa-na-ma, Tây Ban Nha... hàng trăm vạn người rầm rộ xuống đường phản đối đế quốc Mỹ hiếu chiến đang đùa giỡn với số phận của loài người. Ngày 3 tháng 5-1981, một cuộc xuống đường rầm rộ của quần chúng gồm trên mười vạn người đã nổ ra tại trung tâm thủ đô của nước Mỹ, với khẩu hiệu «Dành tiền bạc cho dân, không dành tiền bạc cho Nhà trắng!». Hơn 600 tổ chức chính trị tiến bộ tham gia cuộc diễu hành lớn nhất từ sau chiến tranh Việt Nam đến nay. Nhiều cuộc biểu tình khác đồng thời cũng nổ ra ở Xi-tơn, bang Oa-sinh-tơn và ở Đen-vơ, bang Cô-lô-ra-đô.

Cũng như từ trước đến nay, bao giờ Cu-ba cũng đứng bên Việt Nam và bao giờ Việt Nam cũng xem Cu-ba là anh em ruột thịt của mình. Máu chảy ruột mềm, Cu-ba bị kẻ thù đe dọa xâm lược, Việt Nam xem việc chống kẻ thù xâm lược Cu-ba là nghĩa vụ thiêng liêng của mình.

Kẻ thù đụng đến Cu-ba là đụng đến Việt Nam.

Việt Nam đã lớn tiếng cảnh cáo đế quốc Mỹ chớ có đụng đến Cu-ba vì đụng đến Cu-ba là chúng đi vào con đường tự sát. Hơn bất cứ lúc nào hết, trong tình thế nước sôi lửa bỏng hiện nay, cũng như trong mùa hè năm qua, nhân dân Việt Nam và thanh niên Việt Nam luôn luôn ở bên cạnh nhân dân Cu ba, sẵn sàng lấy máu của mình để bảo vệ nhân dân Cu-ba anh em.

Trong những ngày này, Đảng ta, Chính phủ ta, nhân dân ta đang theo dõi hết sức chặt chẽ hành tung của tên cướp Bắc Mỹ và sẵn sàng cùng nhân dân Cu-ba chống kẻ thù chung của loài người tiến bộ.

Bảo vệ Cu-ba là bảo vệ Việt Nam. Nhân dân Việt Nam sẽ không tiếc máu của mình. Đối với Việt Nam, hai tiếng Cu-ba gợi lên niềm cảm phục, sự mến yêu, khí phách anh hùng và tinh thần hy sinh cao cả vì mọi người của một chàng Đan-cô.

Tình cảm thiết tha đối với Cu-ba của nhân dân Việt Nam ta có thể mượn bức thư của họa sĩ Huỳnh Phương Đông, trong lúc đi thăm Cu-ba đã từ La Ha-ba-na gửi về, để nói lên một phần :

«... Tôi cũng sục sôi, uất ức. Tôi muốn cùng các bạn Cu-ba sẵn sàng ra trận và chống xâm lược Mỹ ngay trên đất nước này. Tôi cảm thấy bị xúc phạm như khi bọn bành trướng Bắc Kinh xua quân vào biên giới phía bắc Việt Nam. Nếu có xảy ra chiến tranh tôi sẽ ở lại cùng các bạn Cu-ba chiến đấu. Đụng đến Cu-ba là đụng đến Việt Nam. Tôi dám nghĩ và dám làm điều đó, vì tôi hiểu rằng sự hy sinh của tôi là đúng chỗ. Tôi có thể xả thân cho đất nước này, cho người bạn mà tôi hằng yêu quý... »

Cả loài người tiến bộ đứng bên cạnh nhân dân Cu-ba anh hùng. Không một kẻ thù nào trên trái đất này, dù to xác đến bao nhiêu, dù hung bạo đến bao nhiêu, có thể làm cho Cu-ba lùi bước.

Trong bão táp, ngọn hải đăng trên vùng biển Ca-ri-bê càng sáng chói. Trong những ngày kẻ thù lăm le tiến công, phẩm chất của người Cu-ba càng được nâng cao.

Không có gì mạnh hơn một dân tộc quyết tâm chiến đấu vì sự sống còn của mình.

Cả thế giới phẫn nộ về những hành động khiêu khích gây chiến của đế quốc Mỹ. Lương tri loài người đã lên án những mưu đồ độc ác, đen tối của chúng đối với hòa bình thế giới. Kẻ thù rất bạo ngược, nhưng nhân dân Cu-ba biết bảo vệ từng mảnh đất của Tổ quốc mình.

Gương mặt Cu-ba sáng ngời trên thế giới. Tình yêu dành cho Cu-ba đầy ắp trái tim loài người tiến bộ.

Nếu chúng tới, chúng, lũ dã man thời nay; chúng, bọn ma quỷ cầm súng, thì những cánh đồng mía sẽ biến thành hàng triệu lưỡi gươm chĩa vào bụng chúng và đường ngọt sẽ biến thành thuốc độc trong miệng chúng!

Cu-ba nhất định thắng.

Bởi vì cách mạng Cu-ba với cách mạng thế giới là một. Đế quốc Mỹ điên cuồng giãy giụa nhưng không thể quay ngược bánh xe lịch sử và không thể khuất phục được nhân dân Cu-ba đang đấu tranh vì lý tưởng cao cả của loài người, nên có sức mạnh vô địch.

Hà Nội, tháng Chạp 1981

HOÀNG TUẤN NHÃ

GƯƠNG MẶT CU-BA
Nhà xuất bản Thanh niên
Biên tập : LƯU HƯƠNG
Trình bày : PHAN KHÔI

In 8.200 bản khổ 13 × 19 tại Nhà máy in Tiến Bộ. Hà Nội
Số in 1024. Số xuất bản 19/XBTN. In xong ngày 20-8-1982
Nộp lưu chiểu tháng 8-1982.

Giá: 5đ20